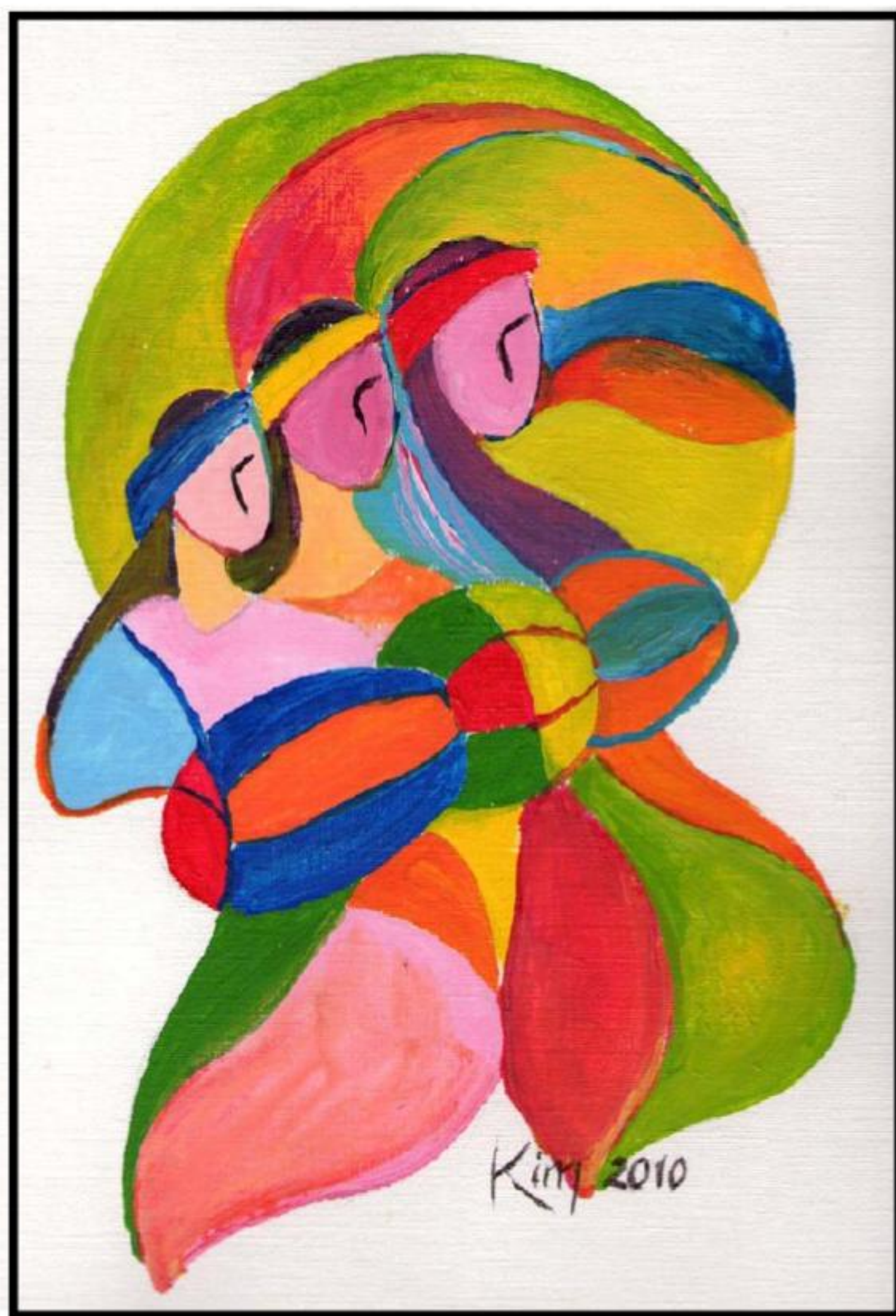


Viết & Đọc



Đặc San 2011

Viết & Đọc
Đặc San 2011



www.vietdoc.no

Thực hiện

Đinh Ngọc Cần, Dương Kim,
Đặng Bản, Thanh Hiệp,
Nguyễn Văn Thục

Góp bài

Hoài Mỹ, Tâm Thanh, Khánh
Hà, Cổ Ngư, Đặng Trình,
Cung Vĩnh Viễn, Dương Kim,
Mạch Nha, Đoàn Mai Tâm,
Dương Kiên, Phạm Tín An
Ninh, Nguyễn Phạm Thy Hào,
Uyên Giang, Nguyễn Văn
Thà, Phan Thị Ngôn Ngữ,
Dương Kiên, Trần Thụy Minh,
Thị Hạnh.

Bìa:

Trống Cơm
Huỳnh Trọng Kim

liên lạc

post@vietdoc.no

hoặc

Đinh Ngọc Cần
Utholtn 46E
1053 Oslo, Norway

Đặc San Viết & Đọc không
phải là tiếng nói của đoàn thể
hay bất kỳ tổ chức nào. Mọi
chi phí ấn loát do sự đóng góp
của các thân hữu và bạn đọc.

mục lục

Ngò	Ban Thực Hiện	3
Năm Mão - lai rai chuyện MÈO	Hoài Mỹ	4
Đêm trầm hương	Cổ Ngư	13
Sáu lăm, Đầu Tuần, Mộng dữ	Cung Vĩnh Viễn	14
Mèo khen mèo dài đuôi	Cổ Ngư	16
Thơ viết thay người không về Quê hương	Đặng Trình	23
Sắc Xuân	Cổ Ngư	23
Trên Đất Mẹ	Đoàn Mai Tâm	24
Rau	Mạch Nha	28
Bánh Khoai	Thị Hạnh	31
Đọc thơ người nhà	Tâm Thanh	32
Tuyết, gió bắc...	Khánh Hà	34
Họa sĩ Brekke	Dương Kim dịch	36
Sang mùa, Hương xưa...	Uyên Giang	39
Thăng Long - Oslo 1000 năm	Nguyễn Văn Thà	40
Thiên hương về trời	Tâm Thanh	41
Nói với tôi	Cổ Ngư	44
Tiếng sáo	Phạm Tín An Ninh	45
Đoản khúc xuân	Cổ Ngư	53
Giận Hòn	Nguyễn Phạm Thy Hào	54
Chiều Cuối Đông, Lời Cuối	Thị Hạnh	59
Cối thăng trầm hưng phế...	Phan Thị Ngôn Ngữ	60
Máu của mẹ	Dương Kiên	62
THƠ ĐƯA TIỀN		
nhà Văn Hóa Trương Bảo Sơn	Nhiều tác giả	70
Sóng thơ	Dương Kiên	
Nhạc	Trần Thụy Minh	73

Ngỏ

Bạn thân mến!

Có người nói văn chương hải ngoại nay như chợ chiều, nhưng người viết văn, làm thơ vẫn mọc lên như nấm.

Nấm mọc được là nhờ chùng từ nấm từ nơi nào đó tình cờ rơi vào nơi có mùn đúng và chỉ nảy lên được vào một nhiệt độ thích hợp. Chùng từ văn chương Việt ở Na Uy tự tâm bỗng một ngày rơi xuống mùn tiếng Việt tuyệt vời, dù khí hậu chẳng chút chi thích hợp. Nội chùng đó cũng thấy các cây bút của chúng ta tha thiết với di sản ngôn ngữ nước mình đến dường nào. Cứ tưởng tượng một xã hội không có văn chương, hay có viết lách đi nữa, nhưng chỉ cho ra thứ "văn chương" thô thiển, dung tục, thực dụng; mà cũng chẳng cần tưởng tượng, Đất Nước chúng ta, con người đang bị thô thiển, dung tục, thực dụng hóa bởi một giọng văn chương như thế; còn nhân cách của kiều dân Việt thì sao? Xem ra cũng suy thoái một cách đáng lo không kém. Ngay tại Na Uy, 19/12/ 2010, trên tờ Dagbladet, Trond Berg Eriksen, giáo sư ngành lịch sử tư tưởng đại học Oslo, đã than lên, sau bao năm chính phủ lơ là, chèn ép ngân sách dùng vào ngành nghiên cứu các văn minh cổ, (gốc của nền văn minh Âu châu hiện đại), ở đại học Oslo: "Chúng ta đang sống trong một đất nước mọi rợ và vô lịch sử - Vi lever i et barbarisk og historieløst land."

Viết&Đọc năm Con Mèo này vẫn cố gắng giới thiệu những nhà thơ, nhà văn còn nặng lòng với văn chương Việt. Họ viết gì?

Thị Hạnh với câu thơ lạnh mình: *"giọt nước mắt đâu thể làm thay đổi/ con người:/ tình yêu/ thói đời/ làm lỗi"*. Đời lạnh lùng đến như thế, nhưng chúng ta vẫn cứ phải sống, nhưng sống làm sao? Khánh Hà nói về cái sống ấy: *"Người yêu đâu bước qua đời rất vội/ Chưa cùng nhau đi lại quãng đường xanh/ Tìm bóng trắng với vội chiều qua mảnh/ Tìm tiếng gió xạc xào trong khóm trúc..."*; và cuộc sống của những người có tuổi trong những bài thơ chín và tuyệt hay của Cung Vĩnh Viễn: *"Sáu lăm ngắt một chùm mây trắng/ thấy đậu trên tay thắm với ngày.../ Sáu lăm hái một cành thương nhớ/ đất trời ngày ngắt những hương xưa.../ Sáu lăm nhặt nắng ngoài hiên vắng/ vật nắng chiều hôm cũng vỡ vàng"*; với cái quá khứ đặc thù xứ Việt trong bài thơ mang màu cổ điển, tứ thơ lạ lùng của Phan Thị Ngôn Ngữ: *"Nhớ xưa – câu Đường thi bước khẽ/ Quanh nhịp võng đưa – chỗ ngoại nằm/ Nắng thập thò chải tóc hoa râm/ Bóng hoàng hạc đậu tờ thơ cổ"*; cái thương chua chát trong bài thơ thương nước, hận thù của Đăng Trinh; và những hồi tưởng tình thơ, người đẹp thừa nào nơi Cổ Ngư.

Về văn, Tâm Thanh gởi cho chúng ta bài Thiên Nga Về Trời, Phạm Tín An Ninh với Tiếng Sáo, Máu Cửa Mẹ của Dương Kiên, những giọng văn "tài đạo, cống văn" mà hấp dẫn... Tâm Thanh còn hé cho chúng ta biết một chút người thơ Khánh Hà, một tài liệu văn học quý. Đoàn Mai Tâm với thiên du ký Trên Đất Mẹ cho chúng ta biết thêm một số chi tiết lạ mà chưa xốt. Hoài Mỹ, nhà văn của mười hai con giáp, lần này lại cho chúng ta bài Lại Chuyện Mèo phong phú tư liệu, tài tình dàn dựng, giọng văn hóm hỉnh. Không ai viết hơn Hoài Mỹ về đề tài này. Cổ Ngư sưu tầm cho chúng ta nhiều kiến thức về mèo và hoạt họa trong Mèo Khen Mèo Dài Đuôi. Trần Thụy Minh với thơ của Dương Kiên năm này cho ta nghe tiếng Sóng, thoát đầu âm hao tưởng chừng vô vọng trong cung la thứ, nhưng không, Sóng tưởng vô vọng chuyển qua cung la trường dạt dào hi vọng, nồng mạnh tình Xuân, Và còn nhiều nữa.

Bức tranh Trống Cơm của Kim gởi lại không khí hội Xuân thừa nào.

Mời bạn hãy mở và đọc. Đọc trong ngày Tết, đọc giữa Mùa Xuân, như một truyền thống tốt đẹp.

Cuối cùng xin mượn lời của Hoài Mỹ: **"Chúc quý vị độc giả, bạn hữu xa gần và tất cả người quen kẻ lạ một năm Tân Mão tràn đầy hạnh phúc, dồi dào sức khỏe, mãi mãi thịnh vượng và vạn điều may mắn, triệu sự tốt lành."**

Ban Thực Hiện

lai rai chuyện MÈO



Hoài Mỹ

Nói về nguồn gốc tên gọi của 12 con Giáp, chỉ có Mèo là người ta thấy ngay được sự liên hệ giữa “chủ” và “danh”. Chẳng cần dài dòng văn tự hay vòng vo tam quốc hoặc phải tra cứu sách vở Đông Tây, ai cũng có thể giải thích đúng boong tại sao con Giáp thứ tư này lại gọi là Mèo hay Miêu - Thưa, chỉ tại tiếng kêu của nó: “Meo... mi-ao”. Thế thôi! Tuy nhiên, ấy là nói về tiếng Việt mới có sự đồng thuận ngon lành như thế, chứ trong ngôn ngữ khác thì... đành chịu tình trạng tranh cãi. Và lại, mỗi dân tộc lại đặt một tên khác cho “loài động vật có vú nhỏ và ăn thịt” này, trừ danh pháp khoa học của Mèo - *Felis silvestris catus* - thì xài chung.

Tuy vậy, thiết tưởng cũng cần nhắc, ngày xưa ngày xưa Mèo còn có tên là Mãnh, nhưng chẳng được mấy ai gọi. Nguồn gốc của từ Mãnh là Mãnh đẫy. Truy tầm lý lịch Mèo, người ta được biết Mèo có họ hàng ruột thịt với Hồ như sẽ kể ở phần dưới đây - mà Hồ, ngoài tên cúng cơm Cọp, còn có nhiều biệt danh, như Hùm, Ông Ba Mươi và ông Mãnh - nhưng vì có vấn đề xích mích bất khả hòa giải hòa hợp nên cuối cùng Mèo và Hồ chẳng những không có thể tiếp tục sống chung với nhau nữa mà còn tự biến hình đổi dạng cho đoạt tuyệt về thể lý cũng như đoạn tình đoạn nghĩa luôn. Từ đó Hồ tự ông Mãnh vẫn to lớn còn mèo thì tự nguyện bé lại. Loài người vốn sợ oai Hồ nên cũng tự động tránh húy bằng cách gọi trại Mãnh thành Mãnh - khi viết thì chặt bỏ mẫu tự “h” - nhưng vẫn giữ âm na ná nhau để ngầm chỉ về mối liên hệ máu mủ cố hữu của hai giống thú này.

Ngoài ra vì Mèo có nhiều màu lông nên người ta cũng dựa vào đó để đặt tên đệm cho nó, chẳng hạn mèo mun, tam thể, đen hoặc bạch (trắng)...

Xuất xứ của Mèo – Theo Bách Khoa tự điển, loài mèo đã hiện diện trên trái đất này chừng hơn 40 triệu năm rồi đấy; nhưng theo dòng

tiến hóa, mèo dần dần từ bỏ cuộc sống hoang dã để làm quen rồi gắn bó keo sơn với cuộc sống của con người - nhưng từ bao giờ, không ai biết chắc chắn, chỉ đoán khoảng từ 9.000 đến 15.000 năm nay. Được biết, người Ai Cập đi đầu trong việc biến mèo hoang thành gia súc. Mới đây giới khảo cổ vừa tìm được một bộ xương của một con mèo đã được chôn cùng với chủ nó cách nay 9.500 năm ở đảo quốc Cyprus, vùng Cận Đông, nơi mèo được thờ cúng.

Còn ở Việt Nam, mèo trở thành “bạn ta” mới chừng từ 4.000 tới 7.000 năm thôi. Mạn phép phát ngôn khơi khơi vậy thôi, chứ thật sự chẳng có di tích lịch sử nào hầu bảo đảm luận lý “nói có sách, mách có chứng”. Nhưng nói gì, cứ nói, còn hiện nay mèo đã là con vật phổ biến nhất trên thế giới và gần gũi với con người hơn cả mặc dù không được liệt kê vào danh sách “lục súc tranh công”, tức là sáu con vật nuôi ở trong nhà: Ngựa, trâu, dê, chó, lợn và gà. Do đó những mẩu chuyện lai rai này chỉ nhằm duy nhất vào “mèo nhà” mà thôi.

Còn theo truyện cổ, mèo vốn dòng giống nhà Trời cơ đấy. Thiên sử chép rằng chuột cũng là giống linh thiêng ở trên trời và được Thiên Hoàng giao phận sự coi sóc kho lúa. Chuột chẳng những không chu toàn bổn phận mà còn thường xuyên mở cửa kho cho đồng loại vào ăn nhậu tung bừng khiến các vựa lúa voi dần. Thiên Hoàng biết được, giận tím mặt, bèn đẩy chuột xuống trần gian cho bố ghét. Thế nhưng Thiên Hoàng vẫn còn chút ngây thơ nên tiếp tục sai chuột quản lý lẫn thóc của nhân gian. Không ngờ chuột vẫn chứng nào tật nấy, lại rủ nhau ngày đêm ăn rả rích thóc lúa của người khiến người phải vừa khóc vừa than: *Chuột kia xưa ở nơi nao? Bây giờ ăn lúa nhà tao thế này?!* Thần Bếp phản động lòng trắc ẩn, phần cũng bị đói theo khi người ta bị mất gạo nên cũng xuống thang việc nấu nướng, bèn đập cá Chép về trời để

tâu trình mọi tai ương do chuột gây nên rồi xin Thiên Hoàng rút chuột về nguyên quán. Thiên Hoàng thở dài, trả lời đã lỡ quyết định rồi, nay không thể thay đổi được nữa, e thần dân trách tiền hậu bất nhất, đặc biệt sợ vợ chê thiếu... cứng rắn, nhưng rồi sau hết ngài cũng may mắn nghĩ ra được một phương án khác. Đó là việc Thiên Hoàng cử Linh Miêu xuống thế trị tội chuột bằng cách được quyền tha hồ ăn thịt chúng.

Lần đầu tiên thấy con thú lạ này, cổ nhân Việt Nam không biết đó là Linh Miêu, chỉ nghe tiếng kêu “me... mi-ao” thì nghĩ nó đã tự giới thiệu tên như vậy, bèn gọi nó là Mèo. Từ đó danh từ này “chết” luôn với Linh Miêu. Ngược lại, Linh Miêu nghe âm thanh “me... ềo” cũng hay hay, vui tai nên không những chẳng thêm cải chính mà còn hoan hỉ nhận biệt hiệu mới ấy làm tên cúng cơm của mình.

Thời gian trôi, Linh Miêu hay Mèo cũng thế, ăn thịt chuột đã quá nhiều, đâm ngán đồng thời lại gây mối thù bất cộng đái thiên với loài chuột, nên tiếc nuôi thườ vàng son trên thiên cung. Mèo ngửa cổ van xin Thiên Hoàng cho hồi hương - nào ngờ trước đó thần Bếp nhân một chuyến “công vụ 23 tháng Chạp” đã báo cáo với Thiên Hoàng là Linh Miêu làm được “good job”, nhờ thế chuột đã bót phá hoại thóc gạo của nhân gian - thành ra Thiên Hoàng bác bỏ thẳng cẳng lời ca ảo não của Linh Miêu đồng thời còn tăng cường cho mèo nhiều đặc điểm sắp kể dưới đây cộng với một tấm bằng tương lệ “Mèo già hóa cáo”, ý khen càng thêm tuổi càng tinh khôn, ranh mãnh. Thất vọng, mèo buồn thối ruột khiến nhân gian nhìn thấy, phải thốt lên: “Tiu nghỉu như mèo mất tai”!

Ở đời, những vụ giận cá chém thớt vẫn thường diễn ra nhiều hơn còn hơn cơm bữa. Mèo bởi thế giận sôi gan tím mặt thần Bếp, nhưng không thể chính thức khai chiến hoặc công khai đụng độ, vì dù sao cũng gốc nhà trời mí nhau, lại cùng đẳng cấp thần. Mèo bèn thỉnh thoảng vào ị trong đồng tro bếp để bụng bót nặng khối thù thiên thu ấy, nhưng cũng từ đó Mèo bị người đời chê bai: “Mèo hay ịa bếp”.

Đặc điểm của Mèo – Thuở sống trên trời, Linh Miêu bắt từ, nhưng từ khi xuống trần gian, mèo cũng đương nhiên chịu tác dụng của luật đào thải, tức là cũng phải chết như bao sinh vật khác. Cuộc đời của mèo thông thường kéo dài từ 14 đến 20 năm, nhưng nếu “được” triệt sản và không đi hoang thì một con mèo có thể thọ tới 30 tuổi.

Nhìn cảnh “lừ lừ như mèo nằm với người” qua hình ảnh ả mèo được một công chúa hay một mỹ nhân bông ả, nhiều chàng

traí đã thêm nhỏ dãi: *Ước gì ta hóa ra mèo - để cho ai bế, ai đèo trên tay!* Thế nhưng chó quên trọng lượng kéo gẩy tay nằng nếu kẻ ấy được may mắn hóa kiếp thành mèo, bởi vì mèo thông thường chỉ nặng từ 2,5 đến 7 ký lô hay 5,5 - 16 pao. Dĩ nhiên nếu có con mèo đạt tới kỷ lục 23 ký (50 pao) thì cũng có con rất nhỏ, nặng chưa tới 1,8 ký hay 4,0 pao.

Tính khí mèo thay đổi khôn lường tùy theo giống và môi trường. Chẳng thế mà người đời vẫn đem phải nữ ví với mèo. Y chang! Theo những nhà chuyên môn về động vật, mèo lông ngắn thường ưa hoạt động vì thể thân hình thon nhỏ, trong khi mèo lông dài lại to xác và lười chầy thây khiến thành ngữ, tục ngữ cũng phải có những câu miêu tả sự biếng nhác ấy: “Lười thoi như mèo sỏ ruột” - hay: “Lèo nhèo như mèo vật đồng rom” - và: “Ăn rồi lại nằm mèo”.

Nói vậy kể cũng hơi oan cho mèo. Sở dĩ mèo phải ngủ nhiều hơn đa số động vật khác là để duy trì năng lượng cơ thể nhất là khi mèo già đi. Trung bình trong ngày mèo ngủ từ 12 đến 16 tiếng, nhưng cũng có thể ngon giấc tới 20 giờ. Mèo hoạt động nhiều vào lúc hoàng hôn và càng về tối mèo càng hiếu động và quậy “mút mùa lệ thủy”. Thêm vào đó, mèo cũng thường đùa nghịch vào sáng sớm như kiểu tập thể dục cho giãn gân giãn cốt sau một đêm dài ngon giấc.

Nhân nói về tính tình mèo, người ta phải đề cao sự sạch sẽ của loài này. Hãy chiêm ngưỡng hình ảnh một con mèo thực hành các nghi thức tự làm sạch và chải chuốt: Không chỉ khi ngủ dậy hay đi đâu về, mèo làm vệ sinh cho cơ thể nhiều lần trong ngày bằng cách thè lưỡi ra và tiết nước miếng vào chân rồi dùng chân chùi mặt và toàn thân với mục đích xóa sạch các vết bẩn, kể cả hơi tay của người vừa bông bế mèo hoặc bất cứ mùi gì khác lạ. Ấy vậy, tuy được tôn vinh là loài thú sạch sẽ nhất nhưng mèo ghét tắm, bởi mèo không chịu nổi lông trên cơ thể ướt át.

Vốn sợ nước thế mà trong cuộc bơi đua qua giong Thiên Giang do Đức Phật tổ chức cho tất cả sinh vật để tuyển chọn 12 thí sinh nào bơi về trước làm thập nhị Giáp, mèo đã đứng hạng tư để mang danh Mão (chỉ sau Tí/chuột, Sửu/trâu và Dần/cọp) đủ chứng tỏ tài nghệ, nhất là ý lực của mèo đáng được ngả mũ chào!

Vàng, tính khí đã chẳng giống các loài thú khác, mèo cũng dị biệt về thể chất so với toàn thể động vật khác. Này nhé: Mắt mèo có nhiều màu nhưng phổ thông là vàng, cam và xanh lá cây. Tầm nhìn của mèo tốt nhất, tăng lên vào ban đêm và trong bóng tối nhưng kém vào ban ngày hay chỗ có nhiều ánh sáng do tròng đen khép hẹp lại.

-Này nhé: Về khứu giác, số lượng tế bào ở mũi mèo nhiều gấp đôi của người, thành ra

khứu giác mèo mạnh gấp 14 lần so với của người. Nhờ thế nhiều mùi, trong khi mũi chúng ta “điếc” còn mèo thì vẫn ngửi thấy rành rẽ. Chỉ duy một điều lạ, xúc giác của mèo khá mạnh; vị giác khá nhạy bén, nhưng vì thiếu “gen” cần thiết mà mèo (và thỏ) không cảm nhận được vị ngọt.

-Này nhé: Mèo có tai vĩnh cao. Đặc biệt nhất ở điểm mèo có thể vĩnh mỗi tai về một hướng khác nhau hoặc quay mình về một hướng trong khi vẫn hướng tai về hướng khác. Ấy là nhờ mèo có đến 32 cơ dị biệt để điều khiển hướng nghe của tai. Khi giận dữ, sợ hãi, chơi đùa hay chú ý đến một tiếng động phát ra từ phía sau, mèo thường chĩa tai về phía sau; tuy nhiên nói chung, tùy pheo hướng phát ra tiếng động mà tai mèo có thể xoay về phía đó như thể máy ra-đa xoay chiều để “bắt” âm thanh vậy. Bởi thế không lạ khi chuột cứ thi đua mà “từ chết đến bị thương” trong móng vuốt vừa tài nghệ lẫn tàn bạo của mèo.

-Này nhé: Chân mèo mới đặc biệt. Cả bốn chân mèo không có xương đòn cứng, nhưng điều đáng nhấn mạnh hơn cả là những móng vuốt vốn có thể giương ra hay thu lại theo nhu cầu. Mèo giương một hay nhiều vuốt những khi leo trèo, săn mồi, tự vệ hay để tăng ma sát khi bước trên những bề mặt trơn nhẵn. Trong những khi nhàn nhã, nghỉ ngơi thì mèo thu vuốt lại trong da và lông quanh đệm ngón. Khi đi, mèo bước trên đầu ngón chân, bước rất chính xác nhờ đặt bàn chân sau trực tiếp lên đầu chân bàn chân trước. Bởi vậy, mèo giảm thiểu được tiếng ồn và ít để lại dấu vết khi di chuyển. Cậy vào những ưu điểm kể trên cộng với đặc tính “luôn roi chân xuống trước” mà mèo thích “nhào lộn”, ưa leo trèo và khoái ngồi ở các chỗ cao. Nếu có ngã, mèo sử dụng ngay cảm giác thăng bằng sắc bén và khả năng phản xạ để tự xoay thân tới vị trí thích hợp. Thiếu gì trường hợp mèo ngã từ độ cao, có khi từ tầng lầu thứ 5, thứ 10 mà vẫn sống nhẵn, bình yên vô sự.

Mạn phép mở tạm dừng ở đây chút đỉnh. Người bình dân Việt Nam xưa, hiểu gì đâu về khoa học, biết gì đâu môn sinh vật, vậy mà nói trúng phóc về vai trò lợi hại của tai và đuôi mèo. Như trên vừa mô tả, tai mèo xoay chiều đổi hướng được nhằm để “bắt” tiếng động. Đuôi giúp mèo giữ được “phản xạ thăng bằng” khi mèo roi từ trên cao xuống. Nếu bị mất tai và đuôi, mèo kẻ như vất đi, vô giá trị. Điều này đã được cổ nhân ứng dụng vào con người qua ca dao: “Mèo lành ai nỡ cắt tai - Gái kia chồng lấy khoe tài, chi em” - và: “Còn duyên anh cưới ba heo; hết duyên anh cưới con mèo cụt đuôi”.

-Và này nữa: Kết quả một cuộc nghiên cứu cho biết trí nhớ của mèo lưu giữ được hình

ảnh hay dấu hiệu thông tin trong vòng 10 phút với điều kiện cơ thể nó vừa phản ứng đối với “đối tượng” ấy, chẳng hạn mèo mới bước qua một đồ vật. Nhưng chỉ sau vài giây, mèo đã quên bồng những gì mèo ta đã nhìn thấy nhưng chưa kịp làm; tuy nhiên về trí thông minh, mèo được xếp ưu hạng cơ đấy - bằng chứng là người ta có thể dạy mèo hoặc mèo tự học một số việc làm đơn giản như mở cửa ra vào hay cửa tủ lạnh, giặt nước trong nhà cầu, vờn trái banh, lấy mền đắp mình khi lạnh...

-Rồi sau hết: Mèo thích ứng nhanh, chỉ cần một tháng là đã làm quen được với một môi trường mới. Mèo cái đẻ mỗi lứa từ 2 tới 4 con, nhưng chừng trên 4 tháng là nàng mèo lại có thể mang thai lại. Mèo sơ sinh không nhìn thấy gì, phải mất khoảng hơn một tuần lễ mới mở mắt... nhìn đời. Chào đời được chừng một tháng, mèo con đã có thể chạy, nhảy, leo trèo trong lúc theo mẹ đi săn mồi... cho tới tháng thứ tư thì có thể “tự biên tự diễn” bắt chuột.

Đến thời kỳ sinh sản, mèo cái thường đi tìm mèo đực. Vào thời gian này, lông mèo cái trở nên bóng mượt; thân thể toát ra mùi “sex” như kiểu “hữu xạ tự nhiên hương” và giọng kêu đặc biệt, nghe khàn khàn, nhừa nhừa nhưng cũng náo nùng lắm để hấp dẫn mèo đực. Biết vậy, nhưng đồ ai thấy được cảnh mèo “đi to”. Cũng vậy khi mèo cái sinh con, chẳng mấy người lấy được cái nhau mèo trừ khi chính mèo-phụ-sản đồng ý cho. Nghe nói, nhau mèo rất bổ, chữa bá bệnh, nhất là chứng suyễn kinh niên và sài đẹn, cộc còi. Ở nước ta, các tay đồ đen cũng ao ước vớ được nhau mèo, bởi họ tin đó là điềm hên, xuất quân là chỉ có vợ bạc chứ không bao giờ phải móc hầu bao.

Nhân đây cũng xin nói luôn là trong nhiều nền văn hóa Trung cổ, ở Ai Cập và một số quốc gia Bắc Âu chẳng hạn, mèo bị coi là ma quỷ, thường là tay chân trung tín của các mục phù thủy. Ở Tây phương cho tới nay vẫn có nhiều người duy trì niềm tin dị đoan đối với mèo, nhất là mèo đen. Ra đường, gặp mèo đen, họ quay trở về ngay, bằng cứ đường ta, ta cứ đi, ắt sẽ gặp thất bại, tai nạn và những hệ lụy xúi quẩy khác.

Lại kể thêm tí nữa ở nước ta, trong gia đình có người qua đời, nếu nhà nuôi mèo đen thì người ta phải cột/buộc thật kỹ nó lại, để phòng mèo đen... vô tình, vô ý mà nhảy qua thi hài, tức thì xác người chết sẽ tự động ngồi bật dậy ngay. Từ đó kẻ quá cố sẽ muôn kiếp không thể được siêu thoát còn con mèo đen ấy bỏ nhà chủ ra sống ở nghĩa địa - như người Việt mình đã có câu: “Mèo lành ở mà bao giờ; của yêu ai có bày ra ở ngoài” hay câu: “Mèo mà gà đồng”

- cho tới ngày nó trở thành quỉ dữ bắt từ, gần giống quỉ nhập tràng; chỉ khác quỉ nhập tràng thì chuyên hút máu, còn quỉ Hắc Miêu lại tạp thực, nghĩa là đựng gì ăn nấy, nhưng nếu gặp được món thịt hay những món tanh thì sướng méo điu hiu. Phải chăng vì thế mà như trên đã kể, vào thời Cổ Đại, người Ai Cập cũng đã có tục lệ thờ cúng mèo thần.

Cô mèo cháu cọp - Đề cập đến mối liên hệ dòng giống với mèo, sách bách khoa viết là trong số những thành viên của họ mèo (*Felis silvestris catus*), đặc biệt có hổ là gần gũi hơn cả. Hai loài này có những đặc điểm chung như ăn thịt (*Carnivora*) nhờ sự thể hiện ở răng, móng vuốt, như có khả năng săn đêm xuyên qua đặc điểm về mắt. Ấy là nói về thời đại khoảng 40 triệu năm về trước. Riêng mèo, kể từ khi rời bỏ chốn hoang dã để thuần hóa thành mèo nhà (*Felis catus domestica*), kích thước cơ thể và một số đặc tính của nó cũng đã dần dần biến đổi theo môi trường mới, chẳng hạn: “Mèo nhỏ bắt chuột con” hoặc: “Ăn nhỏ nhè như mèo”.

Còn truyện tích thì khẩu truyền rằng ngày xưa ngày xưa, mèo với hổ hay cọp vốn là hai cô cháu. Mèo là cô, cọp là cháu. Hai cô cháu sinh sống ở cùng một khu rừng và nhất dạ thương nhau. Lần kia, cọp bắt được một con heo lớn lắm, đề nghị với cô nên để dành ăn dần, phòng cơ tích trữ. Mèo O.K. liền, nhưng khi cọp đi vắng, mèo ăn thủng bát chi thành. Khi trở về, cọp thấy con heo vĩ đại thế mà nay gần như chẳng còn gì đáng ăn. Giận quá, cọp xia xói mèo: “Cô gì mà cô? Cô lô cô lốc! Có miếng thịt nào, bỏ mồm cô hóc!”. Thế là hai cô, cháu “đấu võ miệng” khóc liệt, từ lúc bình minh cho tới khi hoàng hôn mới chịu... đình chiến để sửa soạn đi săn mỗi ban đêm.

Từ đó, tuy là bề trên, nhưng mèo để bụng căm cọp, bèn nghĩ ra kế dụ khi cọp: “Cháu ơi, cô nghe thiên hạ ca tụng tài nghệ của cháu, nhưng phần cô thì chẳng được biết cháu mình tài giỏi những gì. Hay bây giờ, cô cháu mình thử vui chơi độ sức với nhau. Vui thôi, chứ chẳng phải ăn thua đủ gì, cháu ạ”.

Cọp nặng xác nhưng nhẹ dạ, to đầu mà bé trí nên vừa nghe những lời tăng bốc, đã tưởng mình đang ở trên mây xanh nên nhận lời ngay.

Mèo cười thầm trong bụng, chỉ tay, à quên, chỉ chân về phía một cây cổ thụ, nói: “Cô, cháu mình thử leo lên ngọn cây kia xem ai nhanh, chậm”. Nói xong, mèo phóng mình leo lên trước và leo thật nhanh. Cọp tỏ ra không kém, leo theo sát nút và cũng chỉ trong chớp mắt đã tới đỉnh cây. Mèo khen: “Quả thật danh bất hư truyền. Cháu của cô giỏi hết ý.

Nhưng mình thì đưa thêm một keo nữa, cháu nhé”. Cọp khoái trá, nhe răng nanh cười... hùm hùm đồng thời trả lời: “Chuyện nhỏ!”.

Giọng mèo êm nhẹ như rót mật vào tai thẳng cháu vốn bản tính ruột để ngoài da: “Ta đã leo lên được ngọn cây ngon lành, bi chứ ta lại leo từ ngọn cây xuống tới gốc, xem ai nhanh, ai chậm”. Nói vừa xong, mèo liền quay đầu leo lộn xuống, rất chon chu và mau chóng nhờ thân hình nhẹ và nhỏ. Tới lượt cọp, lúc leo lên thì dễ nhưng khi xuống, xác cọp bự, đầu cọp nặng nên vừa xoay mình chưa kịp “sang số” thì đã rơi tuột xuống như thể xe lao dốc đứt phanh. Mũi cọp đập phải một tảng đá, tóe máu. Cọp lồm cồm bò dậy, sờ mũi thì thấy mũi đã tẹt đẳng nào mất. Khi đó cọp mới giác ngộ, giận quá, gầm lên: “Cô gì mà cô? Cô rô cô rút! Cháu bắt được cô, không tha cả cút!”

Mèo nấp sau gốc cây, nhận định tình thế đã hết thuốc chữa, lại sợ khôn tả, bèn lặng lẽ lình xuống miền đồng không mông quạnh, đánh tự ý dứt tình cô cháu. Nhưng cũng từ ngày đó, mèo vẫn lo lắng cọp tìm ra tông tích mình để trả thù nên mèo cố gắng giữ vệ sinh thân thể, nghĩa là dùng nước miếng lau chùi lông lá của mình, cốt không để hơi hướm lạ bám vào cũng như không để hơi mình lưu lại những nơi mèo đã đi qua, cương quyết không để lại “chút gì để thương, để nhớ” kéo lại sa vào trường hợp “lậy ông tôi ở bụi này” - nhất là mỗi lần ị xong, mèo lại nhớ lời đe dọa của cọp, vội vui phân cho thật kỹ trong tro bếp hoặc dưới đất cát. Người bình dân biết chuyện, kháo nhau: “Giấu như mèo giấu cút”.

Mèo và chuột - Không con vật nào có mối xung đột sinh tử với mèo bằng chuột. Nói cách khác, hai loài này luôn tìm mọi cơ hội để hại nhau, cốt sao diệt chủng được nhau. Nguyên nhân là vì mèo đã được chính Thiên Hoàng cấp “Licence to kill” trọn giống chuột như đã kể ở đoạn xuất xứ của mèo trên đây. Phía chuột, lý do đơn giản nhưng chí lý, ấy là quyền tự vệ để sinh tồn. Hai bên đã trải qua những cuộc chiến đẫm máu mà truyện tích dân gian vẫn truyền lại cho tới nay. Chẳng hạn:

- *Nguyên nhân 1 về mối tử thù truyền kiếp giữa mèo, chuột*: Sau khi bỏ rừng xuống bình nguyên, mèo bơ vơ bơ ngỡ, không biết ăn đâu, ngủ đâu, cứ nấp trong bụi cây luôn miệng gào: “Ngh...èo! Ngh...èo! Ngh...èo!”.

May sao, một chú chuột trung niên đang nằm lai rai ba sợi trong hang, bỗng nghe được tiếng kêu náo nê, động lòng xót xa thương tình, bèn bò ra, lớn giọng hỏi: “Ai vậy? Ai mà than thở thế?” - Mèo ngao ngao đáp lại bằng một cung điệu diễn ca: “Tên tôi vốn thực là mèo. Vì giận cháu cọp, tôi bỏ rú xuống nương. Tính tôi

ham món thịt xương; phận tôi lại nghèo, tìm đường tôi kiếm ăn”.

Chuột tò mò hỏi lại: “Thế bác hay ăn thịt những giống nào?”- Mèo bèn trút bầu tâm sự: “Xưa nay tôi chỉ ăn thịt heo thôi, nhưng gặp đi đôi thì vớ được con cá hay con nhái, tôi cũng chẳng dám chê”. Chuột tuy nhìn thấy nanh mèo nhọn, móng mèo sắc, cũng rét, nhưng vẫn động lòng trắc ẩn trước số phận của kẻ sa cơ lỡ bước này, bèn đề nghị: “Tôi thông cảm hoàn cảnh của bác lắm, nhưng trước hết bác làm ơn dẹp bộ nanh vuốt của bác lại, nhìn cứ... lạnh lùng sương gió làm sao í. Vâng, giờ tôi xin bật mí cho bác biết một nơi kiếm ăn khỏi chê vào đâu nổi. Số là tôi thường lui tới một ngôi nhà lúc nào cũng tràn đầy thịt cá, dư thừa ngô gạo. Bác tha hồ xoi những thứ hợp khẩu vị cho no, cho béo, chỉ sợ không đủ sức thôi”.

Mới nghe vậy, nước dãi đã lũ lụt trong miệng mèo. Sau khi ra dấu cho chuột ngưng mô tả thiên đàng hạ giới đó, kéo hết chịu nổi con dấm dốt, mèo bèn thúc đẩy chuột đưa ngay mình tới miền đất hứa đó.

Chuột liền hướng dẫn mèo trực chỉ mục tiêu. Trên đường đi, đôi bạn mới này đã tạo thành một hình ảnh thân thương thật đẹp: “Quần queo đuôi chuột, vênh vênh tai mèo”. Cả hai đã thành khẩn khai báo với nhau về các món ăn truyền thống của mình. Mèo thì nhận mèo chỉ khoái thịt cá; chuột nói chuột mê thóc gạo. Mèo cười: “Như vậy thì anh em mình không sợ đụng hàng. Cứ nói toạc móng heo như vậy lại hay; phần ai nấy ăn”. Tới nơi, mèo chuột giao kèo với nhau sau khi đã thề độc: Thịt cá để phần mèo, thóc gạo phần chuột. Ai đi vắng, kẻ kia có trách nhiệm phải bảo quản phần của bạn.

Từ đó mèo, chuột ăn ở với nhau rất mực hòa thuận. Cho tới một hôm, mèo được đại gia Cáo mời đến nhà đánh chén. Hôm sau về nhà, mèo nhận ra chiếc đuôi heo của mình lúc ra đi vẫn còn treo nguyên si một chỗ, nay đã bị mất một miếng to gần bằng cái chén. Mèo nghi ngờ chuột, liền gọi chuột đến trình diện: “Tại sao có sự cố này khi trong nhà chỉ có anh và chú? Số thịt bị mất cũng đáng giá ba quan tiền chứ ít sao!”

Lúc đầu, chuột giải thích rằng vì nó mãi chơi nên chó đã lợi dụng dịp may hiếm có ấy mà tới ăn vụng thịt. Nhưng mèo nào phải giống dễ tin, cứ nhất định buộc tội chuột. Cuối cùng, chuột mới nói rằng: “Một mất mười ngờ, nếu bác cứ nghi em thế này thì bác cứ đi bói để biết thật hư”; rồi chuột cho luôn địa chỉ: “Vùng này có thầy Chồn tinh thông thiên địa, nức tiếng bói toán, từ vi. Bác thử tới đó xin bói một quẻ”. Chưa dứt lời, chuột đã nước mắt lưng tròng, giải bày thêm: “Giờ, miếng thịt là miếng... nhục,

các cụ mình đã dậy vậy, chúng ta đừng vì thế mà để tình huynh đệ sứt mẻ, bác ơi!”.

Mèo nhìn nhận chuột có lý, lập tức tìm đến thầy Chồn. Quả đúng như lời chuột đã giới thiệu, khách khứa ra vào tấp nập, đủ mặt bá quan văn võ. Chỉ riêng nhìn khách xếp hàng chờ tới phiên mình vào xin được coi bói, cũng đủ khiếp, để dài cũng gần một dặm. Mèo cũng phải theo nếp sống có văn hóa chứ không phải kiểu sống trên rừng, trong bụi xua kia, nên cũng lấy số rồi đứng nối đuôi các thân chủ khác. Mãi tới lúc mặt trời gần xế bóng mới tới lượt mèo. Thầy Chồn không thèm nhìn mèo, phán luôn: “Tôi nghe nói lúc nào cậu cũng kêu “ngh... ềo” thì lấy tiền đâu trả tôi mà cũng đòi bói?” Mèo hỏi giá cả. Chồn đáp: “Muốn cho Thánh ứng vào quẻ, ít ra cũng phải cặp gà đi bộ”. Mèo lễ phép thưa: “Xin thầy cứ bói cho tôi, gà đi bộ thì dạo này hiếm tí, nhưng gà xí nghiệp thì bao nhiêu tôi cũng nộp đủ”. Chồn ngần ngừ một chút, nhưng nghĩ khách mới, cần xù đẹp để lấy tiếng và giữ miếng, bèn chép miệng: “Thôi đã biết danh thầy mà tìm đến đây thì thầy cũng bói dùm cho một quẻ... Vậy chẳng hay cậu tuổi gì?” - Mèo đáp: “Dạ, tuổi Mão”.

Chồn, miệng lẩm bảm câu thần chú, chân gieo quẻ, phán bằng thi ca: “Hôm qua là ngày mồng ba, anh mèo mất thịt, ắt là Tí chẳng?”, đoạn mách nước thêm: “Tuổi Tí này cũng chẳng đâu xa. Chính là một kẻ cùng nhà đây thôi”.

Trí óc mèo làm việc ngay: Tuổi Tí mà lại cùng ở chung một nhà ư? Thôi đích thị là thằng chuột rồi! Nghĩ ra, mèo giận lắm, tức tốc chạy về nhà. Vừa vào tới ngõ, mèo đã gầm lên: “Meo meo méo méo mèo mèo! Đứa nào ăn thịt của tao treo trong nhà? Tao về, tao bắt chẳng tha!...”

Nghe tiếng mèo gầm gừ, tuy sợ teo lại, nhưng chuột vẫn cố làm ra vẻ tỉnh bơ, mon men lại gần, hỏi vồn vã: “Thưa bác đi bói mới về? Thế thầy đoán làm sao, linh không ạ?”.

Mèo liền nhe nanh, giơ móng, gằn giọng: “Cứ trong quẻ bói mà suy; hôm qua mất thịt, ắt thì chuột ăn”.

Chỉ mới nghe vậy, chuột đã kinh hãi mất mật (thành ra loài chuột từ đó không còn mật nữa), phải meo máo thú thật: “Quả tình là em có chót đại nhấm nháp một ít thịt của bác. Còn phần mất khác là do con chó nó dớp dù bác đã áp dụng những lời hay ý đẹp: “Chó treo, mèo đậy” và: “Buộc cổ mèo, treo cổ chó”, nhưng con chó mình u thịt bắp, em không dám đụng trợn... Xin bác cho em xin lỗi! Và lại, nhà này thiếu gì thịt, mất miếng này, ta lấy trộm miếng khác. Hơn nữa, xin bác nghĩ lại cho em nhờ tí, vậy ai

đã đưa bác vào cái nhà núi của này?”

Nghe chuột lý sự cùn, mèo điên tiết, vênh râu, quát liên thanh: “Thằng này lão! Mày dám điếu cọt là tao chỉ biết ăn trộm hả? Hèn chi, đêm đêm bọn con cháu mày cứ thấy tao đi tuần tiểu khắp nơi, lại thi đua rúc rích cười nhạo. Giờ mày lại khinh tao nên mới giờ cái giọng cà bựa ấy ra. Tao cho mày biết, tao đây không phải tay mơ. Chẳng gì tao cũng là cô con cọt. Cọt to lớn như thế mà vẫn phải chào thua mưu cao của tao, huống hồ lũ chuột ranh chùng mày!”.

Chuột chột thấy sự thế đã không xong, co cả bốn chân định chạy. Mèo liền nhảy xổ đến, chộp lấy chuột. Đúng lúc đó con đoi còn cào xông đến khiến mèo chột nhớ suốt từ sáng đèn giờ, phần giận mất thịt, phần bận rộn đi coi bói, mèo chưa có gì bỏ bụng. Mèo nhìn chuột rồi chẳng nói chẳng rằng, bỏ quách vào miệng nhai... Trời! Thịt chuột sao ngon hết sảy thế này! Thịt heo thua xa! Trời hời, tuyệt!

Thế rồi từ hôm đó quen mùi, mèo cứ bắt chuột ăn, và tài nghệ bắt chuột của mèo đã đạt tới siêu đẳng.

Nào ngờ, câu chuyện giữa mèo, chuột đã được chủ nhà chứng kiến ngay từ đầu. Phần vì mèo là giống vật lạ lần đầu tiên trong đời ông chủ nhìn thấy nên ông rất quan tâm; phần thấy tuồng tích hay hay nên ông không can thiệp vào vì muốn theo dõi nhiều tập, cho tới khi mèo xoi tái chuột, chủ nhà bỗng nhảy bật lên, reo to: “Eureka! Eureka!”. Rồi, tuy biết mèo có tính làm biếng lại hay ăn vụng, nhưng chủ nhà vẫn nuôi nấng mèo từ tể, vì biết chỉ có mèo mới trị nổi loài chuột chuyên môn đục khoét, phá hoại mà đã từ lâu ông đã ao ước diệt trừ nhưng không xuể, cứ đành bó tay chịu trận.

Từ ngày được nuôi trong nhà với cơm canh ngày hai bữa với cá, thịt, cô mèo đã quên hẳn cháu cọt vẫn thui thủi một mình trên cối son lâm. Bạn thân nhất của mèo bây giờ là chó, nhưng vì bản tính quí quyết nên mèo thường sinh sự với chó, gạt lòng chó, như có lần: “Con mèo sán vỡ nồi rang; con chó chạy lại nó mang lấy đòn”. Có lẽ vì thế mà chó đã tìm cách chơi lại mèo bằng cách phản tuyên truyền, tung ra điệp mê tín dị đoan rằng: “Mèo đến nhà thì khó - Chó đến nhà thì giàu”. Cuộc chiến mèo, chó diễn ra trường kỳ khiến chủ nhà bức mình, luôn miệng phải “chửi mèo, mắng chó”.

Hình ảnh mèo, chó không ngừng gấu gó nhau đã được người đời mang vào đời sống xã hội để rồi mỗi khi thấy cảnh bất hòa giữa hai người thân, lại mắng: “Cứ như thể chó với mèo không bằng!”.

- *Nguyễn nhân 2*: Ban đầu, chưa có nhiều kinh nghiệm xương máu nên chuột vẫn coi

mèo chẳng có trọng lượng. Cứ thấy mèo, bầy chuột lại đồng ca chế giễu: “Con mèo con mèo con meo, muốn ăn thịt chuột thì leo xà nhà” - “Mèo già ăn trộm, mèo ốm phải đòn” - “Com treo, mèo nhịn đoi” - và: “Lôi thôi như mèo sổ ruột, lèo nhèo như mèo vật đồng rom” - “Mèo cào không sẻ vách vôi” - đặc biệt là những câu: “Mèo già lại thua gan chuột lắt” - “Khi oi là khi, mèo vẫn hoàn mèo” - và rồi: “Mèo khen mèo dài đuôi; chuột khoe chuột nhỏ để chui dễ treo”... Và khi nhìn cảnh mèo, chó tuy thân thiện đầy nhưng lại liên cẩu có nhau, cả nhà chuột lại đàn trống mia mai inh ỏi: “Mèo đang, chó điếm”, hay: “Chó khô, mèo lạc” - nhất là: “Không chó, bắt mèo ăn cứt!...”

Câu chuyện “Mèo mắc mưu chuột” sau đây mới chứng tỏ thời kỳ loài chuột đánh giá mèo không bằng thứ mẫn giấy. Số là này nọ, một chú chuột nhắt (hay lắt cũng vậy) đang thơ thẩn “ru với gió, mơ theo trăng và vơ vẩn cùng mây” thì bị một con mèo già tóm được, định ăn thịt. Vốn lanh lợi, chuột lắt vội van van lay lay mèo: “Bẩm ngài, khẩn ngài gia ân cho con sống thêm ít ngày nữa để con chu toàn đạo hiếu với cha mẹ, bởi mai là ngày giỗ song thân nên hôm nay con phải ra chợ mua mớ tôm tép thật tươi để về làm lễ vật cúng. Nếu ngài đại cảm thông cho hoàn cảnh thì nhân đây con kính cần mời ngài ngày mai quá bộ sang nhà con xoi cỗ”.

Mèo già vừa nghe đến tôm tép tươi lại được thưởng thức cỗ bàn, liền hỏi lại: “Nhà mày cúng giỗ ở đâu?”. Chuột nhắt vội thưa: “Bẩm, nhà chúng con tổ chức cúng giỗ ở ngọn cây cau ngoài vườn. Mai ngài chiều cổ thì vạn hạnh cho nhà chúng con đã đành mà bữa tiệc cũng sẽ vô cùng vui vẻ”. Bản tính tham ăn bốc lên đùng đùng khiến mèo mất hết khôn ngoan và không còn tự chế khiến dãi rớt chảy tuôn ra như mưa nhiệt đới, mèo hoan hỉ thả chuột ra. Chỉ chờ vậy, chuột lắt phóng như bay vào sau cánh cửa nhà, biến mất.

Hôm sau, mèo già bỏ lệ điếm tâm rồi cũng bỏ luôn bữa trưa, dành bụng để chiều đi ăn một bữa cỗ giỗ để đời. Tới giờ, mèo chọn một đồ vía chỉnh tề, đội mũ phớt, cầm cây cần thơ thới hân hoan xuất hành. Nhưng lúc ra vườn, trèo lên tận ngọn cây cau mà chẳng thấy họ hàng nhà chuột đâu, cũng chẳng thấy tiệc tùng tôm tép gì cả.

Mèo leo xuống, đứng dưới gốc cây gọi, kêu đến khản cả giọng, hết cả hơi mà từ bề vẫn chỉ có tiếng gió rì rào như chế nhạo. Mãi đến tối mịt, mèo già mới vỡ lẽ là đã mắc mưu con chuột nhắt.

Tin “mèo già bị chuột nhắt chơi” nhanh còn hơn cuồng phong, được truyền nhanh khắp

năm châu bốn bể. Cộng đồng chuột vô cùng há hê, liên hoan hơn một tuần lễ. Chuột nhất được gắn huy chương và tôn vinh làm anh hùng nhi đồng vĩ đại. Không những thế, câu chuyện còn vang vọng tới cả thế giới loài người, bởi thế mà sau này trẻ con vẫn thường hát chế giễu mèo rằng:

*Con mèo mà trèo cây cao,
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà?
Chú chuột đi chợ đàng xa,
Mua tôm, mua tép giỗ cha con mèo!*

Bị cú đau hơn hoạn, dĩ nhiên mèo già căm lắm, bèn ra lệnh cho toàn thể mèo triệt để trả đũa. Thế là chiến dịch càn quét chuột được tiến hành trên toàn cõi. Chuột bị tử trận vô số kể. Ngược lại, mèo ăn không hết hoặc ăn nhiều thịt chuột quá đậm ngán, phát ói, bèn từ đó biến chuột thành đồ chơi. Những khi bắt được chuột, mèo chỉ vờn chuột trong nanh vuốt khiến từ xa, người xưa lầm tưởng mèo đang âu yếm chuột. Ấy cũng nhờ vậy mà tiếng Việt có thêm từ “mèo chuột” để ngầm chỉ cặp trai gái có những hành vi tình ái bí mật.

- *Chuột tìm phương kế phản công*: Dân số chuột đã xuống dốc không phanh. Đứng trước họa diệt vong, chuột nhận thức phải vùng lên. Một đại hội nhân dân chuột được triệu tập cấp tốc ở một bãi rác rộng thênh thang thật xa làng xóm, nơi mà ban tổ chức tin chắc như đinh đóng cột là kẻ thù không thể đánh hơi được. Thôi thì đại biểu của mọi thành phần chuột từ khắp nơi đã đáp lời sông núi mà lén lút về tham dự. Nào chuột nhà, chuột cống, nào nhắt, nào chủ và cả chuột bạch quý phái nữa, không thiếu giống nào. Hàng hàng lớp lớp lần lượt tiến vào hội trường. Biểu ngữ vô số kẻ được treo trên ngọn cỏ, dưới gốc cây, nhưng chỉ với duy nhất một lời nguyên sắt thép: “Giết một con mèo mà cứu vạn chuột”.

Ông Cống được tin nhiệm nắm chức chủ tịch để điều hành đại hội. Mạn phép mình xác ngay rằng Cống đây không phải thứ chuột cống dơ bẩn đâu nhé, nhưng là bậc đại trí thức đấy. Vốn có lời tương truyền rằng: Những năm có khoa thi, chuột thường hay đột nhập vào tủ trong triều đình mà lục tóm những quyển thi, gặm nát cả. Quan trường tức cảnh hông nhưng không dám kêu tên nó ra mà chửi, sợ bị trả thù, càng nặng tội hơn nữa. Quan bèn đổi giận làm lành hầu mưu cầu hòa bình nên đã đặc cách cho chuột đỗ ngoại ngạch, thăng chuột lên bậc ông Cống, tương đương với bằng cử nhân thời nay.

Vâng, ông Cống tăng hăng giọng, hạ thấp cặp kính lão xuống tận mõm, lớn tiếng tuyên bố: “Cái giống quái quỷ kia (ý chỉ mèo) thật ra cũng chẳng có gì đáng... sợ. Nó chỉ hơn ta ở điểm là

trời đã gắn dưới bàn chân nó lớp nhung dày nên khi nó đi không phát ra tiếng động rồi còn phú cho nó cái tài rình mò và khéo bắt lén. Nay ta cứ đeo một cái chuông nhỏ vào cổ nó để khi nào nó đến, nghe tiếng nhạc này, ta biết trước mà... chạy. Thử hỏi, vậy nó còn làm gì nổi ta nữa? Dám chắc, chẳng bao lâu nó sẽ lăn đùng ra mà chết không kịp ngáp; chết đói ỉ mà, bởi tìm đâu ra nữa... thịt bà con ta mà ăn.”

Tức thì tiếng rúc rích thay tiếng hoan hô vang ầm lên giữa đêm khuya. Toàn thể đại biểu hiện diện đều khua đuôi, chu mõm để bày tỏ sự cảm phục cao kiến của ông Cống. Đại hội biểu quyết bằng cách giơ chân tán đồng phương án của ngài chủ tịch.

Không đầy nửa tiếng đồng hồ sau, một chiếc chuông nhỏ bằng đồng được mang tới, do chuột tình báo kiểm được ở một nhà hàng xén. Đại hội chuột tái họp với khí thế bừng bừng như lửa thiêu. Các khuôn mặt hớn hờ thấy rõ. Chuột nọ tâm tình với chuột kia về ngày thoát ly khỏi nanh vuốt đế quốc Mãn đã gần kề.

Thế nhưng, khi chủ tịch đại hội đề cập tới nghĩa vụ đeo chuông vào cổ mèo thì lập tức tiếng cười, tiếng nói im bật. Không một cái tai nào nhúc nhích. Không một cái răng nào nhe ra. Mãi sau, toàn thể đại biểu mới hoàn hồn, đồng đề nghị việc đại sự này nên dành cho ông Cống, bởi đó là tư duy độc đáo của ông. Không ngờ gió đổi chiều tai hại như thế, ông Cống giật bắn mình, nhưng bên ngoài ông vẫn giữ được giảng điệu bề vệ của kẻ cả. Ông Cống xác nhận công tác ấy đúng là một vinh dự, nhưng vì ông thuộc hàng siêu trượng phu nên không thể đi làm một công việc xét kỹ ra cũng... tầm thường. Rồi không để ai phát biểu ý kiến nữa, ông Cống bần cái luôn cho chuột nhắt: “Tôi đề nghị anh Nhắt, anh vốn nhanh nhẹn, chắc chắn sẽ thành công, đại thành công”.

Nghe chưa hết câu của chủ tịch Cống, chuột nhắt đã tưởng trời sụp. Ruột trong bụng xoắn lại; tim gan đảo lộn từng phèo. Nhưng chỉ một vài cái nháy mắt sau, Nhắt lấy lại được bình tĩnh, bèn lôi bản tính láu lỉnh bẩm sinh ra để đối phó với tình thế. Nhắt lý luận: “Vâng, tôi không bao giờ dám từ chối bất cứ công tác nào mà quý vị vì thương yêu trao cho. Tuy nhiên tôi nghĩ mình không thể tham lam, vơ vét mọi chiến công cho riêng mình sau khi tôi đã được hội đồng gán cho Liệt Sĩ bội tinh nhờ đã cả gan đánh lừa mèo già, gây cho toàn thể kẻ thù của chúng ta xấu hổ muôn kiếp. Vậy nay tôi xin nhường vinh dự lớn lao này cho chú Chủ. Chú tuy chậm thật đấy, nhưng cẩn thận nên chúng ta không lo hỏng việc”.

Chủ há hốc mõm kinh ngạc đến á khẩu.

Ông Công liền bắt ngay cơ hội bằng vàng này: “Chí lý! Chí lý! Chú à, mày nên biết là bọn mèo chỉ vờn chúng tao thôi, còn mày hôi hám thì nó thêm vào. Nhờ thế mày có thể thơ thới hân hoan mà đeo cả chục cái chuông vào cổ mèo cũng dễ hơn trở bàn chân. Nhận đi, không nói vớ vẩn nữa. Ta tuyên bố tạm ngưng đại hội, chờ tin chiến thắng của thắng Chú để cùng nhau ca khúc khải hoàn”.

Chú tuyệt vọng nhưng vẫn đành vác chuông lê bốn chân nặng nề đi tìm mèo. Chẳng mấy chốc nó đã nhìn thấy từ thân đang nằm dài ở ổ rom. Chú tính quay đầu chạy, nhưng chợt nhớ đến lệnh của đại hội, nếu không chu toàn thì sao tránh khỏi bản án tử hình ném đá; nó nhắm nghiền mắt lại, nín thở mà bò tới gần mục tiêu. Chân nó lê tới đâu, nước dãi của nó vãi theo đến đó. Vì thế chú càng hôi hám hơn nữa. Quả đúng, mèo không theo thói quen mà đưa nanh vuốt ra vờn chú, nhưng vì mùi của nó nặng quá sức tưởng tượng khiến mèo nhe nanh, hắt xì. Chú sợ tới cùng, phản ứng tự nhiên là cắn cổ chạy, chạy bán sống bán chết, chạy vắt giò lên cổ, chạy xí khói... về được tới tổng hành dinh báo tin thất trận. Thế là toàn thể đại biểu chuột cũng hoảng sợ, bỏ chạy toán loạn, chẳng ai thắc mắc cái chuông đồng nhỏ đâu rồi, đã vắng mất từ lúc nào...

Cũng từ thời điểm đó, lịch sử ghi dấu khoát chuột vốn sợ mèo, lại hoàn sợ mèo mãi mãi.

Dịch thực mèo ăn những gì? – Qua các sự tích cũng như do chính mèo đã tự giới thiệu, mèo chỉ ăn thịt hoặc xuống cấp một chút thì tôm, cá cũng ngon miệng, trừ những khi kẹt lắm mới phải bắt dế dĩ nuốt cả thằn lằn, ếch nhái... Ngày nay trong siêu thị nào cũng có những quầy bán thực phẩm được chế biến đặc biệt cho mèo để chúng xoi đầy đủ sinh tố. Bởi thế không lạ khi nhiều người than phận mình còn thua xa con vật này. Thế nhưng, thực tế có cần phải vậy không? Khó tin! Các ông bà chủ cứ thi đua mà bắc thang cho mèo trèo trong khi nó vốn tạp thực, đựng gì đớp đó, kể cả trong trường hợp “không chó, bắt mèo ăn... cứ” như cổ nhân ta đã phán quyết. Chuyện tích “con mèo của vua” dưới đây lại thêm một bằng chứng hùng hồn nữa:

Nhà vua có một con mèo rất đẹp nên vua quý lắm, cho nó ăn toàn những thứ cao lương mỹ vị và buộc cổ mèo bằng dây chuyền vàng.

Trạng Quỳnh vào chầu, nhìn cảnh người, mèo ôm nhau mà ngứa mắt, bèn rình cơ hội bắt trộm mèo về. Thay vì dây chuyền vàng, trạng cột mèo bằng thùng và nhốt lại một chỗ. Đến bữa, trạng bày ra hai bát cơm trước mặt mèo; một bát đầy thịt cá, một bát chỉ có com nguội với vài

cọng rau muống luộc. Trạng Quỳnh cầm sẵn một cái roi. Hễ “mèo quen mùi thấy mùi ăn mãi” mà chạy lại bát com thịt cá thì trạng đánh. Mèo đói quá, phải ăn bát com nguội, rau luộc. Cứ như thế được hơn nửa tháng, trạng Quỳnh chẳng cần dùng đến roi vọt, chỉ chừng mắt là mèo đã rằm rắp thực hành khuôn khổ.

Trong khi đó nhà vua bị mất mèo, tiếc đứt ruột, cho gia nhân đi tìm. Họ thấy nhà trạng Quỳnh có một con mèo giống hệt, bèn về tâu lại. Vua bắt Quỳnh đem mèo vào chầu. Vừa thấy mèo, vua chất vấn ngay: “Sao nó y chang mèo của trẫm thế? Hay khanh thấy mèo trẫm đẹp nên sa chước cám dỗ mà bắt về? Khai mau!”.

Trạng cúi đầu thưa: “Bệ hạ ơi, bệ hạ nghi cho hạ thần bắt trộm, thật là oan. Vạy xin bệ hạ cứ cho thử thì biết”.

Vua tròn tròn mắt: “Hả? Thử thế nào? Nói cho trẫm nghe”.

“Muôn tâu bệ hạ trường thiện, bệ hạ phú quý thì mèo cũng ăn thịt, ăn cá; còn hạ thần nghèo thì mèo chỉ được ăn com nguội, rau luộc thôi. Nếu mèo này...”.

Vua hiểu ý, vội ra hiệu cho Quỳnh ngưng nói thêm rồi truyền cho gia nhân đem hai bát com khác nhau ra. Trước cặp mắt nhìn như nầy lừa của ông trạng, con mèo tự động theo đường xưa lối cũ mà ghé bên com nguội, rau luộc.

Trạng Quỳnh reo lên: “Bệ hạ thấy tỏ tường rồi nhé!” - rồi ung dung bế mèo về nhà mình.

Ấy cổ tích thì truyền vậy, nhưng nói quanh nói quẩn chẳng bằng nói thẳng là không giới nào trong xã hội bằng người bình dân xưa, họ rất giàu kinh nghiệm về gia súc; chẳng thế mà khi nói về cách thức ăn uống của mèo, cổ nhân ta đã tỏ ra thông cảm với nỗi lòng của mèo: “Ăn nhạt mới biết thương đến mèo”, nhất là nhìn nhận mỡ là món đặc ý nhất của mèo, đến độ: “Nỡ nào mèo lại ăn than, bởi chưng có mỡ đổ tràn lên trên” để rồi mỗi khi thấy con cháu rất thèm muốn vật gì, lại ví: “Như mèo thấy mỡ!”...

Ăn thịt mèo được chăng? – Trên đây chỉ thấy đề cập tới việc mèo ăn thứ nọ, khoái khẩu thứ kia, bây giờ thử đặt ngược vấn đề: Vạy người ta có thể ăn được thịt mèo không? Để trả lời theo phương pháp nói có sách, mách có chứng, mạn phép nêu hai trường hợp như sau:

* Thứ nhất, đầu như vào năm 1930, thực dân Pháp đã sang đô hộ nước ta. Một quan khâm sứ Pháp nọ nhân một hôm muốn đãi một số ông tây, bà đầm hạng cao cấp một bữa ăn thịnh soạn. Quan đưa tiền cho anh đầu bếp người Việt để ra chợ mua thỏ về nấu món “civet” quốc hồn quốc túy Pháp. Anh hòa đầu quân này vốn có quá nhiều máu đồ đen nên đã uống thuốc liều mà

nướng tròn số tiền ấy vào mấy canh xóc đĩa.

Ra khỏi con mê, anh đầu bếp lo sợ toát mồ hôi muối khi nghĩ đến bữa ăn quan trọng buổi tối, nhưng vốn bản tính tháo vát lại quen thói tháu cáy trong trò cờ bạc, anh ta đã nghĩ ra kế về nhà bắt mèo nhà mình và của hàng xóm để thay thế thỏ.

Sau khi đim mèo xuống nước cho chết ngạt, hết kêu, anh đầu bếp dội nước sôi làm lông rồi đốt rom lên thui cho thịt có màu nâu vàng. Những thứ phụ tùng trong bụng mèo và cả đầu, chân đều được chôn thật sâu dưới lòng đất ngoài vườn. Thịt mèo sau đó được nấu với rượu vang đỏ, hành tỏi - thơm ơi là thơm và bắt mắt can không nổi.

Vừa ăn, các ông tây, bà đầm vừa khen lấy khen để là món thịt ngon hết ý. Thực khách đòi đầu bếp trình diện để hỏi bí quyết. Anh đầu bếp Việt Nam áp ứng trả lời: “Oui, c'est... c'est... lapin anamite “ - Dạ, đó là... là... thịt thỏ an-nam đấy ạ!”

Từ đó, người Việt có câu ngẫm ý châm biếm khả năng vị giác của người Pháp: “Miêu nhục hô danh ấy thịt mèo!”.

* Sau nữa, hai tác giả Nhất Thanh và Vũ Văn Khiếu đã viết trong cuốn Đất Lề Quê Thói ở trang 101-102: “Nước ta đã trải qua bao lần mất mùa, nạn chết đói thường khủng khiếp. Khi phải nhịn đói đến sắp chết thì việc ăn thịt mèo, thịt chuột, thiết tưởng không có gì lạ... Sau đó đến nạn đói năm 1945 thời Nhật ở xứ Bắc (Việt Nam), có những làng chết gần hết người, xem ra không còn sót lại một con vật nào, kể cả cóc, nhái, rắn, chuột... nói chi đến chó, mèo”.

Quê bói đầu năm - Tân niên mà không có một quẻ bói đầu năm là một thiếu sót lớn; còn chuyện bói đúng hay sai thì... hạ hồi phân giải.

* Vậy trước hết mạn phép đề cập một cách tổng quát về những người cảm tinh con mèo, bởi năm nay Tân Mão, năm tuổi của họ.

Vâng, người tuổi Mão, nói chung cả nam lẫn nữ, hầu hết coi trọng hình thức, thích chưng diện bản thân lẫn trang trí nhà cửa, khoái khoe của, mê “shopping”. Nếu có chuyên gia nào chịu khó nghiên cứu, ắt sẽ thấy trong bản thống kê, phe nữ tuổi Mão bao giờ cũng là khách đông đảo nhất ở các thẩm mỹ viện và cửa hàng “neo”. Các thành ngữ “nặng phần trình diện” hay “hoa hòe hoa sói” mô tả chính xác người tuổi Mão. Thêm vào đó, người tuổi Mão còn thuộc loại đa cảm, đa tình nhưng hay thay đổi từ phi gặp được thứ tình yêu, tình bạn chân thật thì lại gắn bó keo sơn, sấm sét đánh không nhả ra.

Bởi bản tính dịu dàng, lễ phép, ít hiếu động, không hiếu thắng nên người tuổi Mão giao thiệp khéo, dễ đắc nhân tâm, nhưng vì thích khoe

khoang kiêu “mèo khen mèo dài đuôi” nên cũng rất dễ bị dụ dỗ, bị lường gạt để rồi lúc tỉnh mộng mới vỡ lẽ “mèo lại hoàn mèo”.

Nam tuổi Mão thì có dáng hào hoa phong nhã, tươi cười, lịch sự, biết mềm nắn rắn buông - nữ thì có ngoại hình xinh đẹp, duyên dáng, cử chỉ từ tốn, đặc biệt trong cách “ăn nhỏ nhẹ như mèo” nên cổ nhân mới so sánh: “Nam thực như hổ, nữ thực như miêu”. Họ đặc biệt tài giỏi nữ công gia chánh, năng về “văn nghệ văn gừng” đồng thời khí chất thanh cao nên cũng thu hút mạnh mẽ các loại con tim, kể cả những thứ “trái tim mùa đông”...

Thế nhưng, người tuổi Mão thường không dư giả tiền bạc tuy bề ngoài họ vẫn mang vẻ phong lưu. Họ nhanh nhẹn nhưng không hay xoay xở, không khéo quản trị. Tuy có nhẫn nại và nghị lực không khác gì “sào gậy chống bè lim, mèo con bắt chuột cống”, nhưng không giữ được các đặc trưng này lâu bền và nhất là thiếu cương quyết hành động cho tới nơi tới chốn, bởi thế người tuổi Mão chẳng mấy khi trở thành các ông to, bà lớn. Tóm lại, khó mà tìm thấy những đại quý, đại gia, đại phú nơi hạng người tuổi con mèo.

* Vận mệnh người tuổi Mão trong năm Tân Mão: Năm nay có sao Thái Tuế chiếu mệnh. Sao này tượng trưng cho những thay đổi lớn, bởi vậy nếu biết nắm được thời cơ thì vận lên như điều gặp gió, bằng không thì mệnh sẽ đen còn hơn mồm chó. Thế nhưng dù lên hay xuống thì cũng đừng quên hai câu thơ hợp tình hợp cảnh sau đây trong truyện Kiều của thi hào Nguyễn Du: “Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều”, bởi lý “Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài”. Hãy luôn cầu Chúa, khẩn Phật, thực hành bác ái, từ bi và tránh làm những việc thất đức. Thành công thì vui là chuyện dĩ nhiên, nhưng chớ kiêu căng, khinh chê kẻ khác, bởi vì ở đời làm sao “biết mui nào cần mui nào”. Ngược lại, thất bại, nếu có buồn hẩn cũng là lẽ thường tình thôi, nhưng cần thấu triệt luật thiên nhiên như thể “con mèo, con chó có lông; cây tre có mắt, nòi đồng có quai”, ắt sẽ được thăng thăng đặng đặng. Đời đầy dẫy cảnh bất công, thiên lệch khác chi “hùm mất hươu như mèo mất thịt” cho dù “mèo tha miếng thịt xôn xao, kến tha con lợn thì nào thấy chi” hay “mèo tha miếng thị thì đòi, kến tha con lợn mất coi chùng chùng”... thì hãy cứ cố gắng nhìn thấy những ưu điểm nơi người khác, khám phá các khía cạnh tích cực trong mọi hoàn cảnh mà vui sống. Tóm lại, đời tuy không đẹp lắm, nhưng yêu được.

Ngoài ra người tuổi Mão năm nay cũng có quyền sống ung dung tự tại nhờ có thêm sao Thiên Ất quý nhân phù trợ và sao Văn Xương hoa mỹ song hành. Nhờ thế cuộc sống bình yên, thu

được đại lợi về công danh sự nghiệp, nhất là về văn hóa nghệ thuật. Nói thế không có nghĩa cứ “ăn rồi lại nằm mèo”, há miệng chờ sung rụng, nhưng phải hoạt động tích cực đều đều. Thiếu ý chí, chẳng chịu khó kiên tâm khác chi không có vũ khí, “đánh giặc mà đánh tay không; thà về xó bếp giương cung bắn mèo”.

Cần nói riêng về tình duyên, người tuổi Mão phải hết sức để ý đây, kéo sai một ly, đi một dặm, cái sảy nảy cái ung. Người tuổi Mão năm nay phải cẩn thận trong việc giao dịch về tiền bạc, nhất là về tình cảm. Nữ từ tuổi 18 tới 24, nam từ 22 đến 36 sẽ phải đối đầu với lắm cuộc tấn công tình ái, nhưng hầu hết chúng chỉ “phát phơ tơ liễu buông manh”. Tuổi để quyết định tiến tới hôn nhân của nữ nên chờ tới 25 trở lên, nhưng đừng để quá 32; nam trong khoảng tuổi 36 – 42 thì tốt khỏi chê. Quan trọng nhất là phải tự xét mình là đã hoàn tất con đường học vấn chưa, công ăn việc làm có vững vàng không và đối tượng mình để ý chọn có hội đủ tiêu chuẩn chẳng; được OK cả rồi thì hãy tiến tới, bằng không cứ tìm cách câu giờ, giữ thế hoãn binh, giậm chân, từ thủ ở khởi điểm hoặc rút lui có trật tự theo châm ngôn “tẩu vi thượng sách”. Thời nay, nam giới chớ có đại dốt áp dụng lời khuyên bậy “cưới vợ thì lấy liền tay...”

Về đàn gia đạo, tương đối êm ấm và hạnh phúc tuy tài lộc năm nay không “nhập” nhiều lắm. Nói “tương đối”, bởi gia đạo có thể gặp sóng gió. Những người tuổi Mão từ 30 trở lên cần cẩn thận về tình cảm, tránh nông nổi mà làm đổ vỡ gia đình. Trong nhà, vợ chồng đối xử với nhau đừng bao giờ “như chó với mèo”, nhưng phải thuận hòa, tương kính, cảm thông và luôn giữ được mọi sự tốt đẹp của “thuở ban đầu lưu luyến ấy”. Ra ngoài, đã đành người vợ tuổi Mão rất trung thành trong tình yêu, nhưng đừng quá chủ quan để tránh dễ tin những lời đường mật của các kẻ háo sắc. Người chồng tuổi Mão thường “hung hăng con bộ sít”, bông bột dấn thân vào các cuộc phiêu lưu mèo-chuột. Vậy chớ thấy gái mà cứ làm như thể “mèo thấy mỡ”. Để chắc ăn trước các con mèo “mèo mù vớ cá rán”, hãy thường xuyên nhắm câu thần chú sau đây trong đầu óc: Ở nhà đã có “sư tử” rồi, chớ đại chơi trò “gặm chân mèo” để vớ thêm “mèo nhí” nữa kéo bị bản án “buộc cổ mèo, treo cổ chó”!

Sau hết, xét tình hình quốc tế, thế giới trong năm Tân Mão này vẫn xui xui ỉn ỉn. Kinh tế chỉ ngóc đầu lên được chút thôi so với năm ngoái nhưng hết kế hoạch nọ tới biện pháp kia cũng vẫn không thể hóa giải tình trạng suy thoái tài chánh và tệ nạn thất nghiệp, phải chờ Nhâm Thìn 2012 may ra kinh tế thế giới mới phát lên mạnh. Về chính trị, con mèo không

hòa giải nổi các vụ tranh chấp lớn, trái lại Do Thái và Palestine, Tây phương, Hoa Kỳ với Iran, Bắc Hàn vẫn như “chó với mèo”. Các đảng cộng sản Trung quốc, Việt Nam, Bắc Hàn, Cu Ba tiếp tục là những “mèo đàn chó điên”. Mỗi bang giao giữa các cường quốc Hoa Kỳ, Trung Cộng, Nga sô và một số quốc gia độc tài chuyên chế vẫn trong cảnh ngộ “mèo hoang lại gặp chó hoang; anh đi ăn trộm gặp nàng bứt khoai”.

Nhưng dù thế nào đi nữa, kẻ hèn này cũng xin cúi đầu khấn chúc quý vị độc giả, bạn hữu xa gần và tất cả người quen kẻ lạ một năm Tân Mão tràn đầy hạnh phúc, dồi dào sức khỏe, mãi mãi thịnh vượng và vạn điều may mắn, triệu sự tốt lành.

Hoài Mỹ



Đêm trầm hương

Hồn vương theo khói,
Giao thừa về
Lá động giữa hoa,
Mượt mà thướt tha,
Em nghiêng lụa,
Vành nhang vòng
Uớp cả mùa thơm.

Bước nhịp đều,
Chân vui quên mỏi,
Đất trời thanh thang
Rộng cõi
Đón Xuân vào.

Cổ Ngự

Thơ Cung vỹ Viễn



Sáu lăm

Sáu lăm ngắt một chùm mây trắng
thấy đậu trên tay tháng với ngày
những đoạn đời trôi như ảo ảnh
lòng chùng se sắt ngọn heo may.

Sáu lăm hái một cành thương nhớ
đất trời ngầy ngất những hương xưa
em đi thả tóc trong chiều gió
thổi dạt hồn ta những bến bờ.

Sáu lăm nhạt nắng ngoài hiên vắng
vạt nắng chiều hôm cũng vờ vàng
vàng trắng lấp ló trên đầu núi
rồi cũng mình ta với bóng trắng.

Sáu lăm đốt điều tương tư thảo
cũng là hút lén vợ con thôi
lén anh thầy thuốc trang nghiêm dặn
lén cả bạn ta đã hết lời.

Sáu lăm rót một niềm đau bề
thấy đời sóng sánh ở trong ly
gẫm lại loay hoay toàn chuyện nhỏ
bàng hoàng thân thể chẳng ra gì.

Sáu lăm sờ toẹt bao mơ ước
nhỏ râu bút tóc để xem chơi
ô tóc râu ta đều bạc trắng
em chắc khen là đẹp lão thôi.

Đầu Tuần

Sáng thứ hai mờ mắt
ngó một tuần lê thê
cái trần nhà trắng toát
nhớ chú thạch sùng ghê.

Ờ thê mà cũng đã
gần ba chục năm qua
tay không dính máu muối
chén cơm ruồi chẳng bu.

Chú thạch sùng con muỗi
tiếng ruồi nặng vo ve
thê mà ta cũng mất
chán cho thân già chưa.

Dềnh dàng thay quần áo
lái xe lên sen tơ
chờ đến giờ mờ cửa
chui vào quán bingo.

Mua dăm ba tấm số
thêm một tách cà phê
bây ra bàn theo dõi
con số vừa xổ ra.

Con số rồi con số
tiếng tây và tiếng ta
con số và cái số
sao mình chẳng bingo.

Xem đồng hồ chợt thấy
đã tới quá giờ trưa
đi một vòng thương xá
ngó người và ngó ta.

Về nhà lo cơm nước
phòng bếp nhỏ vắng hoe
dáo dác nhìn sau trước
hình như thiếu điều chi.

Tiếng thạch sùng tắc lưỡi
con gián ngày thập thò
con chuột già lấp ló
con nhện buồn giăng tơ.

Ôi nếu mà thấy lại
Ta la râm: Bingo.



Mộng dữ

Nhấp ngụm trà xanh chào buổi sáng
cổ dịu lòng cho xứng tuổi già
mộng dữ đêm qua còn lảng vảng
thấy mờ bóng mẹ nhạt hình cha.

Thấy ta thất thểu trên đường vắng
giữa ngã ba đường đứng ngẩn ngơ
tuổi quá lục tuần còn lưỡng lự
đi, về, để mặc bước chân đưa.

Thấy tay mẹ vẫy nghe cha gọi
mà chẳng làm sao để kịp thừa
cái hình hài ấy sao mà nặng
núi mãi trần gian kiếp sống thừa.

Giá áo túi cơm gần trọn kiếp
cái còn cái mất cũng bằng không
đốt hoài ngọn lửa hong đêm lạnh
nén lụn dầu hao tắt giữa chừng.

Buổi sáng nhòa theo làn khói tỏa
tách trà sóng sánh cánh tay run
bất chợt thấy đời sao trĩu muộn
lực đã tàn đi trí đã cùn...

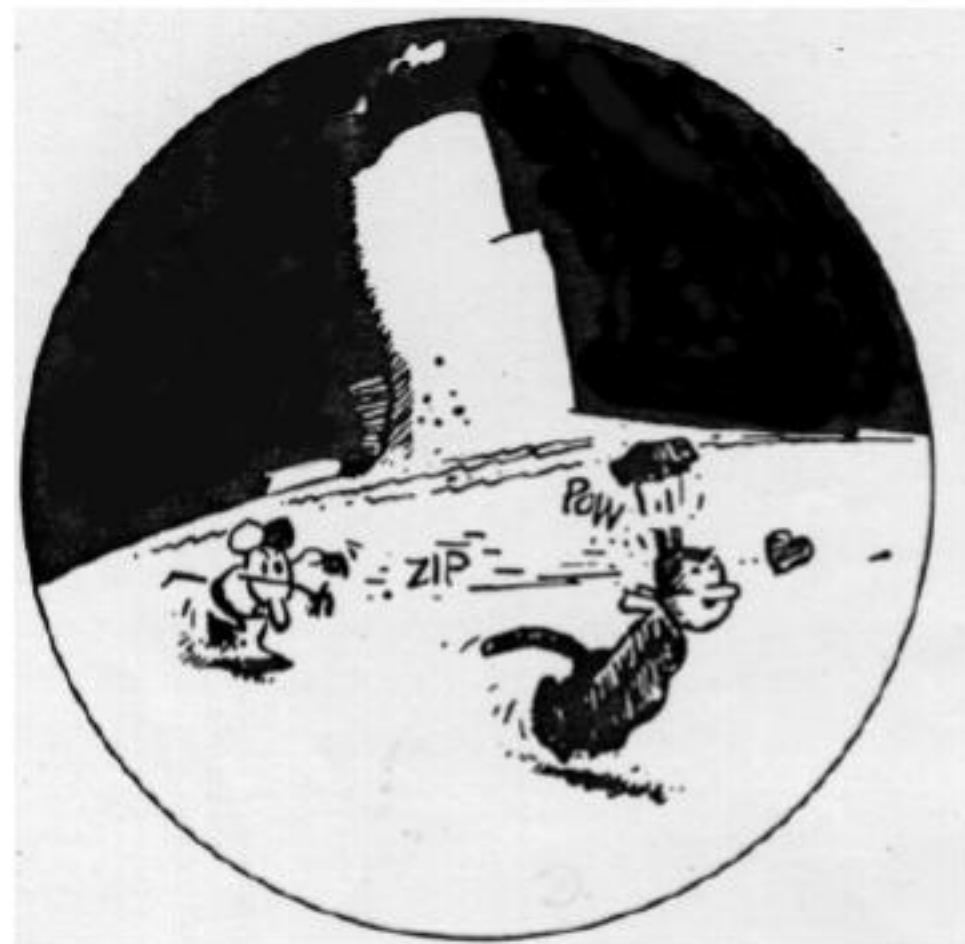
Mèo khen mèo dài đuôi

Cổ Ngự

*Con mèo mà trèo cây cau,
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà?
Chú chuột đi chợ đường xa,
Mua mắm, mua muối giỗ cha chú mèo...
(Ca dao Việt Nam)*

Ở đâu cũng vậy, thời nào cũng thế, chuyện mèo-chuột luôn luôn là một đề tài thú vị, là nguồn cảm hứng cho những tranh vẽ dân gian, ca dao, vè, ca khúc, truyện cổ tích, truyện tranh, phim hoạt hoạ... ra đời. Nhưng từ khởi đầu "tình thù" như thấy được trong tự nhiên, qua con mắt nhìn của loài người, cặp mèo-chuột đôi khi đã chuyển hoá sang tình bạn, hay cả... tình yêu, tuy không phải là thứ tình yêu thâm thiết, vì lúc nào cũng ròn ròn cái động tác "vòn" trong đó! Thử nhìn vào những bức tranh dân gian làng Hồ còn sót lại, ta thấy ngay bức "đám cưới chuột" nổi bật lên với sự nhân cách hoá đầy tính trào lộng: chàng chuột cân đai áo mào trang trọng, *ngựa anh đi trước vồng nàng theo sau*, vẫn len lét dòm chừng lão mèo vằn - thần giữ cửa, dù đã có sẵn chim sè và cá mè làm quà đút lót! Nhìn xa và rộng hơn vào thế giới truyện tranh và phim hoạt hoạ hiện nay, chúng ta thấy, ngoài những nhân vật người (dĩ nhiên!), chó và chuột, giống mèo cũng chiếm một vị trí khá quan trọng, không thua kém gì các bạn đồng hành của mình.

Krazy Kat (hoạ sĩ George Herriman, 1910) và **Felix** (hoạ sĩ Otto Messmer-Pat Sullivan, 1917)



có lẽ đáng được nhận chức lão làng của họ hàng nhà mèo với loạt truyện tranh và phim hoạt hoạ gần những năm đầu thế kỷ. Cô mèo Krazy Kat, yêu chết mê chết mệt... chú

chuột Ignatz, tìm đủ mọi cách tông tình, đến nỗi bị chuột Ignatz, cẩu xườn, ném cả gạch vào người! Trong khi đó, chú chó Ofissa B. Pupp, thương thầm nhớ trộm Krazy, lại cố sức tìm bắt chuột Ignatz bỏ bót vì tội hành hung người đẹp. Cuộc tình tay ba chó-mèo-chuột này, với những viên gạch ném ra từ bàn tay Ignatz làm chất keo kết dính lại ba nhân vật, đã một thời làm say mê độc giả Hoa Kỳ. Tiếc thay, đến nay, hầu như không còn ai nhớ đến bộ ba này nữa. Ngược lại, chú mèo mun Felix với đôi mắt trắng to tướng, tuy đã ngoài 90 tuổi, vẫn làm trẻ em toàn cầu yêu thích. Ra đời từ những năm đầu của thế kỷ XX, với bộ phim đầu tiên "Feline Follies" (1919), Felix trở nên nổi tiếng trên toàn thế giới trong thập niên 20 của thế kỷ trước. Nhưng dần dà, với sự ra đời của các bộ phim lồng tiếng và sự xuất hiện của chuột Mickey, mèo Felix mất dần khán giả và bị rơi vào lãng quên. Vận may trở lại với Felix, khi họa sĩ Joe Oriolo đề cử mèo này tái xuất giang hồ trong loạt phim truyền hình ở thập niên 60, lại thêm mắm thêm muối cho các bộ phim, với chiếc túi thần của Felix có thể biến hoá thiên hình vạn trạng hoặc việc tạo thêm những đối thủ của Felix. Đến 1995, Felix lại được tái sinh thêm một lần nữa trong loạt phim hoạt hoạ dựa theo kịch bản của Bob Kock và thích ứng với lớp khán giả trẻ tuổi ở những năm cuối cùng của thế kỷ XX.

Nhưng nói gì thì nói, tước vị "miêu vương" không thể nào lọt khỏi tay chàng mèo xám **Tom** (họa sĩ William Hanna & Joseph Barbera). Từ lần xuất hiện đầu tiên (1939) đến nay, ngài ngự "to đầu mà đại" Tom vẫn chưa thể nào khuất phục nổi anh em chuột Jerry, Tuffy "nhỏ dái mà khôn", thật đúng với câu tục ngữ Việt Nam "Mèo già lại thua gan chuột lắt"! Quả vậy, qua suốt mấy chục bộ phim ngắn có tựa đề chung "Merries Melodies" của đôi bạn này, là mối thù truyền kiếp mèo-chuột, là những rượt đuổi của kẻ mạnh muốn dùng sức của mình để *cả vú lấp miệng em*, là những cú chơi khăm đau điếng... bất tận. Tom và Jerry hình như chẳng nói với nhau một lời nào, chỉ có âm nhạc kèm theo hành động, hoặc diễn tả tâm trạng mà thôi. Nhưng, quả là *mực cười châu chấu đá xe, tương rằng chấu ngã, ai dè xe nghiêng*, Jerry, nhanh nhẹn, thông minh, lúc nào cũng

thoát khỏi những âm mưu của mèo Tom



trong đường tơ kẽ tóc và sẵn sàng phản công, khiến kẻ cậy sức phải nhiều phen điêu đứng, sống dờ chết dờ... Tuy nhiên, như đã trình bày ở trên, mỗi khi thấy Tom đi "mê" một cô mèo cái hay một chú chuột khác là Jerry lại nổi cơn "ghen" tam bành, và quyết chí phá đám cho bằng được mới thôi... Qua loạt phim "Tom và Jerry" này, hãng MGM với William Hanna và Joseph Barbera đã lần lượt nhận được 7 giải Oscar từ 1943 cho đến 1952. Sau đó, họa sĩ Gene Deitch tiếp tục công việc trong ba năm đầu của thập niên 60 thế kỷ XX, rồi Churk Jones kéo dài cuộc sống của đôi mèo-chuột này cho đến năm 1967. Loạt phim "Tom và Jerry" lại qua tay Hanna Barbera Productions từ 1975 đến 1977 và từ 1990 đến 1993. Giữa khoảng thời gian đứt đoạn đó, Filmation Studio đảm nhận việc sản xuất những tập phim truyền hình của đôi bạn-thù này. Cuối cùng, năm 2005, loạt phim mới "Truyện kể về Tom & Jerry" kéo dài thêm cuộc sống của hai "cụ" mèo chuột này. Năm 1992, bộ phim dài đầu tiên của Tom và Jerry được tung ra thị trường phim ảnh (đạo diễn Phil Roman), nhưng tiếc thay, lại không gây được tiếng vang đáng kể.

Ngoài mèo Tom, trong làng hoạt hoạ Hoa Kỳ, người ta còn thường hay nhắc đến Garfield và Sylvester. Mèo cam vằn đen **Garfield** (họa sĩ Jim Davis) hung hiểm, ích kỷ lại lười biếng, chỉ thích ăn ngon và ngủ triền

miên. Xuất hiện trong các băng truyện tranh từ tháng 06.1978 trên 41 tờ nhật báo, đến nay, Garfield có mặt trong gần 2600 tờ báo ở 111 quốc gia khác nhau. Chú mèo mập



này (hơn 16 kí-lô) lúc nào cũng nghĩ mình là cái rồn của vũ trụ và cho rằng mèo là loài thượng đẳng, nên luôn tìm cách dè bieu, hành hạ anh chó Odie khôn khổ ở cùng nhà của ông chủ Jon. Một nạn nhân nữa của Garfield là "chú mèo con xinh xắn nhất thế giới" **Nerman**. Tuy vậy, Garfield cũng có cô bạn gái **Arlène** răng hở và lại thích đánh bạn với bọn chuột trong nhà, thân nhất là chuột Squeak! Cùng với kỹ thuật dùng hình ảnh tổng hợp (image de synthèse) trong phim ảnh, từ 2004, mèo Garfield bước những bước khệnh khạng lên màn ảnh lớn, sánh vai với người thật, chó thật, chuột thật để gây cười cho khán giả con nít lẫn người lớn. Pháp, Mỹ, và có lẽ còn nhiều nước nữa đã phát hành một số tem giới thiệu thế giới của Garfield. Ngoài ra, bưu chính Hoa Kỳ, với hai con tem đầu trong bộ tem vinh danh các họa sĩ thuộc nhóm Warner Bros. Studio (đứng đầu là Tex Avery) đã giới thiệu: chú thỏ Bugs Bunny và cặp kỳ phùng địch thủ mèo **Grosminet Sylvestre** - hoàng anh Titi Tweety (họa sĩ Gerry Chiniquy, Friz Freleng & Robert Clampett, 1942-1964). Cùng chung sống dưới mái nhà của bà ngoại, chàng mèo đen mũi đỏ dài ngoẵng này, từ thời còn mang tên Thomas cho đến khi trở



thành Sylvester, vẫn mãi mãi bị nàng chim hoàng anh tí hon, thơ ngây nhưng thông minh Tweety hạ đo ván! Cuối cùng, có thể kể thêm chú mèo **Banjo** trong bộ phim cùng tên của bộ ba Don Bluth, Gary Gold và John Pomeroy, đã nhận được nhiều giải thưởng có giá trị năm 1979, **chú mèo đội nón** trong bộ truyện của Dr. Seuss và **chú mèo lang thang** có đôi mắt to vô... số tội xuất hiện trong bộ phim nhiều tập "Shrek" (Andrew Adamson & Vicky Jenson, 2001-2010) trên màn ảnh lớn của hãng DreamsWorks SKG.

Trong thế giới truyện tranh và phim vẽ Âu châu, người ta cũng thấy sự xuất hiện của nhiều "ngôi sao mèo", nổi tiếng như chú mèo du đang **Hercule** (họa sĩ José Cabrero Arnal), người bạn đồng hành của chó Pif từ năm 50 của thế kỷ XX trên tờ báo "Nhân bản" của Pháp, sau này có hẳn một tờ báo riêng với truyện tranh và trò chơi: "Super



Hercule"! Ngoài ra, còn có chú mèo **Poussy** (họa sĩ Peyo, 1949) hay hung thần của các chú tí schtroumpfs: mèo **Azraël** của lão phù thủy Gargamel (cũng là những nhân vật của họa sĩ Peyo), chú mèo thám tử đeo mực kính **Chaminou** (họa sĩ Bỉ Raymond Macherot, 1964) hoặc cặp mèo mập-ốm **Baluchon-Chafouin** (họa sĩ Pierre Tranchand & Francois Corteggiani, 1979). Ít được biết đến hơn là bộ tam sên mèo **Moustache**, chuột Trotti-nette và chó Coquin (họa sĩ Edmond-Francois Calvo, 1960) hay chú mèo bạch **Tom Poes** (1941) của họa sĩ người Hòa Lan Marten Toonder... Đặc biệt, có nhân vật **Scrameustache** (cha con họa sĩ Gos & Walt, 1972), người ngoài trái đất mang dáng dấp mèo, đã cùng với chú bé Khéna đưa dân tộc

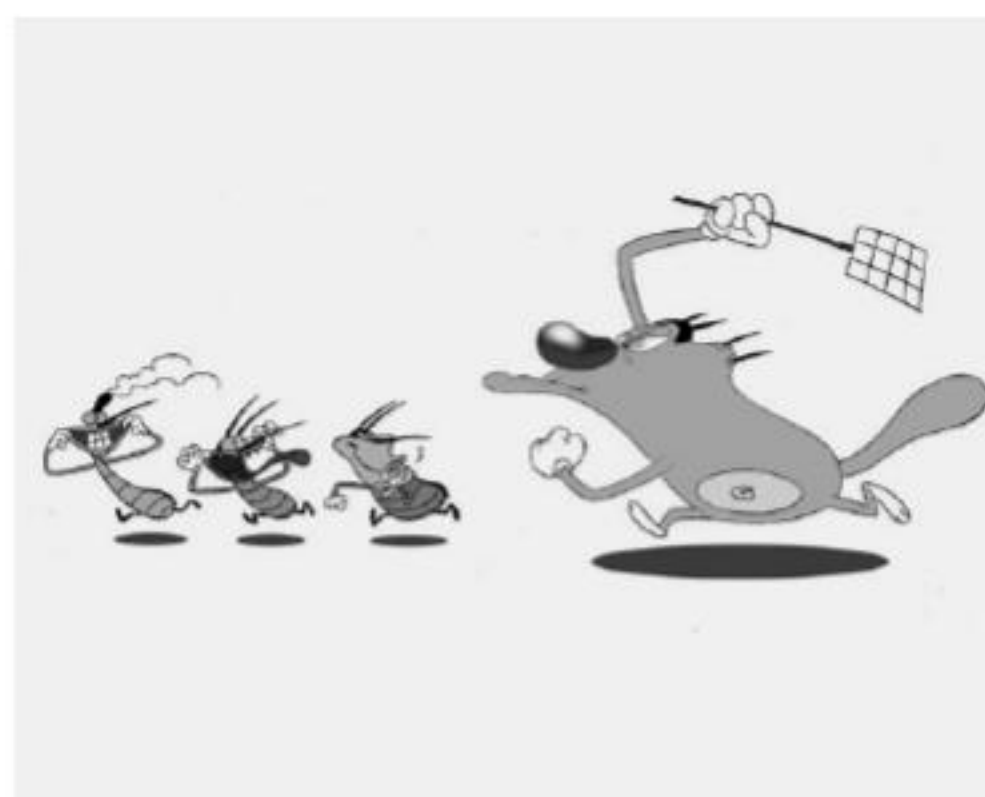
giả vào những cuộc phiêu lưu kỳ thú giữa các hành tinh, hay **Billy Colas**, chú bé hư hỏng, thích hành hạ súc vật, bất ngờ chết vì tai nạn, được phép đầu thai thành mèo vằn. Sống kiếp mèo nhưng vẫn giữ được trí nhớ của một chú bé con, Billy dần thay đổi, trở



nên dễ thương hơn, nhờ sự cọ sát, đối đầu với nhiều hiểm nguy trong cuộc sống mới. Mèo Billy tìm được người bạn tốt, mèo trắng **Hubert**, đồng thời, lại có nhiều kẻ thù mới: mèo chột hiểm ác **Sanctifer** hay **Saucisse**, chú chó của gia đình Colas. Không hiểu vì vô tình hay cố ý, với nhân vật Billy (từ 1981), hai họa sĩ Bỉ Stéphane Colman và Stephen Desberg đã để lớp nhĩ đồng Tây phương tiếp cận với khái niệm luân hồi, chuyển kiếp của Đông Phương huyền bí. Một nhân vật khác, **Le Chat (!)** của họa sĩ Philippe Geluck, thì lại đầy tính



khôai hài đen với những màn độc thoại độc diễn *one cat show* dài dài trong loạt truyện tranh dành cho người lớn của nhà xuất bản Casterman. Xuất hiện lần đầu tiên vào tháng 11.1983 trong phụ trương của tờ báo Bỉ "Buổi chiều", chàng Mèo ù với những câu phát biểu chơi chữ rất "ấn tượng" này nhanh chóng vượt qua nhiều biên giới để trở nên nổi tiếng trong cộng đồng Pháp ngữ. Nhân vật này cũng được vinh dự xuất hiện trong loạt tem 10 con của bưu chính Pháp, phát hành năm 2005 và trong bộ tem gây quỹ cho hội Hồng Thập Tự của Bỉ phát hành đầu năm 2008. Sinh sau đẻ muộn hơn cả là chú mèo xanh dương **Oggy**. Xuất hiện trong 195 tập



phim truyền hình (mỗi tập 7 phút) từ 1999 đến 2008 (hoạ sĩ Pháp Jean-Yves Raimbaud & Charles Vaucelle), chú mèo ốm nhách Oggy này rất sạch sẽ, chỉ mê dọn dẹp nhà cửa, làm bếp, xem truyền hình và ruột đập không ngưng nghỉ *lũ kẻ thù không đội trời chung* là bộ ba nhà gián rất bựa và ờ dờ Joey, Dee-Dee và Marky. Ngoài 4 nhân vật chính kể trên, trong những tập phim "Oggy và bọn gián" còn có sự xuất hiện thường xuyên của lão chó hàng xóm Bob, ham chăm sóc vườn tược, thích khiêu vũ, ghét... mèo (!), của anh mèo xanh lục **Jack** và người yêu, sau này thành vợ của Jack: **Monica**. Cô mèo thích chơi thể thao và đi giày có bánh xe này cũng chính là chị ruột của Oggy.

Ở Việt Nam, trong thập niên 90 của thế kỷ trước, trẻ em đã một dạo "lên cơn sốt" với một nhân vật *manga* Nhật Bản: chú mèo máy không lỗ tai **Doraemon** (hoạ sĩ [Hiroshi Fujimoto](#) & [Motoo Abiko](#), từ 1970). Doraemon được giao nhiệm vụ phải theo kèm chú bé nhút nhát Nobita Nobi, giúp chú tránh

được việc tạo những món nợ khổng lồ mà cả đến những thế hệ tiếp sau còn phải gánh chịu. Chính lớp con cháu của Nobita, từ tương lai, đã phái chú mèo máy Doraemon vượt thời gian, trở về quá khứ để tìm cách thay đổi vận mệnh của gia đình. Trong loạt phim truyền hình – truyện tranh *manga* – trò chơi điện tử nổi tiếng Pokémon của họa sĩ Nhật Bản [Satoshi Tajiri](#), có sự xuất hiện thường xuyên của chú Miêu gian ác bên cạnh các nhân vật phản diện James & Jessy trong nhóm "Team Rocket", chuyên tìm cách bắt cóc chú chuột Pikachu của nhân vật chính Sacha. Ở bộ phim "Cô bé phù thủy Kiki" của họa sĩ [Hayao Miyazaki](#) (1989), dựa theo truyện của [Eiko Kadono](#) với phần minh họa của [Akiko Hayashi](#), có sự xuất hiện của mèo đen Jiji, lúc nào cũng bám theo cô bé Kiki 13 tuổi tập hành nghề phù thủy bằng cách... giao hàng trên cây chổi bay. Nhưng nổi tiếng nhất trong những nhân vật *toon*-mèo của Nhật, chắc chắn sẽ là cô bé mèo trắng Kitty. Rất dễ mến, thích đọc sách, nghe nhạc, đi du lịch, ăn bánh *cookies*, yêu thương bạn bè, gần gũi với em song sinh Mimmy, Kitty hội đủ những điều kiện của một bé mèo gương mẫu. Kitty và Mimmy sinh ngày 01.11.1974 ở ngoại ô Luân Đôn (theo khai sinh), họ White, có bố George, mẹ Mary, ông Antony, bà Margaret và rất nhiều bạn bè: cặp khi Tim & Tammy, chó Jody, cừu Fifi, thỏ Cathy... Điều đáng nói là Kitty được chào đời năm 1974 dưới nét bút của nhà tạo mẫu Ikuko Shimizu làm việc cho hãng Sanrio, nhằm mục đích tạo thương hiệu mới "Hello Kitty" với các mặt hàng nhắm vào giới tiêu thụ nữ đồng. Mặt hàng đầu tiên có hình Hello Kitty là một chiếc ví tiền nhỏ giá 240 yen (khoảng 1,48€ theo thời giá hiện hành). Đến nay, hơn 22.000 mặt hàng phổ biến trên khắp thế giới đang mang nhãn hiệu "Hello Kitty" và thu về khoảng 1 tỷ euros mỗi năm cho hãng Sanrio. Được chọn làm "đại sứ UNICEF" từ năm 1983, với nét vẽ tròn trịa, dễ thương, các nhân vật trong thế giới của Kitty có một đặc điểm chung: chúng không có... miệng. Đó cũng có thể chính là điểm quyến rũ của Kitty: bạn có thể tưởng tượng ra các trạng thái vui, buồn, hờn giận... của cô bé mèo này tùy theo tâm thái của chính mình

khi ấy. Để trả lời cho câu hỏi: "Vì sao Kitty không có miệng?", câu trả lời chính thức của hãng Sanrio lại tạo thêm một vầng hào quang mới cho Kitty: "Vi tiếng nói của Kitty phát ra từ tim, mà không cần phải thông qua một thứ ngôn ngữ nào cả!" Tuy vậy, đặc điểm này của các nhân vật trong thế giới của Kitty đã không được tôn trọng trong loạt phim hoạt họa 16 tập được chiếu trên truyền hình Nhật Bản trong hai năm 1993-1994: trong phim, khi đối thoại, các nhân vật phải... mở miệng!

Tạm chia tay với những Tom, Felix, Garfield, Sylvestre, Hercule, Kitty... để cùng bước vào thế giới thần tiên của Walt Disney, chúng ta sẽ không khỏi ngỡ ngàng trước số lượng si-ta mèo đông đảo tụ họp nơi đây. Những nhân vật mèo của Disney xuất hiện dưới mọi hình thức, mang rất nhiều cá tính, đôi khi trái ngược hẳn nhau, y như trong xã hội loài người! Sau đây, những cô cậu mèo đó sẽ lần lượt được giới thiệu đến quý độc giả theo trình tự thời gian.

Nói đến Disney, không thể nào không nhắc đến chú chuột láu lỉnh Mickey. Nhưng nếu nhiều người trong chúng ta biết đến người đẹp Minnie của chàng chuột này, hoặc những người bạn nổi khổ của Mickey như chó đàn Dingo, chó Pluto hay vịt Donald, thì lại ít ai biết đến kẻ thù "không đội trời chung" của Mickey là Pat Hibulaire. Xuất hiện từ năm 1925 trong loạt phim ngắn về cô bé Alice, đến 1928, Pat Hibulaire chính thức trở thành đối thủ của Mickey. Trong những phim hoạt họa đen trắng của thời kỳ đầu, Pat - còn mang tên Peg Leg Pete - là gã mèo đen khổng lồ mang một chân giả bằng gỗ, lúc nào cũng chực chờ ăn tươi nuốt sống chú chuột tí hon. Rồi theo năm tháng, Pat Hibulaire dần thay hình đổi dạng, để cuối cùng, đội lột một con sói hung dữ, miệng thường phì phèo điều xi-gà to tướng, và trở thành kẻ thù chung của Mickey và bạn hữu. Nhưng, với trào lưu "chung sống hoà bình", trong loạt phim truyền hình nhiều tập "Dingo & Cie", Pat Hibulaire trở thành ông hàng xóm của cha con chó Dingo và Max, tuy vẫn mang tánh khó chịu, ăn thua đủ, nhưng đã trở nên khá tốt bụng và mất đi gần hết

thói hung hiểm. Trong một trào lưu khác, trào lưu "trẻ hoá" các nhân vật, bé Pat vui sống và cũng làm đầy những trò "nhí nhố" bên cạnh các bé Mickey, Minnie, Donald, Daisy, Dingo, Pluto, Gus... Cũng cần mở ngoặc đơn ở đây để nói thêm rằng, trào lưu "trẻ hoá" này cũng đã ảnh hưởng đến các nhân vật khác của Disney, như sự xuất hiện của các bé báo đen Bagheera, bé gấu Baloo, bé voi Hathi, bé trăn Kaa... trong loạt phim ngắn "Truyện rừng xanh" (1997). Trào lưu này cũng gợi cảm hứng để chú bé Spirou ở Pháp ra đời (hoạ sĩ Tom & Janry, 1989), và, những tập phim trình chiếu trong năm 1999 của bộ "Chiến tranh giữa các vì sao", phim khoa học giả tưởng của đạo diễn George Lucas, đã đưa khán giả trở ngược về quá khứ, đề cập về thời niên thiếu của Darth Vader, nhân vật phản diện mang mặt nạ đen của bộ phim. Xin đóng ngoặc đơn.

Ngoài nhân vật khá đặc biệt Pat Hibulaire, vào năm 1935, Disney đã giới thiệu đến công chúng bộ phim ngắn "**Ba bé mồ côi**". Bộ phim kể lại câu chuyện ba chú mèo con bị bỏ rơi trong một ngày tuyết giá. Chúng vô tình lọt được vào một căn nhà ấm áp, nghịch phá, suýt bị người vú da đen tổng ra khỏi cửa, nhưng cuối cùng, được cô chủ nhỏ giữ lại nuôi nấng. Phim "**Ba bé mồ côi**" này đã đoạt được tượng vàng Oscar dành cho phim hoạt hoạ của năm. Cũng trong năm này, còn có chú mèo thích ăn trộm vật **Ambrose** cũng được đưa lên màn ảnh trong một bộ phim ngắn của loạt phim "**Silly Symphonies**". Sau đó, trong các bộ phim hoạt hoạ dài ngắn khác của hãng Disney, các nhân vật mèo chỉ đóng vai trò phụ, có liên hệ gần hoặc xa đến nhân vật chính của phim. Ta có thể kể đến: chú mèo con nhút nhát **Figaro** của người thợ tài hoa Geppetto hay gã mèo (già vò) mù **Odéon**, kẻ đã hợp sức cùng tên Cáo Già lưu manh đưa đầy chú bé người gỗ Pinocchio vào con đường tội lỗi ("**Pinocchio**", 1940, theo nguyên tác của nhà báo-nhà văn Ý Carlo Collodi), tên mèo mun hung dữ **Lucifer** của mẹ ghẻ Lọ Lem, kẻ thù của hai chú chuột Jaq & Gus cùng bày chuột trong nhà ("**Lọ Lem**", 1950), mèo con **Dinah** của Alice và **chú mèo vùng Chester** kỳ dị có

nụ cười rộng ngoác đến tận mang tai ("**Alice ở xứ thần tiên**", 1951, theo nguyên tác của nhà văn Anh Lewis Carroll), cặp **anh em mèo xiêm** thâm hiểm ("**Người Đẹp và Chàng lang thang**", 1955) hay trung sĩ mèo **Tibs**, đã lập công đầu trong việc cứu chín mươi chín chú chó con thoát khỏi nanh vuốt của mẹ Cruella d'Enfer và anh em Gaspard-Horace ("**101 con chó đốm**", 1961)...

Mãi đến năm 1970, dòng họ nhà mèo mới được hãng Disney tôn vinh với bộ phim dài "**Những nhà Quý tộc Mèo**". Đây cũng là một câu chuyện giữa người đẹp và gã lang thang. **Duchesse**, mèo cái ba con (**Marie, Toulouse & Berlioz**) trông mòn con mắt, sống giữa thủ đô Paris hoa lệ đầu thế kỷ 20 bên bà chủ yêu quý Adelaïde de Bonnemille. Bà de Bonnemille muốn để lại gia tài cho mẹ con Duchesse và tên quản gia Edgar. Nhưng Edgar, muốn độc chiếm gia tài, đã thừa dịp trộn thuốc ngủ vào sữa và tống mẹ con Duchesse đi thật xa. Trong cơn hoạn nạn, mẹ con nàng mèo quý tộc này đã được lãnh từ mèo **Thomas O'Malley** tận tình giúp đỡ. Tình yêu nảy sinh giữa Lục Vân Tiên O'Malley và Kiều Nguyệt Nga Duchesse. Sau nhiều trắc trở, mẹ con nàng mèo tìm lại được bà chủ tốt bụng, O'Malley được chấp nhận là thành viên mới của gia đình, còn tên quỷ quyết Edgar thì bị đóng hòm gửi sang tận... Phi châu! Bộ phim này thành công vang dội, một phần không nhỏ nhờ vào những bản nhạc *jazz* lồng trong phim và được một *cats band* đa quốc gia mang tên **Scat Cat** trình bày rất điệu nghệ: mèo Ý kéo *accordéon*, mèo Mỹ thổi *trompette*, mèo Xiêm gõ *piano*, mèo Đức búng *contrebasse*, mèo Anh gảy *guitare*... Bẵng đi một thời gian, một bộ phim hoạt hoạ khác với tựa đề "**Olivier và bạn hữu**" được hãng Disney cho trình làng vào năm 1989, với nhân vật trung tâm là chú mèo con **Olivier**, nhưng các nhân vật vệ tinh còn lại đều là người hoặc chó. Mèo con Olivier, tuy nhỏ bé nhưng rất can đảm, sau nhiều thử thách, cuối cùng sống êm ấm trong vòng tay thương yêu của cô chủ nhỏ Jenny, nhưng vẫn không quên những bạn bè nghèo khó thuở hàn vi của mình...

Sau "**Olivier và bạn hữu**", ngoại trừ bộ phim



"Bernard & Bianca ở xứ chuột túi" (1991), các nhân vật cổ điển mèo, chuột, chó săn vắng bóng trong phim của Disney. Nhân vật chính của các bộ phim sau này đa số mang hình dạng con người: "Nàng nhân ngư" (1990), "Người Đẹp và Con Quái" (1992), "Aladdin" (1993), "Pocahontas" (1995), "Anh gù nhà thờ Đức Bà" (1996), "Hercule" (1997), "Mộc Lan" (1998)... cho đến "Gia đình siêu nhân" (2004), "Gia đình Robinson" (2007), "Trên cao" (2009), "Nàng công chúa và chàng cóc" (2009), "Nàng tóc dài" (2010), bên cạnh các nhân vật phụ như cua, cá, đồng hồ, chân đèn, chồn đuôi khoanh, chim chích, két, khi, phồng đá, sơn thần, ngựa bay, rồng, dế, đom đóm... Các bộ phim còn lại, như "Vua Sư tử" (1994-1998) thì giới thiệu đến người xem nhóm động vật đặc biệt của vùng đồng cỏ Phi châu, "Anh em nhà gấu" (2003) mời khán giả đến với núi rừng Bắc Mỹ thời băng giá hay "Chuyện đồ chơi" (1996-1999-2010), "Kiếp sâu bọ" (1998), "Khùng long" (2000), "Bọn quái" (2001), "Nemo" (2003), "Xe" (2006), "Wall-E" (2008), phim hoạt họa ba chiều với kỹ thuật dùng hình ảnh tổng hợp (hãng Disney và Pixar hợp tác sản xuất), lại đưa chúng ta vào thế giới của đồ chơi, sâu bọ, khủng long, quái vật, cá tôm, xe cộ, người máy... Chỉ trong "Nông trại nổi loạn" (2004) và "Gà con" (2005), người ta thấy có sự xuất hiện của đàn gia súc quen thuộc bò, gà, heo, ngựa. Chuột rồi cũng vinh quang trở lại trong bộ phim "Ratatouille" (2007), tiếp đến là chó với "Volt" (2008). Ở bộ phim này, chú chó

trắng Volt, siêu sao xi-nê bị thất lạc, với sự giúp đỡ của mèo đen mõm trắng **Mitaine** và chuột lang Rhino, đã vượt qua nhiều thử thách trên con đường tìm về bên cô chủ Penny.

Còn bao giờ mới đến lượt những chú mèo dài đuôi trở về với ngôi báu đây?

Cổ Ngư

Tài liệu tham khảo

- 1/ Robert E. Abrams - Treasures of Disney animation art (Abbeville Press 1982)
- 2/ Claude Moliterni, Philippe Mellot, Michel Denni - Looney Tunes, Les aventures de la Bande Dessinée (Gallimard 1996)
- 3/ Jerry Beck & Will Friedwald - Warner Bros. Studio, secrets et tradition de l'animation (Dreamland Editeur 1997)
- 4/ John Grant - Encyclopedia of Walt Disney's animated characters (Hyperion 1998)
- 5/ Pierre Lambert - Mickey (Démons & Merveilles 1998)
- 6/ Patrick Gaumer & Claude Moliterni - Dictionnaire mondiale de la bande-dessinée (Larousse 2001)
- 7/ Dave Smith & Steven Clark - Walt Disney, 100 ans de magie (Michel Lafon 2001)
- 8/ [http://fr.wikipedia.org/wiki/Walt Disney](http://fr.wikipedia.org/wiki/Walt_Disney)
- 9/ [http://fr.wikipedia.org/wiki/Félix le Chat](http://fr.wikipedia.org/wiki/Félix_le_Chat)
- 10/ [http://fr.wikipedia.org/wiki/Billy the Cat](http://fr.wikipedia.org/wiki/Billy_the_Cat)
- 11/ [http://fr.wikipedia.org/wiki/Garfield \(bande dessinée\)](http://fr.wikipedia.org/wiki/Garfield_(bande_dessinée))
- 12/ [http://fr.wikipedia.org/wiki/Oggy et les Cafards](http://fr.wikipedia.org/wiki/Oggy_et_les_Cafards)
- 13/ <http://www.hellokitty.fr/hellokitty.php>
- 14/ <http://www.chroniquedisney.fr>

**Cung Chúc
Tân Xuân**

Thơ viết thay người không về Quê hương

(Tặng nhà thơ Đỗ Trung Quân)

Quê hương
không còn những chùm khế ngọt,
Lũ bỏ, giòi đục ruỗng từ lâu
Quê hương là đường đi học
Mỗi ngày con phải đu dây.

Quê hương là những *cánh đồng bất tận**
Phủ một màu ảm đạm thê lương
Quê hương còn vàng *trắng nghen***
Nhưng vẫn là... khách sạn nhiều sao!

Quê hương bây giờ nhà hàng cao cấp,
Ruộng vườn thành những sân golf
Kẻ bị đuổi nhà, cướp đất vất vơ vất vương
Cường hào, ác bá vênh vang!

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa...
- Độc lập

- Tự do

- Hạnh phúc

Đạo bùa yểm động yêu tình!

Quê hương đâu *huyền thoại mẹ****
"Bà mẹ anh hùng" thành kẻ dân oan
Bê ảnh, vác cờ lo đi khiếu kiện...
Bùng tỉnh cơn mê, biết đã muộn màng!

Phố phường mưa về ngập lụt,
Tan tằm bươm chãi lội sông
Quê hương triệu đô lớn nhỏ
Đêm ngày chờ khảm oan khiên!

Quê hương bây giờ trong tay rô-bô,
Không óc, không tim, chẳng tình dân tộc
Quý gồi cúi đầu nô lệ phương Bắc
Mất nước hơn là mất "đàng quang vinh"!

Quê hương bây giờ như thầy thổi rửa,
Kên kên từng lũ rĩa môi!
Quê hương bây giờ lấm phùng vô lại,
Mô phạm biến thành đàng điếm, ma cô!

Quê hương bây giờ hùm beo, lang sói
Công an nhân dân sát hại dân lành
Toà án nhân dân đập chà công lý,
Trời ở quá cao, đất quá dày!

Quê hương bây giờ lũng lơ trên đầu *bùn đỏ*
Đất đai, biển, rừng còn mất bao nhiêu?
Quê hương nếu yêu chân thật,
Thì cam chấp nhận tù đầy...

Đăng-Trình NTV

Chú thích:

* tựa đề một quyển truyện của Nguyễn Ngọc Tư

** tựa đề bài thơ trúng giải của Hoài Tường Phong (bị
buộc phải từ).

*** tựa đề một ca khúc của Trịnh Công Sơn



Sắc Xuân

Áo em dài tà đỏ
Ra đón Xuân đầu ngõ
Gió lạnh vẫn còn mon
Nhớ khoác chiếc khăn hồng
Thắm sắc đào vừa nở
Hoa nhìn em nở ngỡ
Đó có phải Nàng Thơ?

Em mặc áo vàng tơ
Vương mùi hồ lụa mới
Môi tâm xuân chờ đợi
Rộ một đoá mai thơm
Từng chồi nhú, lộc đơm
Chờ dáng em tươi mướt
Bước vào phố tim Xuân.

Mây một dải trắng ngần
Dệt khói trời vào vải
Em vui chân, mê mãi
Giữa đường gió, quán hoa
Có lũ bướm vườn nhà
Chờ em ngoài hiên nắng
Cánh lung linh ngũ sắc
Nhấn gọi bóng chim xanh
Báo tin Xuân thái hoà.

Cổ Ngự

Choisy-le-Roi 2010

Trên đất mẹ

Đoàn Mai Tâm

Về thăm mẹ, tôi thường được người em trai kể đón về cơ sở làm ăn riêng của mình chơi. Và vào mỗi buổi sáng hai anh em thường ngồi uống cà phê trên ban công nhìn xuống cái ao nuôi cá ở phía dưới. Chung quanh ao, em tôi trồng đủ mọi thứ hoa, nhưng loại hoa tôi thích nhất là Ngọc Lan; tôi đang ngồi gần hoa nhất. Hoa mọc trên bờ ao, nhưng ngọn hoa vươn tới ban công nhà và xòa tới tận chỗ tôi đang ngồi; bông trắng muốt tỏa hương thơm ngát. Nhìn sang góc phía bên kia ao, tôi nhận ra một cây chẳng bao giờ ra hoa, nhưng lại rất gần gũi với tuổi thơ của hai anh em. Nhớ lần đầu đến đây, tôi sờ thân cây và vuốt mãi như cầm tay người quen cũ nhưng không làm sao nhớ ra tên; mãi đến khi em tôi bảo đó là cây Lục Vùng.

Tuy ngồi uống cà phê với em trong khung cảnh cũ, nhưng tôi vẫn cảm thấy thiếu thiếu một cái gì ấy. Cạn tách cà phê, tôi lần theo bậc tam cấp xuống ao về hướng cây Lục Vùng định cho cá ăn. Tình cờ khi đi ngang qua cái nhà lưới nằm giữa cây mít và các nọc tiêu xum xuê, tôi không thấy cặp vợ chồng chuyên, hót ở trong đó như đã từng thấy trước đây. Bây giờ tôi mới nhận ra, cái tôi cảm thấy thiếu thiếu ấy chính là tiếng vợ chồng hót. Vì thế, thay vì xuống ao cho cá ăn, tôi lại đến trước cái nhà bọc lưới đứng nhìn vào trong. Ở trong đó còn nguyên vẹn những thứ mà vợ chồng sinh sống và được em tôi bày biện y như thể để tưởng nhớ một người thân yêu vừa mất. Tôi tưởng cặp vợ chồng đã chết. Nhưng rồi tôi lại suy nghĩ: mà chẳng lẽ chết cả hai con một lúc sao!

Tôi nhớ lại, em tôi đã từng kể về cặp vợ chồng này trong những lần hai anh em ngồi uống cà phê trước đây rằng. Trong một cuộc đốt phá rừng lan đến những vùng rộng lớn, bà vợ chồng không còn nơi nương náu, chúng hoảng sợ chạy tán loạn. Trong đó có con vợ chồng ôm con chạy, chạy cùng đường, nó lao cả vào đám người đang tranh nhau đuổi bắt nó. Vợ chồng leo, chuyền từ cây nọ sang cây kia ở trong rừng thì nhanh chứ chạy trên đất trống

làm sao lại con người cho được. Bắt được mẹ con con vợ chồng rồi, đám người này lại nổ ra cuộc tranh cãi về việc phân chia mẹ con con vợ chồng, một chiến lợi phẩm, đã làm cho em tôi chú ý dừng lại theo dõi. Nhìn cảnh vợ chồng sợ hãi, hai tay đầy thương tích ôm chặt lấy cổ, đầu nép sát vào ngực mẹ, còn vợ chồng, trong tư thế bị trói dặt cánh khi, đôi mắt nhìn đám đông sợ hãi lẫn với van xin, em tôi nảy ra ý định mua mẹ con con vợ chồng để họ lấy tiền chia nhau cho tiện. Đề nghị của em tôi được mọi người đồng ý ngay, nhưng giá để mua mẹ con con vợ chồng lại đề ra vấn đề tranh cãi mới. Cuối cùng, em tôi phải trả một giá khá đắt để được đưa mẹ con con vợ chồng về nhà nuôi.

Nuôi được một thời gian, vợ chồng chết, vợ chồng con một mình sống trong cảnh cô cút. Nhìn cảnh sống cô đơn của con vợ chồng, em tôi nhảm tính, thời gian đưa mẹ con chúng về nhà nuôi thăm thoát đã gần cả chục năm rồi. Như vậy, vợ chồng con ngày xưa bấy giờ đã được mười tuổi, tương đương với con người hai mươi tuổi, tuổi cần có người yêu, một bạn tình. Nhưng làm cách nào cho nó có cơ hội kiếm tìm được đối tượng bấy giờ?

Em tôi đã nghĩ ra nhiều cách, cách nào cũng chẳng có thể thực hiện được trong lúc thế giới rừng sâu của chúng càng ngày càng bị thu hẹp lại. Cách đơn giản nhất em tôi đã làm là viết lên trước cái nhà lưới của con vợ chồng: “Đây là nàng vợ chồng Mai Li 10 tuổi, sinh năm 20... tại rừng cấm. Nàng có bộ lông vàng mượt mà, đu chuyền linh hoạt, hót líu lo nhất là vào buổi sáng. Những biểu hiện này là dấu hiệu nàng đang khao khát một tình yêu, một bạn tình trong thế giới loài vợ chồng của nàng. Ai biết có chàng vợ chồng nào đồng trang lứa, cùng quê quán với nàng xin liên lạc với ... để hẹn giờ cho chúng so độ giọng hót, tạo cơ hội cho chúng tìm tới nhau. Nếu chúng thành đôi xin đa tạ cả chủ lẫn người môi giới”.

Nhờ xe khách ra vào đồ xăng, hành khách lên xuống, qua lại ngắm nhìn, nghe giọng hót của nàng Mai Li và càng thêm thía lời “tìm

bạn bốn phương “ người chủ viết thay cho nàng mà cũng có người môi giới liên lạc với em tôi. Tạo điều kiện cho nàng Mai Li chọn được đối tượng hòa hợp đã khó mà thỏa mãn điều kiện của người chủ của nó và người môi giới đưa ra còn khó hơn. Vì thế, em tôi lại phải trả giá khá cao cho cuộc tình duyên của nàng Mai Li. Mặc dù vậy, em tôi cũng cảm thấy mãn nguyện, do niềm hạnh phúc của cặp vợ chồng biều lộ rất rõ qua giọng hót đối đáp xoắn xuýt vào nhau.

Lâu không thấy tôi trở lại bàn, em tôi liền đi tìm. Thấy tôi đang đứng trước cái nhà lưới chăm chú nhìn vào bên trong, em tôi bảo: “Mấy đứa con của em, người ta đưa về quê cha đất mẹ của chúng rồi”. Mãi hồi lâu sau, tôi mới hiểu “mấy đứa con em” là cặp vợ chồng mà em tôi đã nuôi và gần gũi chúng quá lâu nên bây giờ đồng hóa nó với mấy đứa con của mình. Rồi em tôi tâm sự: “Đang tự dung, tự lành, có mấy người đến đây tự nhận là người bảo vệ động vật hiếm quý và bắt em phải hiến cặp vợ chồng để họ mang về Trung Tâm Nghiên Cứu và Bảo Vệ Động Vật. Nếu quả thực họ chăm sóc bảo vệ nó cẩn thận thì em đâu có tiếc, em sợ họ làm thịt cặp vợ chồng của em. Em đã tìm đủ mọi cách để từ chối, nhưng không hiến cho họ không được, thiếu điều họ đe dọa đến sự an ổn làm ăn của em”. Đang nói sự áp bức đã đến mức tuyệt vọng, em tôi vụt nhớ đến tờ cam kết, điều làm cho em tin tưởng và hy vọng, nên vội vàng vào nhà tìm đưa ra cho tôi xem. Đó là tờ cam đoan của vị giáo sư người Anh, giám đốc và cũng là người sáng lập Trung Tâm. Chưa đọc hết những điều cam kết đẹp đẽ như: “được quyền đến thăm con vật bất cứ lúc nào...” ghi ở trong đó, tôi hỏi em: “Thế, em có gặp vị giám đốc khi ông ấy ký tờ cam đoan này cho em không ? “ Em trả lời: “Gặp làm sao được, mấy người đến bắt vợ chồng đưa cho em”. Tôi cảm thấy có một sự nghi ngờ, nhưng tôi không dám hỏi thêm để khỏi làm mất chỗ bám víu của em.

Một buổi sáng, trong lúc tôi đang định mang tách cà phê ra chuồng vợ chồng, em tôi bảo: “hôm nay anh em mình đi thăm *mấy đứa con* ở trong rừng cấm”. Nghe em nói đến khu rừng cấm, tôi mừng lắm, vì ngày xưa, những con đường dẫn vào rừng, lên núi luôn bị đắp mô, gài mìn, phục kích chưa bao giờ tôi đến gần được những ngọn núi tôi nhìn thấy nó

mỗi ngày. Trong khi tôi còn nhâm nhi cà phê, em tôi đã chuẩn bị đồ ăn, nước uống, có cả bia nữa mang theo cho cả ngày. Em dâu tôi còn chu đáo hơn, nhờ người tài xế mua thêm món nhậu cho hai anh em và cả những thứ vợ chồng thích ăn nhất làm quà cho nó nữa.

Khoảng nửa giờ sau, chiếc xe lăn bánh trên quốc lộ 20 về hướng nam, rồi rẽ phải qua những con đường nhỏ ngoằn ngoèo qua những vùng ngày xưa là rừng rậm nhưng bây giờ chẳng còn bóng dáng một cây cỏ thụ nào. Màu xanh từ những dãy núi xa xa bị loang lổ như những chiếc lá non bị sâu đục nát. Tiếp tục trên con đường này, chừng ba mươi phút sau xe tới ngã ba Tà Lài, địa danh đậm nét văn hóa của các dân tộc thiểu số vùng Cao Nguyên. Dù đặt chân đến đây lần đầu, nhưng tên nó đã nằm sâu trong ký ức của tôi thời thơ ấu. Ngày ấy tôi nghe đến tên nó rất thường, nhưng tội nghiệp, lần nào tên nó cũng đi kèm với con số thương vong hoặc tử vong. Và sau cuộc chiến tranh tên nó lại gắn liền với những trại tù cải tạo khốn khổ.

Trong khi tôi cố gắng ghi nhận những hình ảnh trên đường mà tôi cho là khó khăn lắm mới có dịp gặp lại, thì em tôi, với cái điện thoại cầm tay liên tục liên lạc với các số điện thoại ghi trên tờ cam đoan để tìm đường đến Trung Tâm. Mặc dù quyền đến thăm cặp vợ chồng được ghi trong tờ cam đoan với tên cơ quan và số điện thoại rõ ràng, nhưng em tôi cảm thấy thất vọng, vì không thể liên lạc được.

Theo hỏi thăm và suy đoán, người tài xế rẽ phải, theo hướng bắc đến bến ca nô trên bờ đông sông Đồng Nai. Ở đó leo tèo vài ba cái quán và lơ thơ dăm ba người chẳng biết họ là chủ hay khách. Tôi đến sát bờ sông nhìn xuống dòng nước đỏ màu đất, tựa như bùn đỏ-xít bị vỡ đập đe dọa người dân ở Hungary mà tôi nhìn thấy trên truyền hình mỗi ngày. Một sự lo lắng dâng lên trong lòng: chẳng lẽ hậu họa của việc khai thác bùn đỏ-xít ở Tây Nguyên đến nhanh như thế sao! Vì ngày xưa, nước từ con sông này tràn về quê tôi trong vắt, tôi thường cùng với em tắm suối mỗi chiều tan học.

Nhìn xuống bờ nước, bến ca nô vắng, tôi lại nhìn qua bờ bên kia sông cách chừng bảy, tám trăm mét, một chỗ cặp ca nô tương tự với một chiếc ca nô đang đậu ở đó. Thấy

chúng tôi đứng đợi, chiếc ca nô quay đầu hướng sang phía chúng tôi. Khi chiếc ca nô cập bến, em tôi hỏi người lái: “ Ông có biết Trung tâm Nghiên cứu và Bảo vệ động vật hiếm quý ở đâu không?”. ” Biết, Đào Khi”, ông lái trả lời cộc lốc. Chúng tôi tiến đến gần, ông lái cầm tay từng người kéo vào trong lòng chiếc ca nô. Sau khi chiếc ca nô xoay đầu lững lờ ra gần giữa dòng sông, nó từ từ tăng tốc độ vượt ngược dòng nước hướng về vạt rừng nằm giữa hai nhánh sông từ hướng bắc đổ xuống. Càng tiến vào gần bờ, khu rừng càng hiện ra giống như một dãy núi nổi trên mặt nước. Chỗ ông lái cho chúng tôi xuống là đầu con đường mòn dẫn lên đảo, một chỗ cập bến rất thô sơ.

Đặt chân lên đảo rồi, chúng tôi chẳng biết đi về hướng nào nữa. Nhưng cứ theo như lời ông lái thì con đường chúng tôi đang đi là con đường độc nhất dẫn đến Trung Tâm. Càng đi, tôi càng say mê với những loại cây con, nào Gõ, nào Cẩm Lai mà trước đây tôi chỉ được thấy những vân gỗ của nó trên các tủ thờ hay trên các bộ bàn ghế mà chưa bao giờ tôi nhìn thấy thân cây, được sờ từng cái lá của nó như bây giờ. Trên đường, tôi còn gặp tổ mối, bày kiến, rất nhiều thứ côn trùng cùng tiếng kêu của muôn loài chim quen thuộc. Nơi nào tôi cũng muốn dừng lại để quan sát, để lắng nghe để học chúng cách làm việc miệt mài xây đắp cuộc đời. Nhưng em tôi cứ nhắc, đi anh ạ, muộn, nó không cho mình thăm cặp vợ chồng đâu đây.

Đến cuối con đường, nơi có ngôi nhà nhỏ xây theo kiểu Âu Châu, chúng tôi đoán chắc đây là nơi chúng tôi muốn tìm rồi. Bước vào sân, đi tới, đi lui không thấy một bóng người, cuối cùng tôi bước lên thềm đứng gọi. Một người con gái từ trong nhà đi ra, dáng vẻ hiền lành kiểu con gái vùng Bắc Âu chẳng xa lạ gì với tôi. Tôi xin cô cho chúng tôi đến thăm cặp vợ chồng của em tôi, và để cô khỏi bối ngỡ, em tôi đưa cho cô xem giấy cam đoan của vị giáo sư sáng lập Trung Tâm này. Cô nói, cô không phải là chuyên viên ở đây, cô chỉ là sinh viên du khảo ở nhờ nhà thôi. Tuy nhiên, trước sự khẩn khoản cùng với những món quà em dâu tôi mang theo cho cặp vợ chồng, cô đành dẫn chúng tôi đi quanh nhà xem nơi làm việc. Gần bên là phòng làm thực phẩm cho vợ chồng chừng năm mét vuông thiết trí giống như nhà bếp.

Xa hơn chút, nơi đưa con vật vào để khám bệnh là một phòng lộ thiên, gồm hai ngăn, mỗi ngăn rộng bằng cái giường đôi có song sắt cao chừng hơn hai mét. Cả hai nơi chúng tôi đến, đều không thấy dấu vết sử dụng đã lâu rồi. Chẳng gặp con vợ chồng nào, em dâu tôi lại ôm các thứ đồ ăn vợ chồng ra.

Trong khi cùng đi trên lối ra phía trước ngôi nhà, tôi hỏi thăm cô sinh viên về vị giáo sư ký tên trong tờ cam đoan. Cô nói, ông đã chết lâu rồi. Và cô đưa chúng tôi đến góc sân nơi có một vuông sỏi trắng và mấy cây kiềng, ở đó có tấm bảng nhỏ ghi công lao của ông gây dựng lên cái Trung tâm Nghiên cứu và Bảo vệ động vật hiếm quý này.

Sau một ngày theo anh em chúng tôi trong rừng, em dâu tôi đột ngột bị bệnh. Chuyến xe vợ chồng em dự định tiễn tôi ra phi trường khởi hành sớm hơn, và cũng là chuyến xe đưa em dâu tôi vào bệnh viện.

Mất bốn giờ, vượt quãng đường hơn trăm cây số, chúng tôi đến bệnh viện. Ở đây, bệnh nhân kẻ đứng, người ngồi đông nghìn nghịt. Qua mấy lần cửa chưa tiếp xúc được với nhân viên bệnh viện, thế giới thầy thuốc cách biệt với thế giới bệnh nhân. Mãi đến khi tiếp xúc được với nhân viên thì lời lẽ của họ sao mà nó cộc cằn thô lỗ đến thế. Tuy nhiên, cũng lời lẽ cộc cằn thô lỗ ấy, em trai tôi lại hiểu khác, và biết cách nhập viện theo cách có lợi cho thầy thuốc và nhanh cho mình. Tôi thầm trách tôi đã biến thành người ngoại quốc trên quê hương của mình mất rồi.

Trong khi vợ chồng em ở bệnh viện, tôi lang thang trên đường phố Sài Gòn giữa trưa nắng gắt để được thấy thành phố lúc thưa người. Tôi dừng chân ở một công viên chẳng biết nó mang tên gì, nhưng tôi biết nơi ấy là nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi cũ. Trong công viên, mấy bức tượng đắp thô sơ, bé tẻo tẻo nằm chờ vợ, thiếu chăm sóc lâu ngày, gần như bỏ hoang. Dạo quanh công viên, tôi nhìn sang dinh tổng thống ngày xưa, nay đã chẳng còn dáng vẻ uy nghi với những vọng gác có lính trong tư thế bồng súng chào đã đành, mà còn vá vúi quanh đó những dãy nhà tôn lụp xụp, han rỉ, bần thiêu.

Ra khỏi công viên, tôi đi mãi, đến một công trường, thấy công trình nghệ thuật ở nơi đó “hoành tráng” quá sức, tôi dừng lại xem. Đó là tượng ngài Thích Quảng Đức đang trong tư thế tự thiêu. Rồi tôi lại len lỏi đi trên

những con đường Sài Gòn càng về chiều càng chật cứng xe, xe đủ loại cứ như thi nhau ra giữa đường đậu. Bỗng điện thoại trong túi tôi rung, em tôi hỏi: “Anh đang ở đâu, em đến đón”. Tôi chẳng biết tôi đang ở đâu, vì ngay lúc ấy, tôi đang đi trên những con đường mang tên các vị công thần của chế độ. Tôi nhìn quanh quẩn như cầu cứu, may quá, bắt gặp con đường mang tên ông Tú Xương, con đường ngày xưa có thời tôi đi học qua lại mỗi ngày.

Tôi ngồi chung xe với em đến một nơi, em bảo là để thanh toán thủ tục nhập viện cho vợ theo yêu cầu của họ. Theo địa chỉ, em ngừng xe trước một cánh cửa sắt kiên cố. Em trình giấy giới thiệu, cánh cửa mở vừa đủ cho xe em vào. Ra khỏi xe, người gác cổng dẫn em đi ngang qua một khu vườn. Thành linh một con vượn trong cái nhà lưới ở giữa những cây kiềng nhảy lên như muốn vượt thoát ra ngoài. Người gác cổng nạt nộ cho nó im, nhưng nó càng vùng vẫy dữ dội hơn. Khi em tôi đến sát bên cái nhà lưới, nó ngồi im, một con vượn cái màu vàng. Chưa tin vào sự quan sát của mình, em làm cử chỉ như mỗi lần cho con vượn ăn ở nhà trước đây, nó đưa bàn tay phải ra xin quả. Chẳng có gì cho, em nắm lấy bàn tay nó, bàn tay tật nguyên. Em biết đích xác là bàn tay của con Mai Li rồi, bàn tay bị tật từ khi nó còn bé trong một trận đốt phá rừng.

Gặp lại “đứa con” Mai Li trong hoàn cảnh này, em tôi cháng váng cả người với biết bao thắc mắc: tại sao nó ở đây, bạn tình của nó đâu rồi. Nhưng em cố nén lòng, theo người gác cổng vào bên trong biệt thự để thanh toán một món tiền mà em chẳng biết bao nhiêu mới gọi là đủ.

Chưa xong việc, nhưng em phải đưa tôi vào phi trường. Đến nơi, em chất đồ lên xe đầy cho tôi; tôi bảo em “anh lo được rồi, em về nhà thương lo cho gia đình”, nhưng em cứ theo phụ tôi mãi. Đến quầy gởi hành lý, người ta chặn em lại, tôi nhắc em về một lần nữa, nhưng em cứ đứng ở ngoài đợi. Tôi hiểu lý do vì sao em đợi.

Gởi hành lý xong, quay ra nhìn thấy em, tôi vẫy tay chào, bảo cho em rằng không có vấn đề gì cả, rồi tôi đi sâu vào bên trong xếp hàng trình giấy thông hành. Tôi chọn quầy ít người và có viên công an trẻ đeo kính trắng đáng vẻ rất trí thức với hy vọng những rắc rối còn con không đáng có trong những lần về thăm quê

trước đây đừng lặp lại. Nhưng càng đồn dần tới gần quầy, càng thấy rõ cử chỉ tay công an đối với người trình giấy thông hành, hy vọng của tôi càng giảm. Tôi mở sổ thông hành đang cầm trên tay cùng với phiếu nhập cảnh kẹp trong đó ra soát lại thấy không thiếu sót điều gì. Với tin tưởng mình hoàn toàn đúng qui định, tôi đặt sổ thông hành trước mặt viên công an. Hắn mở sổ thông hành, lật qua lật lại so đo sổ sổ thông hành trên từng trang, chăm chú nhìn tôi hỏi hết câu nọ đến câu kia: Ông sinh ở đâu? Ra nước ngoài lúc nào? Về nước ở đâu, làm gì? Câu nào tôi cũng bị hắn hỏi vặn vẹo, ngoắt ngoéo nhưng vẫn không có lý do để giữ tôi lại. Sau một hồi lâu xem xét, hắn nói, ông vi phạm luật pháp Việt Nam, ông vào nước lúc mười giờ sáng mà bây giờ sáu giờ chiều ông mới ra, ông đã ở quá mười tiếng đồng hồ. Tôi đứng chết trân chẳng biết nói sao, vì qui định vào nước 14 ngày không cần chiếu khán, mà bây giờ còn tới sáu giờ nữa mới qua ngày thứ 15. Mà nếu quả thật vi phạm luật, tại sao họ còn cấp giấy này cho tôi vào nước. Tôi định cứ đứng chờ ở đó xem hắn giải quyết trường hợp của tôi bằng cách nào. Nhưng nghĩ đến em tôi, em cần an tâm về, vì em còn bao nhiêu công việc gia đình; tôi lại nghĩ đến trẻ chuyển bay sẽ sinh ra bao nhiêu chuyện phiền phức, nên đành hối lộ cho hắn.

Ngồi trên chuyến phi cơ đang rời xa đất mẹ, tôi cố gắng tìm lại những hình ảnh đẹp trên vùng đất tuổi thơ. Hình ảnh cho tôi những giây phút bồi hồi như đang giẫm trên những mảnh vườn quen thuộc, gặp gỡ bạn thân trong ngôi nhà đầy ắp kỷ niệm, và sẽ còn nâng niu ấp ủ tôi trong những ngày xa xứ. Nhưng hình ảnh con vượn làm tôi đau xót, và hình ảnh viên công an ở phi cảng cứ chòn vòn như những bóng ma ám ảnh tôi suốt chuyến đi.

Đoàn Mai Tâm



Rau

Mạch Nha



Rau sống rau chết

Xa nhà, trăm ngàn thứ dễ thương dễ nhớ, mà nhớ nhiều nhất là nhớ... chợ. Hễ cứ nhớ chợ thì, lạ thay, tôi không mấy nhớ hàng quà hàng bánh mà lại ưa để lòng mình vào hàng rau.

Lần nào về thăm nhà cũng vậy, tôi cứ phải xin mãi mới được mẹ duyệt cho đi chợ. Lý do là bà sợ con gái đoảng vị, sống ở nước ngoài quen mua sắm ở siêu thị, không biết chọn lựa thức ăn và trên hết, không biết trả giá. Tôi phải hứa là tôi không mua gì, chỉ cưỡi ngựa xem hoa cho thỏa lòng thương nhớ thôi mẹ tôi mới đồng ý với điều kiện phải có mẹ đi giám sát. Tôi đã sung sướng đến phải dùng chân hằn lại, cảm nhận rõ ràng một luồng điện chạy suốt châu thân khi mắt bắt gặp nia rau thập cẩm gồm rau muống chẻ, thân chuối bào trộn xập xị xập ngầu với giá, xà lách thái sợi thuốc Lào và bao nhiêu thứ rau thơm gồm rau răm, húng quế, húng cây, húng chó, tía tô, kinh giới... Nhìn nia rau, thấy hiện ra tô bún riêu có mấy miếng cà chua đỏ ối và đĩa mắm tôm chanh, thấy cả tô bún bò giò heo nồng nàn sa tế, tô bún mắm mặn mà cá tôm hành sả...

Rau ở chỗ tôi ở, tôi khoe với mẹ tôi là không thiếu thứ gì. Mà đúng là không thiếu thứ gì thật,

từ bó cải, bó dền đến rau thơm, rau đắng nhập cảng từ Việt Nam mình, Tàu, Thái hoặc Phi châu qua. Ngay cả «hàng độc» là củ ngải bún, hình như chỉ dùng để khử mắm mà cũng chẳng phải khó khăn lắm mới mua được. Tôi nghĩ có khi, ở bên này, nhờ sự tập hợp của nhiều bản sắc văn hóa ẩm thực mà mình còn được nếm nhiều «kỳ hoa dị thảo» hơn bên nhà nữa ấy chứ. Mẹ tôi thắc mắc:

- Thế thì việc gì con phải ngần ngại trước một nia rau tầm thường như thế này?

- Vì rau bên kia là rau chết, không phải rau sống, mẹ à!

-?!

Rau chết vì rau bị cho vào bao bọc, thứ nào riêng thứ nấy độc lập, nằm nín thở chờ ngày tới số. Còn rau sống là rau hăm bà lẳng chen chúc chung chạ phơi phới «outdoor» đời duyên như vậy nè. Ôi dào, nhà văn lắm chuyện!

Mẹ tôi mắng yêu tôi như thế. Tôi không thấy «tính chất nhà văn» nào trong nhận xét của mình cả. Tôi nghĩ mẹ tôi không chia sẻ được cảm nhận của tôi vì cả đời bà chỉ đi chợ ... sống, có người bán hàng chào hỏi, rao mời, cò kè bớt một thêm hai hay cầu

nhà, chửi bới, hằn học đốt phong long, v.v. cực kỳ linh hoạt chứ không phải lầm lũi lặng thinh giữa những mớ hàng hóa không lời. Đi mãi chợ chết - tôi gọi siêu thị như thế, chán ốm người nên khi được nhìn thấy nia rau lơ lửng như thiếu nữ đương xuân vừa từ trong suối bước ra, tôi thấy mình hồi sinh. Đã thế, phía sau nia rau tươi rói còn có chị bán hàng ngồi vẩy tay mời mọc, miệng cười tươi không thua gì mớ rau xôm tụ của chị. Đời vui hẳn lên. Khi tôi nói với mẹ tôi điều này, mẹ tôi nắm tay tôi lôi đi tuần tuốt :

Thế thì đi qua chỗ này, còn «hồi sinh» hơn nữa nè!

Tôi lon ton theo mẹ, hớn hở như thuở lên ba. Vừa đi, mẹ vừa hỏi tôi có thêm canh rau đay nấu cua đồng và cá trê nướng nghệ hay không. Thế là tôi hiểu tôi sắp được chứng kiến nhiều cảnh tượng sinh động đã lâu chỉ còn gặp trong mơ.

Sinh động thật! Mẹ tôi chỉ tay một cái, con cá trê bị đập đầu đánh bốp. Chỉ tay thêm cái nữa, mớ cua đồng rào rào nhào vô cối đá. Chị bán cá của mẹ tôi được bà tin tưởng, khen là tôm cá tươi tốt và giá «mềm» nhất chợ, khổ thay có cái miệng không hổ danh con nhà hàng tôm hàng cá. Chị vừa giã cua bồm bộp vừa luôn mồm nghênh đông kích tây : «Bác ạ, hôm nay bác xoi gì?» «Tiên sư bố nhà mày, chỗ này là chỗ của bà, mày định lấn đất bà đấy hở?» «Chị Hai cho em xin hai chục chắt!» «Lạy mẹ, cá thế này mà mẹ chê bé! Mẹ đi khắp chợ hộ con, hàng nào có cá nhón hơn, mẹ mua đem lại đây, con giả lại tiền. »... Ôi thôi liên tu bất tận, rộn ràng đi ùng như pháo giao thừa. Trao cho mẹ tôi mớ cá trê đã được đập đầu, cắt râu, cạo nhớt và bọc cua giã, nhận tiền, đếm, thổi xong xuôi rồi, miệng chị vẫn chưa ngớt bài ca con cá... mập với nhiều đôi tượng cùng một lúc.

Biết bao lần đẩy xe giữa những kệ hàng hóa cao chát ngất hộp này lon kia, muốn hỏi han, trò chuyện với người cùng đi chợ cũng phải khể khàng vì phép lịch sự Tây âu không cho phép ăn to nói lớn chốn đông người, tôi nhớ quay quắt tiếng động chợ búa bên nhà. Người mình ưa nói «ồn như chợ vỡ». Câu này chỉ đúng với chợ ta. Chợ tây có ồn đâu! Tôi thấy siêu thị bên tây còn tịch lặng hơn nhà thương bên ta! Thế mới khổ. Chốn cần ồn ỉ cho vui thì cứ lặng lẽ lờ lờ, nơi cần yên tĩnh thì lại đông đúc và cực kỳ huyền ảo!

Trở lại chuyện rau rác, những ngày đầu xa nhà,

tôi thèm món ăn Việt Nam đến phát bệnh. Bệnh theo nghĩa đen. Thời gian ấy, tôi cứ bị đau nửa đầu mà không bác sĩ nào tìm ra nguyên do. Có dịp nói chuyện với một người bạn sành tâm sinh lý, bà bảo «Cô thèm quê hương đấy thôi. Nên vào quận 13 thường xuyên, cô sẽ thấy vui mà hết bệnh.» Hay thật! Tôi nghiệm thấy hễ cứ vào đến khu phố Á Châu, quận 13 Paris là lòng tôi mở cờ. Vô tới chợ, nhìn thấy mấy thứ rau quả thân quen, bao nhiêu muộn phiền tiêu tan đi mất. Tôi cứ í, í, á, á như con nít học nói. «Í, rau răm kia!» «Á, có rau má nữa!» Mỗi lần nhìn thấy một loại rau quê nhà, tôi như tìm ra phương thuốc chữa lành chứng sầu não. Dần dà, thấy yên tâm. Tôi sống trong cảm giác yên tâm hạnh phúc đó trong nhiều năm cho đến lần đầu tiên *trở về mái nhà xưa*. Tới bữa cơm, trong lúc chờ món ăn từ bếp lên, tôi ngồi trò chuyện với bố mẹ, buồn tay, nhón lấy cọng húng chó nhai chơi. Ngờ đâu, nhai xong, câu khoe khoang đang nói giữa chừng «Bên kia, rau gì cũng có... » từ từ bị rớt nhịp. Ngày cuối trước khi trở lại Pháp, tôi mò ra chợ mua về cả chục bó gồm rau nhút, lá lốt, húng nhám, tía tô, kinh giới, cúc tần và cả lá mơ (chẳng biết mua làm chi, bên Tây đào đâu ra thịt chó, nhưng nhìn thấy thích quá thì cứ lấy thôi) gói giấy báo cho vào va-li. Mẹ tôi nhìn thấy, ngó ra:

- Sao bảo bên ấy rau gì cũng có?

Chừng đó, tôi mới tỉnh thực thừa thốt. Rau gì cũng có thật, nhưng hương vị không có là bao. Rau thơm của mình ăn vào thơm thấu óc. Còn «rau gì cũng có» bên kia tươi thì tươi lắm, to cũng to tướng mà mùi vị sao cứ chừng mực thế nào. Mẹ tôi cười : «Chắc rau chết nó vậy!»

Rau rác

Trước nay cứ thắc mắc tại sao chữ rau đi kèm chữ rác. Mới rồi, xem cái phóng sự trên ti vi về nếp sống hiện đại, tôi tìm tòi. Cảnh cho thấy một cặp trai tài gái sắc mặt mũi sáng sủa, ăn vận tươm tất đang hồ hởi phấn khởi... buoi rác. Hỏi : «Sao lại phải đi buoi rác thế này?» Đáp : «Nhặt nhanh rau quả người ta vứt bỏ đem về ăn.» Hỏi : «Có nghề ngỗng gì không mà sống khổ tới như vậy?» Cho hay cả hai đều là kỹ sư bậc cao, lương tháng hai người cộng lại được hơn sáu ngàn euros. «Trời! Lương to thế sao phải đi moi rác mà ăn?» «À ha, sống vậy mới văn minh. Con người phung phí quá khiến thiên nhiên bị hao tổn, con cháu hậu sinh lấy gì mà sống?»

Theo chân đôi kỹ sư về nhà coi họ sinh hoạt thế nào. Mớ rau củ lượm mót được từ các thùng rác sau khi tan chợ, họ đem rửa, gọt rồi nấu nướng bình thường. Có điều, vỏ hột củ cải, họ không vứt thùng rác mà đem cho vào một cái thùng ủ. Mở thùng ấy ra, thấy trùng bò lúc nhúc. Cái gì thế này? Nuôi trùng trong nhà làm gì? Để khỏi phung phí mớ vỏ hột củ cải kia. Mớ trùng này đem nuôi cá nuôi gà và dùng làm phân bón rất tốt. Nhiều người xem phóng sự xong chê cười đôi kỹ sư này sao giàu có mà bần tiện. Thời đại này, lại sống ở thành thị, làm gì phải tiết kiệm đến thế cho khổ thân! Thật ra, rau quả xứ lạnh tuy đắt đỏ nhưng không đến nỗi không mua được bó rau mà ăn, họ chỉ muốn tiết kiệm rác cho nhân loại. Bởi vì thống kê cho biết trung bình mỗi năm một người Pháp vứt bỏ hai mươi ki lô thực phẩm mua về mà không kịp tiêu thụ đâm ra quá đắt. Một con số hãi hùng khi đem hai mươi ki lô rác nhân cho hơn sáu mươi lăm triệu dân Tây.

Chuyện của đôi uyên ương sinh thái này đúng là chẳng thể dùng để giải thích tại sao chữ rau đi với chữ rác trong tiếng Việt ta, nó chỉ khiến tôi liên tưởng vẩn vơ, nhắc tôi tìm dịp nhờ học giả An Chi - tác giả Chuyện Đông Chuyện Tây, người chuyên trị từ nguyên - giải thích.

Thảo thực

Một lần, tôi nghe người bạn than rằng: «Ngày ba bữa, nội ăn thôi đã mệt rồi. Mà muốn có ăn thì phải đi cày vát và chứ đào đâu ra. Rồi thì trước khi ăn phải nghĩ thực đơn này, đi chợ này, nấu bếp này. Sau khi ăn phải rửa dọn này. Đã thế, lại còn phải chọn món mà ăn, không thì béo phì này, tiểu đường này, huyết áp này, tim mạch này và lại còn phải liệu cơm gắp mắm sao cho chợ búa vừa phải với túi tiền ở thời buổi khó khăn này ... Chưa kể chuyện nhà có người già sống chung với con nít, người hầu cơm Việt sống chung với người chỉ khoái khẩu cơm Tây, khẩu vị ăn uống chín người mười ý, ôi thôi cơ khổ cho người nội trợ. Kiếp sau, nếu Trời bắt tôi đầu thai tiếp thì tôi muốn làm con bò, đói thì chỉ việc cúi xuống ngoạm cỏ, khỏe re.»

Bạn tôi thực ra không phải chờ đến «Kiếp sau xin chớ làm người», bởi hiện nay, việc ăn cỏ đang trở thành một cái mốt khá thịnh hành ở Pháp. Hình ảnh một người vinh cảnh hái lá đưa thẳng vào miệng nhai ngon lành như một chú hươu cao cổ chiếu trên ti vi coi thật lãng mạn và ngộ nghĩnh. Có những loại cây lá, hoa cỏ

nhìn rất đẹp mắt mà nếu không chứng kiến, ta chẳng bao giờ nghĩ đến chuyện con người có thể tiêu thụ chúng một cách sống sít tự nhiên và hồn nhiên như thế. Xin kể ra đây một vài loại hoa dân Tây thảo thực đang khoái khẩu: hoa từ la lan (pensée), kim liên hoa (capucine), cúc, hồng, cẩm chướng, hướng dương, uất kim hương (tulipe) ...

Theo dõi một phóng sự về đề tài này thì thấy hội viên hội ăn cỏ thường là những người yêu thích thiên nhiên. Họ tin tưởng thảo thực đem lại vệ sinh cao cho sức khỏe, tin tưởng vào việc chữa trị bách bệnh bằng thảo dược. Họ rất kỹ lưỡng trong việc lựa chọn hoa lá chứ không đụng đâu nhai đó vì họ thừa biết có những loại hoa cỏ mang độc tính cao, ăn vào sẽ trâu lảnh thành trâu què, thậm chí đi đời nhà ma ngay tức khắc, ví dụ như trúc đào, bách hợp (lys), diên vĩ (iris), huệ chuông (muguet), thủy tiên ... Họ cũng chú ý việc hái hoa vào giờ nào trong ngày để hưởng trọn tinh húa của trời đất, và tuyệt đối không đụng đến hoa bán ở ngoài tiệm, vốn là thứ hoa đã bị hoá chất, phân bón tưới ỉ xèo để nảy nở tốt tươi, trừ sâu và giữ được lâu nhưng ăn vào thì nguy to.

Hoa lá được hái từ rừng hoặc vườn nhà về, rửa sạch, trộn dầu dấm đơn giản hoặc chế biến tinh tế bằng nhiều rờ-xét cho ra các món súp, nhồi (hoa bí nhồi, một đặc sản thường thấy ở miền nam nước Pháp), bánh, mứt lạ miệng, lạ mắt.

Thực ra, chuyện ăn uống hoa lá không lạ lắm gì với người Á Đông chúng ta. Dược tính của thực phẩm tự nhiên cũng không phải là một điều xa lạ hay thiếu thuyết phục. Nhưng ở phương Tây, nơi ngự trị của anh chàng khổng lồ công nghệ thực phẩm thì việc ăn uống tiết chế và khuynh hướng tìm về thiên nhiên, chú trọng rau quả mọc tự nhiên (không phân bón, không cả thuốc trừ sâu) là một điều đang được khuyến khích và ngày càng có nhiều người nghe theo. Hoa quả thuộc diện «hữu xạ tự nhiên hương», trời sinh sao để vậy, bên nhà gọi là «rau sạch» này cao giá và khan hiếm hơn thứ hoa quả đại trà lớn mạnh nhờ phân bón. Thế nhưng, chúng đang trở nên ngày càng phổ thông và dồi dào hơn vì được nhiều người tiêu thụ tiên bộ chú ý. Tại sao lại không nếu những sản phẩm này đem lại ích lợi cho sức khỏe và tuổi thọ giữa thời buổi con người đang tay giết hại nhau bằng những thứ hóa chất kích trưởng tiềm ực vô tội vạ vào hoa màu. Hơn thế nữa, nếu có điều kiện sống gần rừng núi, thì cứ việc đi hái rau, đi uống thuốc... chùa. Sướng biết bao!

Mạch Nha

Bánh Khoai



Thi Hạnh

Trở về Quê Hương, điều thú vị nhất là chiều chiều, khi ánh mặt trời vừa xuống, khi làn gió mát rù nhau kéo về, nhẹ nhàng vuốt lên má lên môi, một mình tôi lang thang trên những con đường nho nhỏ. Ở những vỉa hè đó, thường có những bà cô bà chị với những quán hàng rong mà tôi rất thích. Hương vị của những chiếc bánh khoai lang chiên vẫn mời gọi tôi như cái thuở còn thơ. Tôi đến bên chị, mua hai cái bánh và kéo chiếc ghế con ngồi nhai khoan khoái. Tôi hỏi thăm:

Chị bán bánh khoai này lâu chưa?

Chị vừa gấp bánh vừa trả lời tôi, giọng miền nam:

Cũng mười mấy năm rồi đó em.

Một ngày chị bán được nhiều không?

Hên thì cũng được mấy chục ngàn. Còn nếu trời mưa thì coi như ế, cả nhà phải ăn khoai trừ cơm.

Tôi ngạc nhiên:

Thế chồng chị đâu? Bộ anh ấy không có việc làm sao?

Chị thật thà:

Không phải không có việc, nhưng ông không thích làm. Lười lắm cưng ơi.

Lời nói của chị tôi nghe như có phần trách móc, chịu đựng. Nhìn quanh, tôi thấy có rất nhiều người ngày đêm lam lũ, tuy nhiên hình như cũng rất nhiều người rảnh rỗi. Bằng chứng là ở những quán cà phê, ngày nào cũng thế, từ sáng đến tối vẫn đông người. Tôi tự hỏi, không biết có phải là họ không có gì để làm hay không.

Tôi mua thêm hai cái, vừa ăn vừa chuyện trò với bà chị bán bánh khoai:

Thế chị có con cái gì không?

Bốn đứa rồi cưng ơi.

Rồi một mình chị đi bán bánh để nuôi cả

gia đình hay sao?

Không bán bánh thì biết làm gì đây cưng. Ở đây ai cũng thế thôi.

Rồi chị chỉ mấy bà bên cạnh:

Chị chuối chiên này, hoặc chị bánh tráng kia kia, cũng phải vậy thôi. Không bán thì lấy gì để nuôi mấy đứa con còn nhỏ.

Quả đúng như thế. Trên lề đường, hàng chục hàng bánh trái đủ thứ. Mỗi người một món, không ai cạnh tranh ai. Người bán món này kẻ bán món kia. Khách khứa thích món nào thì ăn món đó. Và hình như hoàn cảnh của họ cũng tương đối giống nhau. Một gánh hàng rong, một món "gia truyền", và một bầy con cần ăn học.

Ăn liền một lúc bốn năm cái bánh khoai chiên, tôi muốn ăn thêm nữa nhưng bụng tôi không cho phép. Đứng dậy, trả tiền, tôi vụng về dúi thêm cho chị một ít nhưng chị không nhận. Chị đếm đủ tiền khoai và trao số còn lại cho tôi. Chị nói:

Cưng thích bánh khoai thì tui dzui , nhưng tui chỉ lấy tiền khoai chứ không dám nhận số tiền cưng cho đâu.

Tôi cầm lấy tay chị, xếp những ngón tay của chị lại để số tiền kia vẫn được nằm yên trong lòng bàn tay. Tôi lúng túng:

Chị cứ coi đây như một món quà, món quà của lòng biết ơn vì chị đã cho em thưởng thức hương vị của những chiếc bánh khoai trong kỷ ức tuổi thơ em, và vì... má em ngày xưa cũng đã bán những chiếc bánh khoai chiên để nuôi chúng em khôn lớn.

Độc thơ người nhà



Chồng chê thơ vợ thì bị treo niêu, khen thơ vợ thì bị bạn bè chê cười. Bởi vậy tôi sẽ không chê khen, mà chỉ – từ vị trí gần gũi – xin tiết lộ một sự thật trong đời sống gia đình. Đó là: Hà ít ngủ. Tương tự cô bé *Alice trong Thế giới Diệu kỳ*, Hà thường trốn sang một thế giới khác, với những hò hẹn bất ngờ. Đọc thơ Hà là chứng kiến, và biết đâu tham dự vào cuộc tao ngộ ấy.

“Hoa trong vườn thức suốt đêm thâu” (Vườn hạ). Suốt mùa hè, ngày nào tôi chẳng ngủ và nhìn thấy hoa, nhưng tôi hoàn toàn không biết hoa thức suốt đêm thâu. Vậy là trong lúc tôi ngủ, Hà đã thức với hoa, hoặc hoa đánh thức nàng, tôi vô tri vô giác trong con ngủ say, không biết có cuộc hẹn giữa người và hoa. Thơ – hay cái Đẹp, sự Tỉnh thức – gọi tên từng loài hoa, cho biết hương sắc, tính nết hoa. Đề cuối cùng thấy rằng *“đêm mùa hạ đầy vườn hoa nở, mỗi đóa hoa là một nhiệm mầu”*. Thường hoa ban đêm? Hà chỉ lấy có đêm hè Bắc Âu sáng như ban ngày để mở cửa nội tâm ra một thế giới cao hơn đang hiện diện ngay trong vườn nhà. Thiếu sự tỉnh thức ấy, dù giữa ban ngày, vạn vật sẽ ngủ thôi – uông cho một cảnh giới đẹp! Hà không chỉ ‘ngắm’ bình minh, nàng tái tạo nó trong hồn, nên mới có câu *“khi ngày mới bắt đầu / vạn vật chung tiếng nói” (Bình minh)*. Ai cũng nghe gà cục tác cục ta, chim riu ra riu rít, và chim hoa giấy tinh nghịch ló đầu, nhưng tấm lòng nào nghe ra được “tiếng nói chung” ở đầu ngày (tôi hiểu đầu ngày có thể là kỷ bình minh tươi đẹp của loài người, kỷ này có thật không? không quan trọng), sẽ dễ hạnh phúc trong một thế giới có thật đầy tranh cãi, ngộ nhận.

Thơ Hà là kết quả của một xây dựng tâm cảnh – như trên vừa dẫn chứng – nhưng không dừng ở đó. Phần lớn các bài thơ ở hai tập trước của Hà đều thể hiện sự lựa chọn và thái độ sống; nhưng sự lựa chọn và thái độ sống trong *Cuối đường* có vẻ thư thái, tùy lòng (*dục sở tòng tâm*) hơn là khiên cưỡng, ‘tranh thủ’.

*Buổi sáng nhẹ như mây
từng bước chân thật đầy
lòng thênh thang như gió
đến đây và qua đây
(Đi bộ)*

Nhẹ như mây là tâm cảnh; *bước chân thật đầy* là thái độ sống. Thường tôi bước đi hiều hiều, không bám vào đời sống. Cách đây trên 10 năm một nhà sư Tây Tạng dạy tôi phải bấu bàn chân vào mặt đất mà bước đi. Đọc hai chữ *chân đầy* tôi hiểu hơn lời sư phụ, hiểu hơn nhờ đối diện với *mây nhẹ*. Từ cái giả (*mây nhẹ*), bắc qua cái thật (*chân đầy*). Từ đó, trước cuộc đời, tập sinh cỏi mờ mà không vô vập – *lòng thênh thang như gió*; thấu cái lẽ đi về – *đến đây và qua đây*.

Hà không làm dáng – cả trong thơ, ý cũng như dụng ngữ. Cảm hứng từ đời sống bình thường của một phụ nữ bình thường. Cũng có lúc người đàn bà này vượt ra khỏi khuôn vườn, mái nhà, bản nhạc chiều, để xót xa với một em bé tị nạn Afghanistan. Và rất đàn bà, trong tình huống nào cũng đặt tình yêu làm ưu tiên một. Nàng “*muốn là một Lauren, chạy ra từ biển lửa ngày 11 tháng chín... nếu như có anh nước mắt đầm đìa, chạy tìm em trong tro bụi và chết chóc (Từ biển lửa)*”. Quê nhà ở *Cuối đường* không còn ray rứt như trong *Cõi thơ* và *Ở đây* nữa, vì vết thương đã lành, một phần, nhưng vì thái độ sống đã thay đổi đến chỗ *tâm ở đâu quê ở đó*. Tâm thân vĩnh viễn không lạc nhau nữa:

*Đến đây là cuối đường lưu lạc
vĩnh viễn qua rồi kiếp nổi trôi (Cuối đường)*

Hà đã vượt biên lần thứ hai, và định cư trong miền an nhiên tự tại của tâm. Nàng đã tới *cuối đường* của một cuộc tìm kiếm. Cuối đường là mùa trái chín, là phút đồ cập bến, là bước cuối trâu về. Lúc thơ chạm vào đạo.

Thơ đối với Hà, là hơi thở. Nhưng nàng lại ngại ngừng khi chia sẻ; nàng thích chia sẻ đồ ăn, của cải, nhưng tâm sự và thơ thì dè dặt. Đối với bạn bè, và cả với tôi, nàng chỉ coi thơ (có nghĩa là chính cuộc đời nàng) như một nụ cười vu vơ gởi đến bạn hiền:

*một nụ cười buổi sáng
nở từ tấm lòng vui*

...
*mẹ cười rất vu vơ
gởi cho ai bắt gặp
trong một thoáng tình cờ
ta chia nhau hạnh phúc
(Nụ cười vu vơ)*

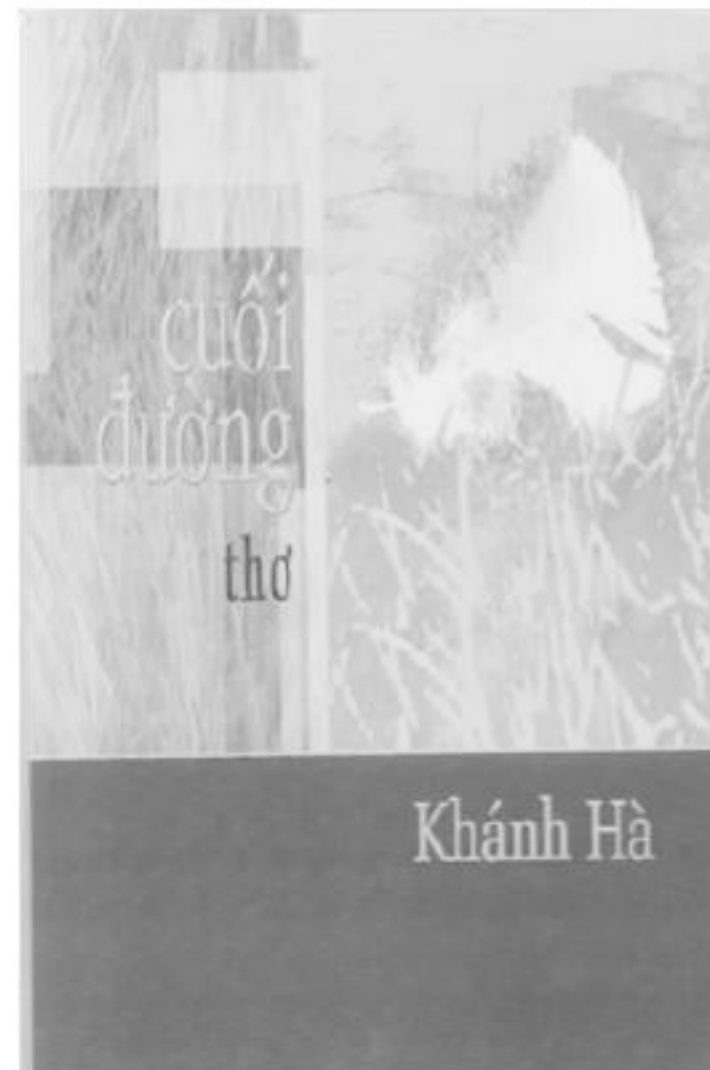
Tôi vừa đọc dăm câu thơ Hà như người nhà. Cầm tập thơ nhỏ này trong tay, Anh Chị *đã* là Bạn rồi, biết đâu nhờ tình bạn ấy, Anh Chị cũng cảm thấy có chút gì ấm lòng trong nụ cười vu vơ ấy.

Tâm Thanh

thơ Khánh Hà

Trích từ tập thơ **Cuối Đường**, thơ của Khánh Hà, do tác giả xuất bản năm 2010 tại Oslo, Na Uy.

Cùng tác giả, đã xuất bản: **Cõi Thơ** (thơ), Làng Văn, Hoa Kỳ 1997; **Ở Đây** (thơ), Thế Kỷ 21, Hoa Kỳ 2000; **Peer Gynt** (dịch với Tâm Thanh), Ủy Ban Ibsen, Na Uy, 2005.



tuyết

trắng rợp trời
trắng mênh mông
con quạ đen một mình
trên ngọn thông
ngơ ngác
tiếng quạ quang quác
rìng cây bạc đầu
mặt đất chìm sâu
bao la trắng
mặt trời hé mắt
vén rèm mây
vũ trụ như mới bắt đầu
một ngày trắng tinh
triệu năm qua
không còn dấu vết



gió bắc

Thư bạn nhắc gởi bài tờ báo Tết
Hình như xuân còn lại chút này thôi
Ta cùng nhau còn được mấy lần vui
Một, hai...lần, biết đâu, rồi từ biệt
Đoạn đường cuối như khúc sông chảy siết
Tình thời gian quả thật chẳng còn nhiều
Tiệc Tết năm này dọn cũng bấy nhiêu
Món-nhớ-quê-hương ngày xưa ngày xưa
(Mà bây giờ biết ai còn nhớ nữa)
Còn ai nhớ những gian nhà mở cửa
Có gió lùa thông thoáng trước ra sau
Trời cuối năm tiếng gió bắc rạo rạo
Ôi, tiếng gió này sao mà nhớ quá
Con tu hú gọi vang như giục giã
Trong vườn nhà so đũa trở trắng bông
Gió thổi hắt hiu trên những cánh đồng
Lúa đã gặt chỉ còn trơ gốc rạ
Chày giã gạo cắc cum như hối hả
Bên nồi com gạo mới bếp chiều thơm
Gió rập rờn trên mặt nước mênh mênh
Xuống lịch kịch đưa người đi chợ sớm
Chợ tấp nập khi bình minh vừa chớm
Bà mẹ quê chân đất, áo bà ba
Gió dịu dàng se sẽ buốt làn da
Đàn con trẻ mừng rơn chờ áo mới
Gió bắc về là nghe ngày Tết tới
Một thuở nào đây ấp những niềm vui
Người xa quê ngóng tiếng gió ngậm ngùi
Gió biến biệt, mùa xuân đi biến biệt

tưởng như còn đó

*Người đi rồi buổi chiều phai
tôi về đường cũ tìm ai biệt mùi
trời đang mùa hạ hay thu
mà sao xác gió mà âm u chiều
một mình tôi với quạnh hiu
tưởng như còn đó những chiều nào xưa
một đời đã nói gì chưa
ngàn điều để nói sao chưa nói gì
người đi thôi người đã đi
hai giòng sông đã chia ly đời đời
người đi rồi buổi chiều ơi
sao tôi còn đứng trông vời ngần ngo
thôi người hãy cứ là thơ
cho tôi còn một giấc mơ trong đời*



những tưởng

*Buổi tôi về u buồn như cô phụ
Bơ vơ tìm thăm những dấu chân xưa
Đâu thuở hẹn hò ai đón ai đưa
Con phố vắng thênh thang còn đứng đợi
Người yêu dấu bước qua đời rất vội
Chưa cùng nhau đi lại quãng đường xanh
Tìm bóng trắng vời vợi chiều qua mảnh
Tìm tiếng gió xạc xào trong khóm trúc
Nhà mình xưa, con ngõ sâu hun hút
Bờ rào cao, giàn mướp trái đông đưa
Cây xoài già, chim riu rít buổi trưa
Hoa giấy tím phát phơ trên vòm cổng
Tôi mơ cùng người đi tìm giấc mộng
Thăm những lâu đài thành quách cổ xưa
Thăm bến sông nào vắng tiếng chuông đưa
Hàn San Tự nửa đêm ai thức giấc
Lầu Hoàng Hạc hạc vàng xưa bay mất
Còn bài thơ man mác tận ngàn sau
Bờ tang thương, sông mùi có phai màu
Ta gói lại chút tình riêng, qua đó
Chút tình riêng đọng trong hồn cây cỏ
Tôi với người trong một giấc chiêm bao
Những tưởng cuối đời tóc bạc bên nhau*

Họa sĩ Brekke

(Maleren Brekke)

Ragnar W. Otgard
Viet Ngữ: Dương Kim

Nhà văn Ragnar W. Otgard sinh ngày 9-9-1932 ở Kråkery, Na Uy. Ông là giáo sư đặc biệt về xã hội học.

Tiểu thuyết đầu tay của ông là cuốn "Uteliggeren", xuất bản năm 1973. Sau đó, ông viết nhiều loại có khuynh hướng xã hội, và các sách giải trí hấp dẫn. Trong đó có một bộ gồm 6 cuốn "Knut Gribb" và một bộ về Na Uy trong thời kỳ chiến tranh (Under hakekorset). Đến nay ông đã ra được 25 tác phẩm và trên 130 truyện ngắn. Sách của ông đã được dịch ra nhiều thứ tiếng.

Ingvald Brekke là một người vẽ tranh, tranh của anh cũng đẹp như bao bức họa khác. Nhưng anh chưa nổi tiếng để được gọi là họa sĩ Brekke. Thiệt là tội nghiệp.

Vào một đêm, chúng tôi ngồi ngoài ban-công:

"Anh cũng nên quảng cáo đi, phải gây chú ý chứ."

Brekke mỉm cười, tay cầm điều thuốc lá, mắt hướng nhìn vùng đất rộng hai mẫu¹. Anh ở căn nhà nhỏ, chỉ lớn hơn nhà nghỉ mát một chút, nhưng phong cảnh chung quanh rất tuyệt vời. Cao ráo, sáng sủa, cảnh đẹp trải dài tới chân trời. Tôi hỏi: "Tại sao anh không bắt đầu đội mũ nôi đi?"

Brekke mỉm cười, ưu tư: "Lúc đó có người mua tranh của tôi sao?"

- Anh cũng biết đấy, người nghệ sĩ nhìn phải kỳ kỳ một chút. Ai cũng nghĩ thế. Anh thì quê mùa và bình thường quá. Anh phải đội mũ nôi đi đã, rồi từ từ tăng lên.

Lúc ấy Gerd, vợ Brekke, bung bình và tách ra ngoài ban-công. Chị nhỏ tuổi hơn chồng. Dáng người mảnh khảnh, má lúm đồng tiền, tóc vàng như ruộng lúa chín. Chị lên tiếng bằng giọng trang nghiêm:

- Tôi nghe anh nói gì rồi. Anh nghĩ điều ấy, thiệt là xấu hổ quá.

Chúng tôi uống hết ly rượu nhẹ, rồi uống cà phê và ăn bánh nhà làm. Không ai có thể làm bánh ngon như chị Gerd. Tôi nói:

- Chồng chị nay đã ba mươi lăm tuổi, kiếm tiền không bằng cách đây năm năm. Từ đó chúng ta

có thể kết luận rằng trong năm năm nữa anh cũng không khá hơn đâu, anh thấy không. Anh chỉ xem qua, xem lại đầu lão, vui vẻ với mọi người, không là con người kỳ dị để thiên hạ phải chú ý. Anh phải tạo ra ý tưởng lạ, để râu, tóc mọc dài. Còn bây giờ nhìn anh bảnh trai, từ tốn như một nhân viên trong nhà băng vậy thôi.

Vợ anh và anh cười. Gerd hỏi: "Còn anh thì sao? Anh quảng cáo mấy quyển sách của anh như thế nào? Anh cũng đội mũ nôi luôn hả?"

Tôi trả lời: "Tôi thì không bằng anh chị đâu, tôi còn độc thân mà."

Rồi chúng tôi nói qua chuyện khác, vui vẻ, ấm cúng. Mặt trời từ từ lặn sau chân trời, đỏ như lửa. Chung quanh nhà, tiếng côn trùng kêu ra rả. Mùa hè tới, thiên nhiên ở Na Uy đẹp, không đâu bằng. Căn nhà nhỏ bé của tôi ở phía bên kia, dưới thấp nên không thấy phong cảnh nhiều. Chúng tôi quen nhau đã được vài năm rồi.

*

Đúng là Ingvald Brekke không được may cho lắm. Số anh đi thụt lùi. Lần Triển Lãm Mùa Thu, anh bị thất bại. Thế là công việc của anh bị đình trệ.

Hôm tôi đến để an ủi anh, anh tỏ vẻ cay đắng. Trong căn phòng triển lãm nhỏ có rất nhiều tranh. Tôi mua vài bức tranh đẹp và còn thích nhiều bức khác nữa. Tôi không dám biểu lộ sự thích thú ấy, vì sợ anh sẽ nghĩ tôi chỉ tội nghiệp anh.

Anh vui vẻ, nói giọng khôi hài:

- Đội chiếc mũ nôi đâu có tốt gì hơn? Đội mũ khiến tranh đẹp hơn được à?

- Chưa, nhưng rồi anh sẽ được chú ý.

Chưa tin hẳn, nhưng từ đó anh không cạo râu. Một hôm anh đến thăm tôi, với bộ râu đen và đầu anh đội một chiếc mũ xẹp lép nghiêng về phía tai phải. Anh nói nặng giọng: “Anh nghĩ sao?” Gerd đã cười tôi đến đau cả bụng.

“Tốt lắm”, tôi trả lời, “Nhưng mặc thêm cái áo ấm, cổ cao vô nũa, nhớ nhé, giờ là mùa thu rồi.”

Những ngày sau đó, tôi thấy anh thường đạp xe với cái áo ấm đen, đầu đội mũ nõi, râu mọc dài hơn, nom như nhà tiên tri. Khó nhận ra anh. Anh bảo mình chẳng khác gì một thằng hề, và tỏ vẻ bức mình. Nói chuyện với mọi người không còn được dễ thương nữa. Người ta thấy lạ nên tới hỏi tôi: “Anh chàng Brekke có chuyện gì không? Anh quen anh ta mà. Sao anh ấy khác quá.”

Tôi giải thích: “Brekke đang ở trong thời kỳ sáng tác, không có thời giờ làm chuyện gì khác ngoài việc vẽ. Cạo râu thì cũng mất thời giờ, mặc chiếc áo ấm để cời ra cho mau hơn là những chiếc áo sơ mi có nhiều nút.”

Quả thật vậy, một hôm có người hàng xóm đến mua tranh, Ingvald Brekke, trút bao nhiêu nỗi giận từ lâu, ra một giá đắt hơn năm lần bình thường. Người đàn ông ấy trả cái rúp, rồi hấp tấp đi ra.

Mười phút sau, Ingvald ra ngoài kể lại cuộc bán tranh lạ lùng ấy. “Tôi chẳng hiểu gì cả”, anh thở hỏn hển. “Chắc là nhờ cái áo ấm và cái mũ nõi?”, anh vừa nói vừa run tay mỗi điều thuốc.

“Anh đã có sự thay đổi rồi đấy”, tôi tiếp, “Nhờ bộ áo, cộng với sự phẫn nộ và bất cần trong lúc anh bán tranh. Rồi đây sẽ còn nhiều người đến. Cứ việc tiếp tục vậy đi. Từ bây giờ phải nói năng với giọng úp mở, nhìn thẳng vào mắt khách hàng. Đến mùa đông thì anh khoác một chiếc áo choàng. Những người nghệ sĩ là thế đấy”.

Brekke nhìn tôi chăm chặp: “Thế anh có mặc áo choàng không?”

Tôi nhún vai: “Tôi không có nhu cầu ấy”.

Anh ta bình tĩnh lại, vui mừng với số tiền mới bán được tranh. Khi anh đi, anh vui vẻ lắm. Tôi ngồi xuống, tiếp tục đánh máy.

*

Mùa đông tới, một hôm tôi nhìn ra cửa sổ từ phòng viết, thấy anh mặc áo choàng dài đen, tóc dài đến vai, phất phơ dưới cái mũ nõi. Anh cúi

đầu, thẳng lưng trên xe đạp, không nghiêng qua trái hoặc qua phải. Cõi anh có vẻ không khỏe.

Khi về, anh ghé ngang nhà tôi, mặt đỏ, mắt sáng, hấp tấp hỏi: “Anh thấy sao? Cõi tôi giống đàn bà không?”

Tôi bình tĩnh trả lời nhỏ nhẹ: “Nom anh đúng là nghệ sĩ thứ thiệt. Ngồi xuống đi”.

Anh cời vài nút áo, một loại áo khoác của đàn bà, ngồi xuống, ánh mắt như kẻ sát nhân. Tôi nghĩ rồi anh còn phải mang giày có nút gài, nhưng cứ từ từ anh mới quen.

Tôi pha một ly nước, đưa cho anh. Anh cần uống để được trấn tĩnh.

Tôi nói: “Sao, uống rồi kể cho tôi nghe công chuyện làm ăn đi.”

Anh chậm rãi trả lời: “Tôi đã bán được hai bức tranh, cũng được giá”. Tôi bày chuyện: “Chắc là nhờ bộ tóc dài đó. Cứ mặc chiếc áo này thì anh sẽ bán được thêm hai bức nữa đấy. Làm sao anh có được cái áo này vậy?”

Anh nhìn xuống chiếc áo đàn bà, cời thêm vài cái nút. “Ồ chợ trời. Tôi mua hai kroner. Thiệt là mắc cỡ. Người ta cứ nhìn tôi”.

- Bây giờ thì thiên hạ sẽ đồn ầm lên đó, ông bạn thân mến à. Sau này người ta sẽ xếp hàng mua tranh của anh đấy. Bây giờ chỉ cần anh cứ nói chuyện tầm phào là được rồi.

- Ngày nào Gerd cũng cười tôi. Bực quá.

- Tất cả vì nghệ thuật, Ingvald ạ. Nếu cứ bình thường thì không làm ăn được đâu. Cứ tin thế đi.

Hôm sau chẳng ai đến mua, nhưng có một nhà báo địa phương, vì đã nghe đồn nhiều về anh nghệ sĩ ở Breidakollen này. Nhà báo đến, tỏ ý muốn phỏng vấn Brekke.

Cuộc phỏng vấn thiệt đáng giá. Gerd mắc cười quá nên phải lánh ra ngoài.

Ngày hôm sau tôi đọc cuộc phỏng vấn ấy trên báo, và cũng thấy buồn cười. Hình chụp đẹp. Ingvald Brekke coi có vẻ kỳ lạ, rất nghệ sĩ.

Việc bán tranh chạy hơn. Xuân tới, anh không còn bức tranh nào, mặc dù anh vẽ thêm rất

nhiều. Anh dự tính tới hè sửa sang lại nhà cửa. Chúng tôi lại ngồi với nhau ngoài ban-công, nhìn ra phong cảnh tuyệt vời.

Anh nói như một triết gia: “Thiệt không ngờ. Và cảm ơn anh nhiều lắm. Đây cũng là nhờ chiếc mũ và áo choàng, chứ không phải chính vì tôi. Nghệ thuật nằm ở trong bộ áo này.”

Tôi đáp: “Tranh của anh lúc nào cũng đẹp, nhưng phải để người ta biết đến anh. Phần đông người ta mua vì tiếng tăm của tác giả và khung tranh đẹp.”

Tới thu, anh sửa nhà, phòng triển lãm lớn gấp đôi, phòng khách cũng rộng rãi hơn.

Rồi lại quảng cáo. Hàng xóm chú ý và suy nghĩ. Họ bắt đầu đầu tư vào anh, đua nhau mua tranh đẹp trước khi giá tăng. Ingvald Brekke bán tranh và ngạc nhiên, rồi tự gọi mình là họa sĩ. Anh suy nghĩ đến việc mua xe, nhưng tôi can: “Không được. Cái phòng triển lãm lớn là được rồi, đây là một bước tiến của anh trong ngành nghệ thuật, còn xe hơi là xa xỉ phẩm, nên đình lại cho tới khi anh nổi tiếng hẳn hoi. Còn bây giờ, anh cứ tiếp tục đội mũ, áo khoác, râu ria. Nếu anh làm anh ốm được một tý, thì nên làm đi. Một nghệ sĩ là nên xanh xao, gầy ốm, mắt trệ, nếu được thì dáng nhìn xương xẩu một chút. Nhưng trước hết, đừng có chơi xe!”

Thiệt vậy, Ingvald Brekke không tự tin vào mình. Cho đến nay, tôi không phải là một cố vấn dở, nên anh đã nghe theo tôi, bỏ ý định mua xe. Bây giờ có người từ Oslo gửi thư đặt mua tranh, anh không còn là con số không nữa.

*

Nhờ vào sự buôn bán ở Oslo, càng có thêm nhiều người đặt hàng. Những người đặt hàng là các chủ hãng tàu, họ giao tế rộng rãi. Khi “khám phá” được họa sĩ mới, họ tán tụng hết lời. Bạn bè của chủ tàu, đánh hơi được mối đầu tư, họ không bỏ qua. Họ đặt mua tranh trước như họ đặt mua tàu vậy. Brekke được người ta mua tranh nhiều hơn sức anh vẽ. Anh trả lời, hàng chỉ có thể giao sớm nhất vào một ngày nào đấy trong năm sau. Anh trầm ngâm vuốt ve chiếc mũ nỉ, rồi ra tiếp một nhà báo, tờ Aftenposten, anh chỉ trả lời úp mở.

Rồi anh nhập cuộc Triển Lãm Mùa Thu, được nhiều sự bình phẩm tuyệt đỉnh. Anh đi vòng vòng với bộ áo choàng, giày nỉ, khuôn mặt trệ, cổ làm dáng khắc khổ, chỉ ăn bánh mì với muối. Nom anh có vẻ nghệ sĩ lắm.

Sau đấy, đài truyền hình tới, hai chiếc xe không lồ ầm ầm lái vào sân, tạo sự náo loạn với những dây cáp, đèn quay phim và những kỹ thuật viên. Chỉ có họa sĩ là giữ được bình tĩnh. Brekke mang đôi giày nhựa, mình khoác áo choàng, eo thắt khăn quàng đỏ, bước ra cầu thang. Anh chỉ trả lời mập mờ một số câu hỏi về nghệ thuật, rồi màn hài kịch cứ tiếp diễn. Đây là lần ấn bản mới nhất của “cuộc nói chuyện khá vô nghĩa”. Sau phần nghi lễ, họa sĩ Brekke cười dài.

Mười bốn ngày sau, chương trình được phát hình, ba chúng tôi ngồi coi trước màn ảnh ti vi, ăn bánh và uống cà phê.

Họa sĩ Brekke giật mình khi anh nhìn thấy mình trên ti-vi: Đứng trên cầu thang, chân mang đôi giày nhựa, cổ quàng khăn. “Chúa ôi, sao trông tôi lại thế này”, anh than van, “Nếu tôi không tỉnh táo, tôi sẽ chối đây không phải là mình”. Lúc đang phỏng vấn, nhìn anh cũng chẳng khá hơn.

Nhưng chương trình ấy được các báo khắp cả nước đề cập tới tốt đẹp. Tờ báo Oslo viết: Họa sĩ Brekke không những là nghệ sĩ, mà còn là một triết gia thượng thặng! Họa sĩ là người đáng hoan nghênh, chúng ta nên gặp thường xuyên hơn.

Người bạn Ingvald của tôi đã trải qua thời gian thử thách nẩy lửa. Anh nổi tiếng toàn quốc, đi đâu anh cũng được mọi người kính nể. Họ bàn luận về anh ở những viện đại học, anh được trợ cấp học bổng mặc dù anh không xin gì cả. Công việc làm ăn của anh thuận buồm xuôi gió.

Vào một buổi chiều anh nói:

- Thời gian làm hề đã qua, bây giờ râu và áo choàng cho nó qua luôn.

Anh dùng kéo và dao cạo râu. Tóc và râu, anh đem ra sân đốt. Rồi cả mũ nỉ và áo choàng. Ngọn lửa sáng reo vui, anh cho cả đôi giày nhựa vào. Chúng tôi đứng vòng quanh ngọn lửa, bao điều kiện của nghệ thuật cũng cuốn theo ngọn lửa.

Lúc đó tôi suy nghĩ, chắc mình cũng phải đi mua một chiếc áo choàng quá.

Mấy ngày sau anh lên phố mua xe.

Dương Kim

¹ Đơn vị diện tích, 1 mål = 1000 m²

Thơ Uyên Giang

Sang mùa

Bỗng dung trở rét...ngọt ngào,
Hôm qua mây trắng. Trời cao... Nắng vàng.
Mặt hồ, cây đứng soi gương,
Sáng ra, tuyết phù ngập vườn... Trắng phau...
Ngàn bông tuyết quần theo nhau,
Đẹp như những cánh hoa cau trước nhà.
Trà thơm, khói tỏa xanh mờ,
Miên man Bảo Lộc...lượn lờ... trắng soi...
Ngoài hiên...hoa tuyết vẫn rơi,
Mới sang mùa đã chơi vui...Lạ lòng !

Hương xưa

Em ngồi chải tóc hiên sau,
Giật mình...Anh nhớ...thuở nào... xa xưa.
Hương Bò Kết. Gió nhẹ đưa,
Trắng vườn hoa bướm. Lúa thừa nắng chiều.

Cội Mai

Lạnh run bụi trúc sau hè,
Phơi sương muối...lá quắt que ứa tàn.
Bâng khuâng...nhớ cội Mai vàng,
Bao mùa Xuân...liệu có còn...nở hoa ! ?



Mặt trời

Mặt trời quanh quần ngang vai,
Sáng...Trưa...Chiếc bóng đồ dài...hắt hiu.
Tường đầu...bóng đứng...xê chiều,
Nào ngờ...bóng vẫn lêu nghêu...đồ dài.

Nhớ nhà

Ra vườn thấy bụi hoa vàng,
Tường đầu Mai nở Xuân sang thuở nào.
Nghĩ ra, chép miệng, lắc đầu,
Thì ra lòng vẫn nao nao...nhớ nhà!

Thăng Long – Oslo 1000 năm



Năm 2000 là năm, theo khám phá mới của ngành khảo cổ Na Uy, đúng 1000 năm thủ đô Oslo, nước Na Uy, được thành lập. Họ cũng có tổ chức mừng. Tôi quan sát thấy họ bắn pháo bông chút ít tượng trưng, có mấy buổi hoà nhạc ngoài trời, hội thảo, diễu hành nhỏ; nói chung không tốn tài gì nhiều.

Cách đây hơn chục năm, tôi đi xe điện ngầm, tình cờ thấy có một nhóm khoảng 30 người, đa số là phóng viên, nhà báo đang vây quanh một bức nhỏ cạnh trạm xe điện ngầm Nasjonal Theater, tôi tò mò lại xem, hóa ra nhà vua Na Uy đang đọc diễn văn khánh thành một đoạn đường xe điện ngầm quan trọng xuyên qua khu trung tâm Oslo, một dự án rất lớn, tốn rất nhiều tiền (tôi đọc báo, nhưng không nhớ chính xác bao nhiêu). Khoảng 20 phút sau, giải tán. Khách vãng lai chẳng mấy ai ghé nhìn; thấy ai cũng bận.

Mới hè năm ngoái đây, thái tử mở vòi khánh thành nhà máy lọc nước Oset rất lớn của Oslo có khả năng cung cấp nước tinh khiết tối đa (3 – 5 mg Pt/l-skala: 3 – 5mg bùn/l) cho 90 % dân thủ đô. Buổi lễ ngắn gọn, thái tử không diễn văn, chỉ mở vòi nước, rồi về. Không đãi đằng, không có cả nước từ vòi cho khách - một ký giả thất vọng than.

Dù Na Uy là một tiểu cường quốc, các chính trị gia (với cổ vấn) biết dùng tiền, đến độ dân (qua báo chí) cứ than là chính phủ quá keo kiệt trong ngân sách quốc gia, dù tiền dầu hoà vào như nước theo nghĩa đen. Tiền dầu hòa mỗi năm chỉ được phép dùng không quá 4 %, số còn lại được đưa vào Quỹ Hưu Bổng. Tên là như thế, nhưng tiền của quỹ được đầu tư sinh lợi để bảo đảm một đời sống đầy đủ phúc lợi cho toàn dân Na Uy sau này. Tới cuối năm 2010, thì Quỹ Hưu Bổng này (với các loại đầu tư) có khả năng bảo đảm vĩnh viễn mức phúc lợi ở mức hiện tại cho mọi người dân.

Ngoài ra các chính trị gia hầu như không tham nhũng, cậy cửa quyền và có tự trọng, ví dụ, hơn một năm trước, bà bộ trưởng dầu hỏa và năng lượng Aaslaug Haga phải từ chức vì bà và chồng chưa báo cáo tình trạng cái nhà nhỏ cho phòng gia cư địa phương xét duyệt có đúng tiêu chuẩn ở được hay không, mà đã cho một cặp sinh viên thuê; và, trước đó khá lâu, con trai bà thủ tướng ‘quốc mẫu’ Gro Harlem Brundtland (nay đã về hưu) bị bệnh trầm cảm (depressjon), phải chờ tới phiên để được điều trị, chờ mãi chưa tới lượt, cậu ta tinh thần bị suy sụp nặng và tự tử.

Nguyễn Văn Thà ghi nhận

Thiên hương về trời

Tâm Thanh



LTS: Truyện của Tâm Thanh nói chung sâu sắc, hóm hỉnh mà đầy tình như thơ Nguyễn Khuyến. Riêng với truyện Thiên Hương Về Trời này, Tâm Thanh vẽ được tính cách Na Uy đối với tính cách Việt, rõ ràng đối mớ màng. Truyện này là truyện đầu trong tập truyện cùng tên tác giả vừa mới xuất bản mùa Thu, 2010.

Lời mở:

*Anges du Ciel,
Anges de Dieu,
Anges de Paix et de Gaîté,
Apportez-moi une couronne.
Je veux me baigner
dans l'Océan de Lumière et d'Amour divin*

*Hỡi Thiên thần của Trời/ Hỡi Thiên thần của
Thượng Đế/ Hỡi Thiên thần của Hòa bình và
Niềm Vui/ Xin đem đến cho tôi một vòng hoa/ Tôi
muốn tắm trong Đại dương Ánh sáng và Tình yêu
thần thánh*

Bài thơ cuối cùng của Hàn Mạc Tử, viết trước khi chết, để tặng các Bà Phước Dòng Phan-xi-cô đã chăm sóc ông.

*

Cô tên Yvonne. Đến với tôi đầu tiên bằng hương thơm. Không phải mùi thơm của nước hoa mà mùi thơm tự nhiên của những cô gái đẹp được tạo hóa ưu đãi mọi bề, từ sợi tóc tơ tằm cho đến móng chân ngọc trai.

Công bằng mà nói, Trời cũng không đến nỗi bạc đãi tôi, nếu không, đời thuở nào để cho tôi bị xe cán không chết. Tôi đi trên đường Pilestredet, ở cái khúc khá đặc biệt của thủ đô Oslo. Chỗ khách lạ lái xe rất dễ bị lúng túng lạc đường, đâm vào xe điện. Chỗ có đầy đầy luật sư, quan tòa từ Tòa án Oslo bên này sang quán bên kia mua báo, thuốc lá. Chỗ các ký giả ngồi cà-phê đấu láo với các nghị sĩ và quan chức nhà nước, đồng thời sẵn tin giật gân. Chỗ tôi, như thằng ăn mày, xớ rớ đang đi trên lề đường. Tôi đang mơ màng, vẫn trên lề, thì chạm phải một mệnh phụ dốt chớ, chủ

thì to như con voi, vật thì nhỏ bằng con chuột cống, nếu tôi tránh sang bên phải thì đụng voi mà tránh bên trái thì giẫm phải chuột cống, tôi đành nhảy xuống lòng đường, và bị xe cán, đưa vào nhà thương Rikshospitalet gần đó.

Tôi bị gãy cánh tay trái. Nhưng một cánh tay ăn nhằm gì. Tôi có một mụn lở ở lưng và một cái ở gáy, thâm như thịt trâu, bạn bè đưa bảo là lác, đưa bảo ung thư, đưa bảo cùi, đưa bảo xà mủ, đưa cái xà mủ với cùi là một – cùi khô. Nhưng tất cả đồng ý với nhau một điểm – xa lánh tôi. Tôi cũng không thích gần gũi ai. Ngay bác sĩ tôi cũng không dám đi. Sợ thành tõe loe ra. Thế nào thiên hạ chẳng biết và đồn ngậy lên là cùi đã sang thời kỳ thứ ba hết thuốc chữa.

Bây giờ tôi đường đường vào nhà thương vì bị đưa bắt nhân cán gãy tay thì có ‘danh chính ngôn thuận’ để hỏi về vết thương lòng. Thế nhưng tôi vẫn ngại, ông bác sĩ có râu trẻ trẻ thì nghiêm quá, ông già già không râu thì cứ nện sa-bô lóc cóc y như đi cứu bệnh nhân gần chết, bà y tá trưởng thì nói giọng Stavanger tôi không hiểu. Cuối cùng gặp cô y tá trên ngực có bảng tên Yvonne giọng Oslo mềm mại dễ hiểu. Cô vừa làm thuốc vừa chu môi ra như dỗ dành.

“Cô có biết khám bệnh không?” tôi nín cánh tay cô, đột ngột hỏi.

“Anh nói gì?”

“Tôi bị bệnh Hansen.”

Hansen là tên ông bác học Na-uy phát minh thuốc trị cùi, nhưng chỉ có người Việt Nam mình té nhị gọi bệnh cùi là bệnh Hansen, điều này quý vị biết từ lâu rồi. Nhưng chắc có vị chưa biết là đồng bào của ông Hansen chả biết ‘bệnh Hansen’ là bệnh gì cả. Cho nên, tôi phải nói thẳng cán cuộc (tiếng Na-uy là kalle en spade for en spade – gọi cái xèng là cái xèng):

“Có thể nào tôi bị cùi không?”

“Không thể nào bị xe cán mà thành cùi được đâu,” Yvonne mỉm cười tinh nghịch. Ôi! Sao thế gian có nụ cười như vậy! Rồi lại nghiêm chỉnh, “Muốn chẩn bệnh gì anh phải nói với bác sĩ, nhá!”

“Vâng, tôi cũng nghĩ thế. Và lại, tôi tắm mỗi tuần một lần, đánh răng súc miệng mỗi ngày, tại sao tôi lại bị cùi?”

“Anh có triệu chứng gì để nghĩ rằng anh bị cùi?”

Tôi không trả lời ngay. Chờ cô làm thuốc xong, tôi mới vạch gáy ra.

“Đây, cô khám đi!”

Cô nghiêng người. Hương thơm từ thân thể cô xông vào mũi tôi, dễ chịu vô cùng. Cô lấy ngón tay thoa trên vết lở. Trường hợp này bác sĩ thế nào cũng đeo găng, còn cô tay trần. Cô hỏi:

“Có cảm giác gì không?”

“Không!” tôi hấp tấp. Rõ ràng tôi có cảm giác, một cảm giác ấm áp, êm dịu như hồi còn bé mẹ thổi trên vết thương.

“Hừ! Thiệt không? Vậy chỗ này, có cảm thấy gì không?”

Tôi biết là ngón tay cô di chuyển sang một vùng da bên ngoài vết ‘cùi’, và tôi muốn ngón tay đó, nếu cần, cả bàn tay cứ tự tiện lần xuống cổ, xuống vai tôi. Vì thế tay cô sờ đâu tôi cũng nói

“Không cảm thấy gì hết!”

“Hừ! Thiệt không, cái anh Biện này?”

Yvonne nói sao đó mà hôm sau bác sĩ chịu khám cùi cho tôi, ngay tại chỗ, thay vì gởi đi bệnh viện khác. Tự nhiên tôi không ưa ông bác sĩ đẹp trai này – khi khuyên ông khám bệnh riêng cho tôi, cô có chu môi không? Ông cũng làm như Yvonne, nhún nhún và hỏi cảm giác ra sao; khác với cảm giác đê mê khi ngón tay Yvonne chạm vào, ngón tay ông bác sĩ khiến tôi nhón nhột, nhưng không lẽ tôi cười khăng khặc kêu nhột! Vì thế ông sờ tới đâu tôi cũng mím môi nói “Không” tuốt luốt. Bác sĩ cắt một miếng da thử nghiệm, vừa thử cùi vừa thử ung thư.

Trong thời gian chờ kết quả, Yvonne chăm sóc tôi tận tình và cứ an ủi “Không sao, chưa chắc anh bị cùi. Mà nếu bị, đã có thuốc chữa.”

Phần tôi, kết quả thử nghiệm dường như không quan trọng bằng chính thời gian đợi chờ này. Tôi còn ngại khi kết quả tới tôi bị chuyển viện. Tôi lợi dụng những giờ phút mong manh để đùa vui với Yvonne, hiện thân của sự lành mạnh nhất trên thế gian này, từ thể xác tới tâm hồn.

“Ừa! Sao anh không ăn bữa chiều, Biện?”

“Tay bị băng thế này, làm sao cầm nĩa được?” tôi nhăn nhó.

“Để tôi dứt cho anh.”

Yvonne đang bón khoai tây nghiền với xúc xích

cho tôi, bỗng nhớ ra điều gì, ngưng tay, hỏi:

“Ừa! Nhưng sao hôm qua anh ăn được?”

“À, à, ráng cũng được, nhưng đau lắm.”

“Vậy mà còn ráng! Tội nghiệp chưa!”

Bón cho tôi ăn xong, Yvonne đứng lên, di ngón tay vào trán tôi:

“Ma mãnh lắm! Nhõng nhẽo phải không?”

Tôi cười xòa.

Cả ngày hôm sau không gặp Yvonne, tôi nhớ quá, nhớ lắm. Mãi chiều hôm sau nữa nàng mới vào.

“Đi đâu lâu dữ vậy,” tôi hỏi, cứ như người yêu hỏi người yêu.

Yvonne trả lời nàng trực chỗ khác. Nàng đặt tay lên cánh tay gầy của tôi. Cách một lớp thạch cao dày mà tôi như thấy hơi ấm.

“Bao lâu rồi anh chưa tắm?” nàng hỏi.

“Bộ tôi hôi lắm hả?”

“Không, nhưng anh nói một tuần một lần.”

“A, cô nhớ kỹ quá há!” tôi reo.

“Anh đi tắm đi! Tôi mà một ngày không tắm chịu không thấu. Anh đi tắm, tôi giúp pha nước.”

“Trời! Không được đâu! Mắc cỡ chết.”

Mặc kệ, cô y tá tận tâm lôi tôi vào phòng tắm, nhấn vào bồn nước ấm, kỳ cọ cho tôi. Bỗng tôi nhớ hôm nay là Ba mươi Tết. Giờ này bên Việt Nam đã giao thừa. Xuân đến rồi. Trong phút chốc tôi quên cái mạng cùi của mình. Tại sao mọi sự diễn ra như trong mơ – một tên tử cổ vô thân, chiều Ba mươi Tết, được Phật Bà dùng nước Cam Lộ tưới cho tỉnh tấn để đón Giao Thừa.

“Ngày mai cô có trực không?”

“Chiều tôi mới bắt đầu. Anh cần chi?”

“Ngày mai là ngày Tết Việt Nam. Tôi muốn có cô ở bên cạnh.”

Cô cười hóm hỉnh má lúm đồng tiền:

“Tại sao vậy?”

“À thì Tết Việt Nam, cũng giống như Giáng Sinh của Na-uy, ngày của gia đình. Mà tôi tử cổ vô thân ở đây.”

Cô rơm rớm nước mắt:

“Tôi sẽ xin đổi phiên để ở bên anh. Anh ăn Tết làm sao?”

“Thì ăn ngon, rồi chúc tụng nhau nọ kia...”

Chiều hôm sau Yvonne đích thân mang bữa ăn tới cho tôi, trên khay có thịt quay, com trắng. Có cả một ly rượu vang đỏ và một bông hồng. Nàng nói thom tho:

“Chúc mừng năm mới Biện!”

“Cám ơn Yvonne.”

Như tất cả đàn ông và đàn bà trên thế gian, được voi đòi tiên, tôi đã bày kể trong đầu, nói tiếp:

“Nhưng hôm nay tôi tuyệt thực.”

“Ừa! Ramadan giữa ngày đầu năm sao?”

Khi không có người đồng hương nào có mặt thì văn hóa Việt Nam nằm trong tay tôi. Tôi bịa:

“Ngày Tết chúng tôi không ai ăn thịt quay cả.”

“Chà! Xin lỗi tôi quên là anh kiêng thịt heo. Để tôi sang khu bên cạnh, họ có thịt cừu.”

“Tôi không phải Hồi giáo. Tôi ăn thịt heo như điên. Cả thịt chó nữa. Nhưng ngày Tết phải ăn bánh chưng bánh tét nó mới ra Tết.”

“Thôi mà, ở đây không có cái bánh gì đó, chịu khó ăn thịt đi. Thịt quay là món ăn Giáng Sinh đó!”

Tôi kín đáo nuốt nước miếng, rồi khật khùng:

“Thì nể cô tôi ăn đỡ.”

“Nào, ăn miếng thịt này, ngoan!”

“Không, cô phải ném thử xem có độc không đã.”

Yvonne kề môi hồng vào miếng thịt rồi dứt cho tôi. Nàng vui vẻ hỏi:

“Ngày đầu năm anh làm gì nào?”

“Thì như tôi nói rồi, cúng tổ tiên, đốt pháo xua đuổi ma quỷ, chúc mừng ông bà cha mẹ, ông bà cha mẹ lì xì cho con cháu, ăn nhậu, và ra ngoài chúc tuổi nhau.”

“Chúc ra sao?”

“Hạnh phúc – Tài lộc – Sống lâu.”

Yvonne nâng miếng thịt quay lên chúc:

“Hạnh phúc – Tài lộc – Sống lâu!”

Tôi vô sáu câu:

“Nhưng bây giờ sắp chết rồi, thọ chẳng có mà tài lộc cũng không, chỉ cầu hạnh phúc thôi. Mà hạnh phúc thì lại quá mong manh, đã ra ngoài tầm tay với của một kẻ... lạc loài...”

Tiếng Na-uy của tôi đâu đã tới trình độ dịch cái ý trên, nên Yvonne nghe mà chẳng tỏ vẻ cảm động nhiều. Chỉ là lòng thương xót tự nhiên khiến nàng nói:

“Chúc Biện hạnh phúc nhé! Và chóng bình phục!”

“Cảm ơn,” tôi thều thào, “Chúc Yvonne hạnh phúc!”

“Cảm ơn anh.” Yvonne cũng thở dài, hơi thở ấm thơm như hơi xuân. Nàng quay ra cửa như chờ đón cái gì, một người mang tin vui. Một tin xuân?

Hôm sau, đúng Mừng Một Tết, Yvonne đưa bác sĩ vào. Ông nói:

“Kết quả thử nghiệm cho biết anh không bị ung thư cũng không có mycobacterium leprae.”

“Nghĩa là sao, bác sĩ?” tôi nghe tên con vi trùng, hiểu là tôi không bị cùi. Nhưng cứ hỏi lại để có dịp nghe xác nhận tin vui lần nữa.

“Nghĩa là anh không bị ung thư hay cùi. Tôi cho anh về ngay bây giờ, nếu anh muốn. Còn cái vùng mất cảm giác của anh, chúng tôi chưa giải thích được. Có khi liên quan tới tình trạng thần kinh của anh lúc vừa bị tai nạn xe. Ba

tháng nữa anh trở lại tái khám.”

Bác sĩ dặn dò Yvonne mấy câu rồi bảo cô theo để làm giấy xuất viện. Khi cô trở lại tôi nói thật:

“Yvonne, có điều này tôi phải xin lỗi cô...”

“Điều gì?”

“Tôi xạo với cô. Cái chỗ lác đó, tôi vẫn có cảm giác...”

Yvonne cười trong như nước suối trên đỉnh núi:

“Tôi biết rồi!”

“Cô biết? Cái gì cũng biết. Vậy cô có biết Tết này tôi ước gì không?”

“Lại ước Phúc Lộc Thọ như mọi năm, như mọi người?”

“Tôi xin đổi hết ba điều ước đó lấy một điều.”

“Điều gì?” Yvonne đỏ mặt.

Cô đỏ mặt tức là cô biết rồi, tôi nói:

“Cô biết rồi mà.”

“Ước mơ thầm kín phải nói ra mới thành tựu được...”

“Tôi ước một nụ hôn.”

Yvonne chu môi. Mùa xuân đến.

Nụ hôn để lại dư vị nhiều phút, nhiều giờ, nhiều ngày, trên môi, trong hơi thở và trong tâm hồn tôi. Nó đã không phai nhạt đi mà càng ngày càng hưng lên khiến tôi mất ăn mất ngủ. Tôi muốn trở lại bệnh viện ngay hôm sau, nhưng sợ. Tôi sợ sự thật – một là Yvonne đã biến mất như một nàng tiên, hai là nàng còn đó nhưng làm mất lạ, nàng trở về làm người y tá xinh đẹp hiền hậu với mọi bệnh nhân.

Đầu tháng ba. Mùa xuân Bắc Âu đã về trên những trang lịch (còn cây cỏ vạn vật thì vẫn ngủ vùi dưới tuyết), tôi đi lang bang trên đường Akersgata, mong bị xe cán gẫy vài cái cẳng để được đưa vào bệnh viện nằm trong vòng tay săn sóc của Yvonne. Nhưng chả thằng ấu tả nào thèm cán tôi, tôi đi vòng qua Karl Johan, đại lộ của những người trẻ yêu nhau, của những nụ hôn ở dưới hiên nhà, trên lề đường, dưới chân những cột đèn cổ, đại lộ của nhiều cuộc hẹn hò nhất thành phố. Không hẹn mà bỗng thấy Yvonne hiện ra ‘giữa đám đông xa lạ’ đang tiến lại gần tôi, trong nhịp slow motion, nàng cao yếu điệu, áo choàng xòe ra như con phượng hoàng, như trong mơ. Cũng như trong mơ, nàng đi qua mà không nhận ra tôi, tôi không kèm lòng được:

“Yvonne!” tôi khẽ gọi, chỉ sợ tỉnh cơn mơ, sợ nàng nghe.

Nhưng kia, nàng nghe, nàng dừng bước, ngạc nhiên, và khi nhận ra tôi, nàng vui vẻ:

“Hei! Biện đó hả? Khỏe không?”

“Khỏe. Còn cô?”

“Cảm ơn, khỏe.”

Yvonne lộng lẫy quá, hơi khác lạ so với cô y tá dịu dàng trong bệnh viện. Cô thơm nước hoa, rất nồng nàn. Nhưng Yvonne vẫn là Yvonne, với nụ cười tươi, giọng nói trêu mến và đôi mắt trong. Về đẹp dưới ánh đèn đường Karl Johan có cao xa hơn một chút, nhưng vẫn còn đáng xưa. Chúng tôi nói chuyện về cái tay gãy của tôi, về quán Sushi mới mở, ông chủ tôi quen, nếu nàng thực sự thích thì ngay bây giờ tôi mời đi ăn. Bỗng tôi để ý một anh chàng tò mò đứng hóng chuyện từ nãy tới giờ. Ở đâu ra một thằng cha mặt mũi quần áo coi được mà lại bất lịch sự như thế này? Bộ không biết là người ta bận nói chuyện với người đẹp sao? Tôi quay lại tính đuổi hẳn đi chỗ khác chơi thì Yvonne giới thiệu:

“Paul, vị hôn phu của tôi!”

“Biện, một người bạn.”

Paul bắt tay chào và cũng là từ biệt, rồi nắm tay Yvonne đi nhanh cho kịp xuất *matinée* ca nhạc kịch Edith Piaff. Bỗng Yvonne khuất ở góc phố, chỉ còn lại hình ảnh cô y tá trong lòng tôi.

Hương thơm trên người và hơi thở Yvonne, trước đây tôi thậm gọi là thiên hương, vừa bay về trời.

Lời khép:

Thiên hương về trời – người yêu đã khuất, chỉ còn hình ảnh cô y tá nhân từ.

Trên đây là câu chuyện do bạn tôi kể về những ngày tốt đẹp nhất đời mình, và kết thúc ở thời điểm nghi ngờ cao nhất, đau xót nhất. Vì tự ái anh đã nói mình không bị cùi. Và vì coi phận mình hèn anh nghĩ Yvonne chỉ làm nhiệm vụ người y tá. Viết xong năm 1999, tôi đưa Biện kiểm duyệt, anh muốn sửa lại và tự hư cấu đoạn kết, tôi miễn cưỡng sửa theo ý anh, nhưng cốt bản thảo không đăng báo. Nay anh đã qua đời, tôi mạn phép đưa chuyện (đã thành truyện) vào sửa tập này. Điểm khác giữa truyện và chuyện là Yvonne, sau khi biết Biện bị cùi, vẫn tiếp tục cho anh thêm nhiều nụ hôn, và nhiều nữa. Anh đã được y khoa Na-uy chữa lành thân thể, và một ‘thiên thần của Trời và thiên thần của Người’ chữa lành tâm hồn. Anh qua đời vì nguyên nhân khác. Tôi có thấy Yvonne trong đám tang. Trên đời đây là trường hợp thực đẹp hơn mộng duy nhất mà tôi được biết. Tiếc rằng bạn tôi đã bám theo ảo mộng không bị cùi, để phủ nhận thực tại tình yêu. Anh còn sống tôi đã trách anh về lựa chọn này. Bây giờ biết đâu, trong thế giới khác, sự khôn ngoan khác, anh lại chẳng cười tôi.

Tâm Thanh

Nói với tôi

Viết cho T.

Tôi sống

- với những viên thuốc bọc đường

- những viên thuốc đắng

- những mũi kim đâm

Tôi bấm ngón tay rịn máu mỗi đầu ngày

Và đoán biết thời tiết thân thể quanh góc nhìn 6 chấm.

Tôi vọng động

Muốn bứt tung

Muốn vượt thoát

Muốn nhảy rào tìm về cõi khác

Ngoài cõi tôi.

Ở đó,

Có chỗ ngồi ngày cũ

Em áo trắng, tóc chấm vai,

Chắp tay cầu cung thánh,

Gọi tiếng hát mênh mông.

Ở đó,

Có vòng xe bè bạn,

Đêm Sài Gòn dài những tay chia,

Đường xa

Xa

Đi mãi, không về

Tôi nhỏ xuống

Âm thầm

Từng giọt lệ.

Ở đó,

Có những đứa con lẫm chẫm tập đi

Tay nắm vói tương lai

Mắt tròn ngời tin cậy

Tình yêu nở hoa kết trái

Em, tóc dài quá vai.

Tôi nhớ tôi hôm nay

Từng đứa con khôn lớn

Tóc em dài thêm mãi

Bạn bè giữ tình nhau.

Tôi sống

Với nỗi đau

Thịt xương tim óc

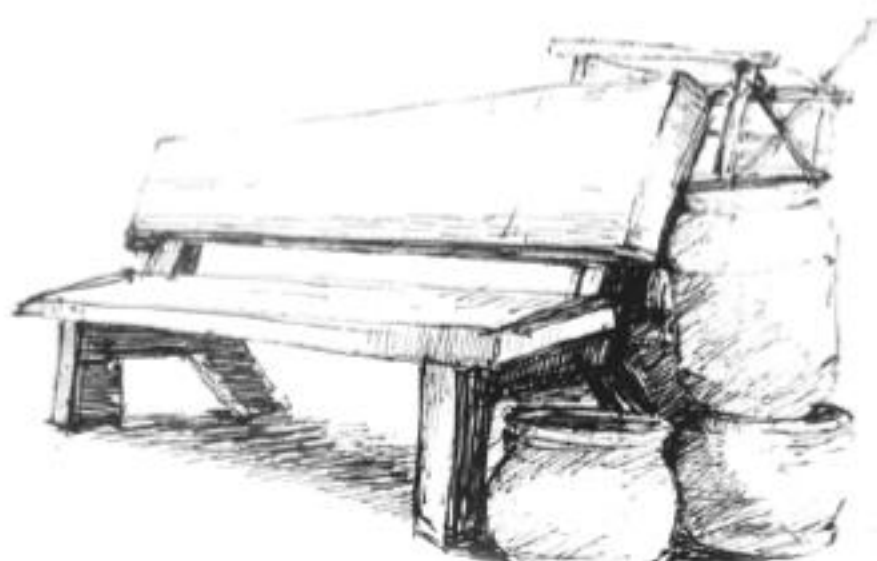
Nhưng chột hiểu

Hạnh phúc xanh ánh ngọc

Đang nắm chặt trong tay.

Tiếng sáo

(Riêng tặng Hồ Ngọc...)



Phạm Tín An Ninh

Tôi đến thăm Cali vào những ngày mưa, mưa tầm tã. Đài phát thanh Little Saigon, trong chương trình dự báo thời tiết, cho biết cả tiểu bang Cali đang bị ảnh hưởng một cơn bão nhiệt đới. Năm nhà người bạn cùng đơn vị xưa ở thành phố Garden Grove, trong khu Little Saigon, cả ngày hai thằng thi nhau kể chuyện chiến trường, chuyện bạn bè, tù tội, làm cho những cơn mưa như càng dài ra thêm. Anh bạn rủ tôi ra Hội Trường Nhật Báo Viễn Đông tham dự buổi ra mắt sách của một nhà văn nữ. Anh tỏ ra am tường về mọi thứ chuyện, bảo ở hải ngoại thời buổi này văn chương chữ nghĩa rẻ như bèo, mà nhà văn nhà thơ thì cứ mọc lên như nấm. Đúng là người Việt nam nào cũng có đầy thơ văn trong bụng. Nhưng nhà văn hôm nay là người quen, một cô bạn học cũ, sau này anh bất ngờ gặp lại khi cô đang làm phóng viên chiến trường, nên tôi để cho cô ấy vui. Chúng tôi đến trễ, may mà còn mấy chiếc ghế trống phía sau để không phải đứng. Trên sân khấu, một diễn giả, dường như cũng là một nhà văn lão thành có tiếng tăm, đang giới thiệu tác giả và tác phẩm. Lại thêm một tác phẩm nữa về chiến tranh! Cuộc chiến chấm dứt đã hơn 30 năm, nhưng bao nhiêu nỗi oan khiên dường như vẫn còn nguyên trong lòng người tha phương, như những vết thương không bao giờ lành được.

Người MC rất khéo léo, khi muốn tạo một không khí gây nhiều cảm xúc trước khi nhân vật chính, nhà văn nữ, lên trình diện và tâm tình vài lời cùng cử tọa, nên chương trình được nối tiếp bằng tiết mục ngâm thơ. Bài thơ *Ta Về* của nhà thơ Tô Thùy Yên được diễn ngâm bằng một giọng rất truyền cảm của nữ sĩ Bích Loan. Cá nhân tôi cũng rất thích bài thơ *Ta Về* này. Bài thơ hay mà tác giả lại là người bạn cùng tù mà tôi rất

quý, nên lắng tai chú ý nghe. Cả hội trường im lặng khi tiếng sáo cất lên cao vút. Anh MC vừa giới thiệu đó là tiếng sáo của Hồ Ngọc, tiếng sáo điêu luyện, nổi tiếng của miền Nam Cali. Lời giới thiệu này quả không cường điệu chút nào. Tiếng sáo trầm bổng, réo rắt, thiết tha, như vừa du hồn tôi vào một cõi hư vô nào đó. Rõ ràng tiếng sáo đã làm cho bài thơ gây cảm xúc tột cùng trong lòng người nghe, mà hầu hết đều mang tâm trạng của những kẻ “ta về”. Tôi đứng lên, nhìn về hướng sân khấu. Hồ Ngọc, người cao lớn, đầu cúi xuống, các ngón tay như đang múa trên cây sáo nhỏ, tôi chỉ nhìn thấy mái tóc hoa râm bông bông. Tôi thích thổi sáo từ nhỏ, khi mê tiếng sáo Nguyễn Đình Nghĩa trong chương trình Tao Đàn của Tô Kiều Ngân trên đài phát thanh Sài Gòn, vào những đêm khuya thuở trước. Sau tháng 4/75, qua bao nhiêu vật đổi sao dời, dường như đây là lần đầu tiên tôi được nghe lại một tiếng sáo hay và buồn như thế. Tiết mục ngâm thơ chấm dứt, tiếng vỗ tay như muốn vỗ cả hội trường. Tôi cúi mình đi vòng về phía sau sân khấu, tò mò nôn nóng muốn biết Hồ Ngọc và cũng muốn được bắt tay ca ngợi anh một tiếng. Vừa đúng lúc Hồ Ngọc đang cầm chai nước lọc đưa lên miệng, thì cả hai chúng tôi đều nhận ra nhau. Anh chưa kịp uống một hớp nước, kêu tên tôi và ôm chầm lấy tôi.

Hồ Ngọc, là nghệ danh của Hồ Ngọc Phú Hội, người bạn thân của tôi từ thời thơ ấu. Hai thằng ở cùng làng. Nhà ông bà nội tôi cách nhà Hội chỉ một vạc ruộng, con mương và đặc biệt là những hàng tre cao, mà buổi tối những đàn cò trắng thường kéo nhau về ngủ ở đây, gây chút rộn rã cho một vùng không gian tĩnh mịch và tạo những

nét chấm phá trên nền xám đen của khung trời sắp tối như một bức tranh thủy mặc. Vào mùa đông, những buổi chiều gió mưa tầm tã, tôi thường đứng bên cửa sổ nhà ông bà nội, nhìn ra hàng tre với những cái đọt cao vút theo gió chao qua đảo lại mà thấy tội nghiệp và lo lắng cho những chú cò trên ấy. Cha tôi và cha của Hội là hai người bạn cùng trường thời Pháp thuộc. Sau này cả hai ông đều làm thầy giáo. Cha tôi bị Việt Minh bắt đưa ra Liên Khu 5. Hai năm sau ông được thả về với con bệnh sốt rét, đành phải nghỉ dạy, nên gởi tôi theo học với cha của Hội, mà trong làng và cả bọn học trò chúng tôi thường gọi ông là thầy giáo Tám. Ông là một vị thầy nổi tiếng dạy giỏi, nhưng cũng rất nghiêm khắc. Đám học trò nhỏ của Thầy sau này vào đại học khá nhiều, và một số rất thành công trong nhiều sự nghiệp. Trong lớp hình như đứa nào cũng từng bị đánh đòn hoặc bị phạt ở lại quét sân trường, trồng cây vào những ngày thứ bảy chủ nhật, ngoại trừ tôi. Có lần làm sai mấy bài toán tôi suýt bị tát tai, nhưng rồi Thầy kịp ngưng tay lại. Có lẽ Thầy ngại làm buồn lòng cha tôi, hơn nữa lúc ấy tôi mồ côi mẹ, nên ông cũng động lòng thương. Đứa học trò bị đòn nhiều nhất lại chính là Hội, đứa con trai lớn của Thầy. Mặc dù Hội học khá giỏi, nhất là môn toán. Thầy đánh con mình để làm gương. Lúc ấy, tôi nghĩ thầm như thế và thấy rất thương Hội và tội nghiệp cho Hội. Ngược lại với Thầy, mẹ của Hội lại là một người đàn bà phúc hậu, hiền lành và rất cưng chiều con. Những ngày nghỉ, tôi thường đến nhà Hội chơi, nhưng không dám bước vào ngôi nhà trên vì sợ gặp Thầy. Bọn tôi thường chơi phía sau vườn, mẹ Hội làm vài thứ bánh mang ra cho hai đứa chúng tôi ăn. Có lần hai thằng rủ nhau đi tìm những tổ sáo, mang về nuôi hai con sáo con, giấu nó phía sau hè. Mẹ Hội giúp tìm thức ăn và chăm sóc hai chú sáo. Hội tập cho những con sáo con biết bay và biết nói. Khi hai con sáo lớn lên, nó bay theo chúng tôi, đậu trên vai, theo bọn tôi tới trường, hót líu lo, và bập bẹ vài tiếng: chào anh! chào chị! Cả đám học trò bu quanh, thèm thuồng. Có thằng còn theo năn nỉ, cho quà chúng tôi chỉ để được sờ hay ôm con sáo. Hội còn dạy cho tôi làm bầy phía sau bờ mương, bên hàng tre, để bắt được mấy con cuốc khi tìm theo tiếng “gọi hè” của nó. Một lần, mang con cuốc về nhà nội, bất ngờ gặp cha tôi. Ông bảo con cuốc còn được gọi là Đỗ Quyên hay Từ Quy, theo tích xưa là hóa thân của Vua Thục Đế bên Tàu, mất nước nên đã khóc đến chảy máu mắt, chết đi hóa thành con cuốc kêu lên những tiếng khắc khoải não nùng. Nghe cha tôi kể lại chuyện xưa, Hội cảm động quá, bảo tôi đem con cuốc thả lại chỗ cũ, và từ đó không bao giờ chúng tôi bầy những con cuốc nữa. Từ nhỏ, tôi đã phục Hội có tính nhân từ và nhiều

tài, dạy cho tôi nhiều chuyện hay, mặc dù Hội nhỏ hơn tôi đến hai tuổi.

Khi lên trung học, tôi phải rời quê vào Nha Trang, vì ở đây mới có trường trung học. Nhưng chỉ vài năm sau, chúng tôi lại gặp nhau ở thành phố này. Hội ở trọ nhà một người quen trên đường Âu Cơ, khu Xóm Mới. Thỉnh thoảng vào những ngày cuối tuần, tôi đạp xe đến thăm. Có khi hai thằng rủ nhau đi “cọc” xe lửa về thăm quê và lũ bạn nhỏ ngày xưa.

Lần đầu tiên tôi gặp Hội ở nhà trọ, đúng vào lúc anh ta đang tập thổi sáo. Hội mang ra khoe tôi cây sáo trúc rất đẹp, được giữ cẩn thận trong một cái hộp bao bằng vải nhung đen, Cây sáo được ông thầy người Huế tặng cho Hội, “*một cậu học trò có năng khiếu, sẽ tạo cho chiếc sáo này có một linh hồn*”. Ông Thầy bảo như thế. Mặc dù lúc ấy, tiếng sáo của Hội chưa có gì đặc sắc.

Sau khi xong trung học, tôi rời Nha Trang vào Sài Gòn học thêm một vài năm, rồi xếp bút nghiên vào lính. Ra trường, được bổ sung về một đơn vị tác chiến lưu động ở Cao Nguyên. Năm tháng sống chết với đồng đội, núi rừng, nên chúng tôi không có dịp gặp nhau. Sau này, trong một lần bị thương, xuất viện được vài ngày phép trước khi ra đơn vị, tôi về thăm quê nội và ghé lại thăm cha mẹ Hội. Lúc này thầy Tám không còn dạy học nữa, mà ở nhà làm chủ, cho thuê các loại nông cơ: máy cày, máy gặt. Thầy đón tiếp niềm nở, tôi không còn thấy sợ như ngày xưa. Thầy cho biết là Hội cũng đã vào lính và đang phục vụ tận dưới Vùng IV đồng bằng sông nước. Cả năm cũng chỉ về phép một đôi lần ngắn ngủi. Thấy mẹ Hội bồng một đứa bé gái chừng một, hai tuổi, tôi lấy làm lạ, hỏi bà, và được biết đó là đứa con đầu lòng của Hội. Khuôn mặt đứa bé trông giống ông nội như đúc. Không hiểu tại sao lúc ấy tôi không hỏi gì về vợ của Hội, và tại sao bà nội lại phải nuôi đứa cháu sơ sinh.

Rời từ đó cho đến ngày 30/4/75, tôi cũng không gặp lại Hội. Cho mãi hơn tám năm sau, khi tôi trở về từ những trại tù, và chính quyền CS không cho tạm cư cùng với vợ con ở thị trấn Ninh Hòa (quê vợ), bắt buộc phải về “quản chế” nơi sinh quán, tôi mới gặp lại Hội. Hội bị tù ở trại A 30 trong Nam, và được thả về trước tôi một năm. Anh ở một mình trong căn nhà tranh nhỏ, vốn là cái kho chứa vật dụng nông nghiệp hư hỏng lâu năm của cha anh, nằm ngay trên vùng đất của ngôi trường mà ngày xưa thầy Tám dạy học. Hội kiếm sống qua ngày bằng việc làm vườn trồng rau và sửa chữa xe đạp cho khách qua đường. Chúng tôi lại trở thành đôi bạn như ngày xưa. Có điều bây giờ gần như cả hai thằng phải sống bên lề xã hội. Cứ vài ngày phải đi làm thủy lợi, sửa chữa các con đường trong xã. Tôi đến

phải ra trình diện công an trước khi đi ngủ.

Lúc này, cha tôi đã chết trong một trại tù khác trong Nam, còn thầy Tám, cha của Hội, bị kết tội “phá hoại công cụ sản xuất” khi ông không chịu giao nộp cho chính quyền những chiếc máy nông cơ của ông, và phá tháo ra từng mảnh nhỏ, chôn giấu rải rác khắp trong vườn, nên bị cưỡng bách làm việc đo đạc cho một hợp tác xã nông nghiệp, mà tên chủ nhiệm lại chính là một thằng học trò rất dốt của ông ngày xưa, học đâu chỉ tới lớp nhì rồi nghỉ. Trước 75, hẳn ta là lính hải thuyền đào ngũ, do tội ăn cắp chất nổ, không dám trở về đơn vị, trốn ngoài một hòn đảo nhỏ, sống bằng nghề làm rẫy và đánh cá, rồi bị móc nối theo giặc. Sau tháng 4/75, nhờ tài nịnh hót, chỉ điểm mà từ một tên du kích, hẳn ta trở thành chủ nhiệm HTX có tiếng hống hách và tàn ác nhất huyện. (Sau này lên đến chức trưởng ban thương nghiệp huyện, bị tù vì tham nhũng và đã chết sau vài năm được thả ra)

Một hôm, vợ chồng tôi đến thăm, bất ngờ gặp vợ và hai đứa con trai rất dễ thương của Hội. Hội cho biết là vợ con sống ở Nha Trang, chỉ lâu lâu ra thăm một lần. Vợ Hội là một người đàn bà đẹp, có nét đài các, dù trải qua cảnh đời cơ cực, nhưng nhan sắc không mấy tàn phai. Thấy vợ chồng con cái đoàn tụ, hạnh phúc, tôi mừng cho Hội. Chúng tôi cùng làm thịt con gà do vợ Hội mang về, hái rau thơm trồng sẵn sau vườn, ăn một bữa cơm chung “thịnh soạn”. Chỉ hai hôm sau, vợ con Hội lại trở về thành phố. Sau khi đưa vợ con lên xe đò, Hội theo chúng tôi về nhà ông bà nội tôi, nơi tôi đang “tạm trú”. Thấy anh không vào nhà ngay, mà đứng nhìn trời buồn bã, vợ tôi đùa:

- Mới đưa người đẹp đi mà lại nhớ rồi hay sao đây?

Hội cười, nhưng nét buồn vẫn còn nguyên trên mặt. Buổi trưa hôm ấy, ba chúng tôi ngồi uống trà tâm tình dưới gốc cây xoài già, nơi ngày xưa tôi và cô Út thường ngồi đọc truyện cho bà nội tôi nghe. Khi vợ tôi hỏi vì sao mà vợ Hội không ở lại với anh nhiều hơn, Hội buồn bã trả lời:

- Bà phải về trông con, vì bà còn một đứa con gái nhỏ ở nhà. Nhưng nó không phải là con của tôi.

Bất ngờ nghe qua điều này, vợ chồng tôi biết đây là một câu chuyện buồn. Thấy chúng tôi trầm ngâm im lặng, Hội kể cho chúng tôi nghe về cuộc tình đẹp, nhưng trắc trở trong hôn nhân và những biến cố đau buồn của vợ chồng anh.

Trước khi vào lính, nhờ trình độ Anh văn khá và lý lịch tốt, Hội được nhận vào làm thông dịch viên cho Cơ quan Mỹ phụ trách Chiến Dịch Phụng Hoàng tại một tỉnh Cao Nguyên. Với công việc này, anh có nhiều dịp gặp gỡ ông

Trưởng ty Cảnh sát, và được ông nhờ anh, cứ ba buổi tối trong tuần, đến nhà dạy kèm cho cô con gái môn Anh văn và toán. Cô bé đang học lớp đệ ngũ.

Hội cao lớn, đẹp trai, lại đàn hát hay, nhưng không phải vì thế mà chỉ mới hai tuần cô học trò nhỏ đã “ái mộ” ông Thầy. Sau này cô bé cho biết cô mê ông thầy chính vì tiếng sáo, “tiếng sáo ru hồn người ta”- lời cô bé nói.

Cô bé rất xinh, có cái tên hơi khiêm hiệp “Hà Thị Triệu Minh”. Có thể ngày xưa phụ thân cô thích đọc chuyện chương và ái mộ nhân vật Triệu Minh. Dường như khi biết yêu thì các cô con gái “trở mã”, lớn nhanh hơn và đẹp ra nhiều hơn. Chỉ một năm sau, khi lên lớp đệ tứ, Triệu Minh là hoa khôi trong đám nữ sinh trong tỉnh.

Những ngày nghỉ học, cô học trò Triệu Minh nói dối mẹ, đi học nhóm, làm báo tường, tập hát với các bạn cùng lớp, nhưng thực ra là hẹn hò và dung dăng dung dẻ với ông gia sư trẻ. Trong thành phố này, góc núi, bờ sông, khu vườn, khe đá nào thơ mộng đều có in dấu chân, nghe lời tình tứ, chứng kiến lời thề non hẹn biển của hai người. Và tất nhiên ở những nơi ấy cũng còn cả dư âm “tiếng sáo ru hồn người ta” nữa.

Khi cuộc tình của hai người đến thời kỳ say đắm nhất, cũng là lúc ông Trưởng Ty được các thám tử báo cáo tình hình. Có đứa con gái cung xinh nhất tỉnh, không thể nào ông chịu để làm người tình với một chàng lãng tử, mà lương thông dịch chỉ ba cọc ba đồng. Ông bèn nhốt cô con gái trong nhà, mỗi lần đi học đều có người hộ tống. Ông xách súng đi tìm Hội, và bắn tiếng là sẽ không để yên, nếu Hội không chấm dứt với Triệu Minh và rời khỏi Cao Nguyên.

Triệu Minh biết rõ tính khí của cha mình, nên nhờ một cô bạn thân tìm Hội, trao cho anh mảnh giấy, bảo Hội phải ra đi ngay và hẹn thề sẽ tìm gặp lại ở một nơi nào đó sau này, không ai biết. Mọi liên lạc đều qua trung gian của cô bạn học chí thân này. Nghe lời Triệu Minh, Hội xin chấm dứt ngay hợp đồng làm việc, theo máy bay Mỹ rời khỏi Cao Nguyên và sau đó xin vào trường Thủ Đức, mà trước đây Hội tạm thời được hoãn động viên nhờ Cơ quan DAO can thiệp. Ra trường, Hội xin về phục vụ tại Tiểu Khu An Xuyên, tỉnh cực nam của đất nước và xa cách muôn trùng với Cao Nguyên. Trong suốt thời gian này, hai người vẫn liên lạc nhau, qua cô bạn trung gian. Mỗi tuần Hội đều nhận được một lá thư ướt đầm nước mắt của Triệu Minh. Cuối cùng, Triệu Minh giữ lời thề ước, sau khi thi đỗ tú tài, vờ vào Sài Gòn xin vào đại học, rồi trốn cha mẹ, xuống Cà Mau sống với Hội.

Sau khi sinh đứa con gái đầu lòng, Triệu Minh viết thư thú tội với cha mẹ, bảo là mình đã chọn

đúng người chồng xứng đáng để yêu thương và sẽ cùng nhau tự lực xây dựng hạnh phúc gia đình, không hề xin mẹ cha bất cứ điều gì, ngoài sự cảm thông và bao dung tha thứ.

Triệu Minh nghĩ là dù sao vãn cũng đã đóng thuyền, hơn nữa mình cũng đã sinh cho cha mẹ một đứa cháu ngoại, chắc chắn ông bà sẽ động lòng thương và chấp nhận cuộc hôn nhân. Nhưng cô đã lầm. Ông bà xuống tận nơi, sĩ và Hội và Triệu Minh một trận, bắt phải tìm người cho đứa bé sơ sinh và Triệu Minh theo ông bà trở lại Cao Nguyên. Triệu Minh nhanh trí, cầu cứu cô bạn thân đến nhận trách nhiệm bồng đứa con cho bà cô ruột hiem muộn ở Sài Gòn, nhưng kỳ thực là giao cho mẹ của Hội, từ quê vào đóng vai cô của người bạn quý này. Đó là lý do vì sao cô con gái đầu lòng của Hội sống ở nhà ông bà nội từ lúc sơ sinh, cho mãi đến sau này. Con bé không muốn về với cha mẹ nữa.

Cuộc tình lại một lần nữa chia ly. Triệu Minh bị bắt buộc lên xe về Cao Nguyên cùng cha mẹ. Một thời gian sau, có lẽ vì đau buồn quá, Triệu Minh trải qua một cơn bệnh thập tử nhất sinh. Gia đình phải đưa vào Sài Gòn điều trị, nhưng bệnh tình ngày thêm trầm trọng, Triệu Minh ngày một tàn tạ hơn. Cô đòi được gặp Hội một lần. Lời thỉnh cầu được ba cô chấp nhận, như là ân huệ cuối cùng cho một tử tội. Không ngờ sau khi gặp lại Hội, Triệu Minh bỗng khỏe lại. Chẳng hiểu vì động lòng trước mãnh lực của tình yêu hay là lo lắng sự sống còn của cô con gái, ông Trưởng Ty hứa sẽ cho làm đám cưới sau khi Triệu Minh bình phục. “Câu chuyện thật của tôi mà nghe sao giống như những chuyện tình buồn trong tiểu thuyết!”- lời Hội nói.

Lần này, ông bà giữ lời hứa. Nhưng người từ chối lại là ông thầy Tám, cha của Hội. Ông vừa tự ái, vừa phẫn nộ cung cách hành xử của cha mẹ Triệu Minh. Cuối cùng, vì thương con trai mình, và lòng thủy chung của Triệu Minh, ông chấp nhận cuộc hôn nhân, nhưng cả hai ông bà đều không có mặt trong ngày đám cưới. Đại diện họ nhà trai hôm ấy lại chính là cha mẹ của cô bạn quý của Triệu Minh.

Sau đám cưới, cha của Triệu Minh dự định nhờ vào sự quen biết, xin kéo Hội về ngành Cảnh Sát và làm việc với ông. Lúc này ông không còn làm trưởng ty mà đã nhận một nhiệm vụ khác và chuyển xuống làm việc ở thành phố Nha Trang. Nhưng Hội nhất quyết khước từ. Hơn nữa, nhờ có trình độ Anh văn và một số kinh nghiệm trong thời gian làm việc trong Chiến Dịch Phụng Hoàng, Hội vừa được chọn theo học một khóa tình báo ở Cây Mai. Sau khi mãn khóa được điều về một cơ quan tình báo ở Quân Đoàn IV, làm việc tại tỉnh lỵ Cần Thơ. Trong một căn nhà nhỏ thuê bên bờ sông thơ mộng, vợ chồng Hội thực

sự sống những ngày hạnh phúc. Hai đứa con trai khôi ngô lần lượt ra đời ở đó.

Cuối năm 74, cha của Triệu Minh lại được chuyển ra Vùng I nhận một chức vụ mới. Ông đi trước một mình, để gia đình vẫn ở lại Nha Trang, ông sẽ thu xếp đi sau. Nhưng chỉ hơn ba tháng sau, tháng 3/75, Ban Mê Thuột mất vào tay giặc, các tỉnh Kontum, Pleiku, có lệnh di tản, tái phối trí chiến thuật. Rồi tướng Ngô Quang Trưởng đau đớn nhận lệnh bỏ cả Vùng 1 trong tức tưởi. Cha của Triệu Minh liên lạc vợ con cho biết ông đang tìm phương tiện di tản, bảo cả nhà chờ ông. Nhưng rồi họ không bao giờ còn gặp lại ông nữa. Ông được ghi nhận đã mất tích. Sau ngày mất nước, Hội đưa vợ và hai con từ Cần Thơ về Nha Trang, tạm sống chung với gia đình vợ. Hội vào tù khi cả nhà được tin cha Triệu Minh đã chết, do mấy anh cảnh sát cộng sự với ông cho biết, nhưng không ai biết xác thân ông bị vùi lấp ở đâu cùng với mấy ngàn người bất hạnh khác.

Khi tổ chức vượt biển cùng mấy người bạn cùng tù, tôi có báo cho Hội biết, và vì chiếc ghe quá nhỏ, nên Hội chỉ có thể đi một mình, hay nhiều lắm là với một đứa con. Sau nhiều ngày suy nghĩ, cuối cùng Hội đã từ chối. Anh bảo là dù sao, anh cũng không thể bỏ vợ con ở lại được.

Sau gần một năm ở các trại tị nạn Singapore rồi Bataan/Phi Luật Tân, gia đình tôi được sang định cư ở Na-Uy. Khoảng hai năm sau, tôi bất ngờ nhận lá thư từ đảo Palawan, phía sau trên bì thư, ghi tên người gởi là Hà Thị Triều Minh. Cái tên dễ nhớ. Nội dung chỉ báo là mẹ con đã vượt biển và đến được Palawan, đang chờ thanh lọc, cần sự giúp đỡ của chúng tôi trong thời gian mẹ con phải sống ở đảo. Biết chính xác đây là vợ con Hội, tôi băn khoăn không biết vì sao Hội lại không viết thư cho tôi mà lại là vợ. Hay là vì một bất hạnh nào đó mà Hội không đến được đất liền. Trong thư không hề nghe nói tới Hội.

Tôi liền ra ngân hàng gửi 300 đô la và viết lá thư ngắn, mừng mẹ con Triệu Minh đến đảo và hỏi có Hội cùng đi không, tại sao không thấy nhắc đến trong thư? Hơn một tháng sau tôi nhận thư hồi âm. Trong gần hai trang giấy, Triệu Minh kể không biết bao nhiêu tội của Hội. Nào là ngoại tình với vợ của người ta, trở lại với cô bồ cũ, lấy tiền bạc từ mồ hôi nước mắt của vợ con để bài bạc, nhậu nhẹt say sưa cả ngày, không hề có trách nhiệm gì với mấy đứa con, nên ở lại không chịu cùng đi!

Tôi khá ngạc nhiên, vì biết tính nết Hội từ thời ấu thơ cho đến hết trung học, và gần gũi Hội cả một năm sau khi hai đứa ở tù về. Cho dù nếu có buồn phiền, hay bất mãn cuộc đời đến đâu, Hội sẽ không làm như thế. Từ nhỏ, Hội là một người được sự giáo dục của cha, một vị thầy giáo

ngghiêm khắc. Sau này, dù trong hoàn cảnh nào, Hội vẫn luôn trọng danh dự và giữ tư cách của mình. Tôi liên lạc với đám bạn thân còn ở Việt Nam. Tất cả đều nói về Hội với những điều ngược lại. Họ còn bảo “nếu có một người không bao giờ đi tu mà thành Phật, thì đó chính là thằng Hội”. Tôi gọi thêm cho Triệu Minh một số tiền nữa, vì nghĩ tới hai đứa con của Hội, nhưng không nhận được hồi âm. Sau này tôi được tin Hội đã sang Mỹ theo điện HO-10, nhưng không ai biết Hội ở đâu.

Mấy năm sau, vào một mùa hè, vợ chồng tôi sang Florida dự đám cưới con trai của anh bạn chí thân, cùng đơn vị lúc xưa và sau tháng 4/75 lại là bạn cùng tù. Chị vợ của anh là một trong hai cô con gái của ông bà chủ nhà ở một quận lỵ, mà trước kia, lúc còn là hai thằng lính trẻ, chúng tôi đã đóng quân trong vườn nhà. Chúng tôi thân thiết và thương mến nhau còn hơn cả anh em, nên khi được anh chị báo tin làm đám cưới cho con, nhân cơ hội này, muốn họp mặt bạn bè của hai người sau bao nhiêu năm lưu lạc, vợ chồng tôi bay sang Florida ngay. Đích thân anh chị đón chúng tôi ở phi trường. Anh em bao nhiêu năm gặp lại nhau, chúng tôi ôm lấy nhau mà nước mắt trào ra lúc nào không biết. Về nhà, khách khứa đã khá đông. Bên phía đàn ông, hầu hết những người bạn cùng đơn vị cũ, còn cánh đàn bà, đa số là bạn học của chị vợ. Đang giới thiệu, bắt tay hỏi chào vui vẻ, tôi nghe chị vợ nói với mấy cô bạn:

- Bây giờ, bọn mày ở nhà chơi, tao ra phi trường đón con nhỏ Triệu Minh.

Nghe hai tiếng Triệu Minh, tôi và bà xã giật mình nhìn nhau. Cái tên vừa hiếm hoi dễ nhớ, vừa còn lại trong ký ức chúng tôi, với đôi điều khó hiểu. Cả vợ chồng tôi tò mò, nôn nao chờ đợi trong hơn 30 phút. Quả nhiên, người khách đàn bà vừa bước vô nhà chính là Hà Thị Triệu Minh. Tuy bây giờ ốm hơn và nhan sắc có tàn phai. Để chắc chắn, tôi hỏi nhỏ chị bạn:

- Có phải Triệu Minh này trước có ông già làm trưởng ty Cảnh sát?

- Đúng rồi, dường như nó có chồng ở Nha Trang với ông đó, nhưng thằng chồng nó lười thôi quá nên nó bỏ lâu rồi!

Nghe chị nói, tôi có chút bực mình, nhưng chỉ cau mày, không nói. Chị dắt Triệu Minh đến. Cô không nhận ra chúng tôi. Sau khi được chúng tôi giới thiệu về mình, Triệu Minh nắm tay mừng rỡ, nhưng trong đôi mắt vẫn u buồn và có điều gì đó không mấy tự nhiên.

Triệu Minh cảm ơn chúng tôi đã gọi biểu tiền cho mẹ con cô khi còn ở đảo Palawan. Cô cho biết mẹ con đang định cư ở thành phố Salt Lake City, thuộc tiểu bang Utah, đưa con đầu vừa mới

vào đại học. Chúng tôi chúc mừng cô và hỏi tin tức về Hội, Cô khựng lại giây lát rồi cúi xuống, trả lời:

- Nghĩ tình cha của mấy đứa nhỏ, em bảo lãnh anh ấy về ở với mẹ con em, nhưng cũng với cái tánh trai gái rượu chè, chẳng lo lắng gì cho con, nên em tổng ra khỏi nhà. Nghe nói bây giờ đang ở đâu đó dưới Cali!

Tôi ngó ý xin địa chỉ hay là số điện thoại của Hội, nhưng cô ta bảo đã không còn liên lạc từ lâu lắm. Và đó cũng là lần cuối cùng chúng tôi gặp Triệu Minh.

Hôm nay, gần hai mươi năm sau, tôi bất ngờ gặp lại Hội. Không ngờ bây giờ tiếng sáo của Hội hay đến mê hồn người như vậy. Buổi ra mắt sách chưa chấm dứt, Hội bảo tôi ra xe để Hội đưa về nhà. Anh em xa cách bao nhiêu năm, giờ gặp lại sẽ có biết bao nhiêu điều để nói. Tôi dắt tay Hội đến giới thiệu với người bạn, và bảo Hội cho anh ta địa chỉ để nhờ anh đến đón tôi trước tám giờ tối, vì Hội cho biết phải đi làm ca đêm.

Hội ở trong một garage thuê của một người quen ở thành phố Anaheim. Cái garage được sửa sang lại, đủ để một cái giường nhỏ và một cái bàn. Tất cả phần còn lại, là một phòng thu âm nhỏ, với một số máy móc. Hội bảo đây là nơi thu âm tiếng sáo của Hội đệm cho những giọng ngâm, giọng ca của bạn bè văn nghệ. Đặc biệt có nhiều ca sĩ nổi danh từng ra vô cái garage chật hẹp, nghèo hèn này.

Thấy trên tường có tấm ảnh của một cô gái phóng lón. Trông đẹp và quý phái. Mới nhìn, tôi tưởng một cô ca sĩ nào đó, nên hỏi Hội. Anh cười không trả lời mà hỏi lại tôi:

- Bạn không còn nhớ là ai đó hay sao?

Thấy tôi chau mày suy nghĩ, Hội bảo:

- Là Triệu Minh đó, lúc còn con gái, trước khi tui này làm đám cưới!

Tôi à lên một tiếng rồi cười trêu Hội:

- Cui bộ vẫn còn yêu nàng hay sao mà treo ảnh nàng trang trọng thế?

Hỏi câu ấy, tôi không ngờ vô tình chạm tới vết thương trong lòng Hội. Nụ cười chợt tắt, anh , buồn bã:

- Sau khi mình vào tù hơn một năm, thì Triệu Minh có con với tên thiếu tá công an VC ở Nha Trang. Cha mẹ mình biết rõ điều này. Mặc dù Minh cho biết là trong một chuyến đi buôn cà phê, cô ta bị bắt và cả một bọn công an gài bẫy để phải uống thuốc mê cho gã thiếu tá trưởng đồn cưỡng hiếp, vì hắn ta quá mê mết trước nhan sắc của nàng. Trước hoàn cảnh này, ba mẹ mình dù rất đau lòng nhưng cũng đành phải im lặng, khóc thầm. Những tưởng đến đó cũng đủ làm cho mọi

người thăm thía tận cùng đau đớn, nhưng rồi tên thiếu tá công an không từ bỏ dục vọng. Hắn ta càng mê Triệu Minh hơn. Quyết định ly hôn với bà vợ quê mùa còn ngoài Hà Nội và chiếm đoạt Minh vĩnh viễn cho mình. Hắn ta bỏ một số tiền lớn cho Triệu Minh mở sạp buôn khá lớn ở chợ Đầm. Vừa dùng quyền lực gian manh, vừa tung tiền tham những được, sau một thời gian quý mọp dưới chân nàng, hắn ta gần đạt được mục đích. Ba mẹ mình biết được điều này. Mẹ mình thì hiền lành chỉ khóc, nhưng Ba mình thì đến thẳng nhà đòi bắt hai thằng cháu nội và dứt khoát từ Minh, không chấp nhận nàng là một con dâu nữa. Riêng đứa con gái lớn được cha mẹ mình nuôi từ lúc mới sinh, từ chối về với mẹ mà xin được ở luôn với ông bà nội nó. Đúng thời điểm bi đát ấy, thì mình được ra trại. Khi được ba mình kể lại mọi điều, lòng mình đau đớn lắm, nhưng dù sao cũng còn mấy đứa con chung, và nhất là trong lòng mình vẫn còn in đậm hình ảnh của Triệu Minh trong những ngày nàng sống chết để được làm vợ mình. Minh xin cha mẹ mình tha thứ cho nàng, nếu từ nay nàng dứt khoát rời bỏ tên công an vô lại. Tranh luận thật nhiều, cuối cùng vì hai đứa cháu nội, ông đồng ý cho mình gặp lại Triệu Minh, nhưng nàng không được phép đến nhà ông. Chính vì vậy mà ông cho mình ra ở căn nhà kho, mà ngày xưa vợ chồng bạn có đến thăm.

Tôi nôn nao, ngắt lời Hội:

- Rồi sau đó Minh có dứt khoát với hắn ta không?

Hội buồn bã trả lời:

- Minh nói là không hề yêu hắn ta, ban đầu còn thù ghét hắn, nhưng dần dà từ tội nghiệp rồi đến thương hại khi thấy hắn ta quá si mê mình. Hắn bảo sẵn sàng bỏ đảng, bỏ ngành, bỏ mọi chức tước để chỉ được nàng. Hơn nữa dù sao hắn ta với nàng cũng đã có một đứa con gái. Minh thường bảo cái trọt chân ấy đã đưa cuộc đời nàng đi đến một ngã rẽ quá xa, khó mà đứng lên lại được. Hắn còn đòi được gặp mình để xin mình ký giấy ly dị, giao Minh cho hắn. Hắn bảo đảm sẽ lo cho Minh và cả mấy đứa con của mình được sung sướng.

- Rồi bạn có gặp hắn ta?

- Không! Dù cái tí vết quá lớn, nhưng mình không thể để mất Minh. Mình sẵn sàng bỏ qua hết mọi chuyện, làm khai sinh cho đứa con gái riêng của Minh là con ruột của mình, khuyên Minh nên trả tiền bạc tài sản lại cho hắn ta, và trả hắn ta về cho vợ con của hắn, đang khốn khổ ở Hà Nội. Nhưng khi Minh đến gặp hắn để nói lại điều này, hắn trở giọng hăm dọa, bảo là sẽ cho đàn em bắt mình vào tù trở lại, hay sẽ tìm cách thủ tiêu mình, làm Minh càng thêm lo sợ tai

trọng sẽ ụp xuống trên đầu mình. Sau đó lòng mình luôn bất an, không tin là trong hoàn cảnh khó khăn, Triệu Minh có thể dễ dàng trút bỏ mọi sợ hãi và cảm dỗ tiền bạc để về sống với mình, bây giờ chỉ còn hai bàn tay trắng, nên mình đi chạy vay mượn bà con bè bạn ít tiền, hùn hạp làm đĩa nuôi tôm để vợ chồng cùng làm ăn, sinh sống. Nhưng đúng vào lúc đó, thì Minh và gia đình nàng xảy ra tai họa. Bà vợ Bắc kỳ của tên thiếu tá công an từ ngoài Hà Nội vào, dẫn theo một đám xã hội đen, chuyên đâm thuê chém mướn, đến tận sạp buôn của Minh đập phá, đánh đập Minh tàn nhẫn, lột cả áo quần và cắt hết tóc. Đã vậy còn lôi về nhà mẹ Minh hành hung, và bắt buộc trong vòng một tuần, tất cả mọi người phải biến khỏi thành phố này, đi đến một nơi nào đó thật xa, không ai được biết, nếu không sẽ lãnh tai họa. Triệu Minh bán gấp nhà cửa và tất cả đồ đạc, cùng cả nhà chạy vào nhà bà đi ở Rạch Giá và tìm mối vượt biển sau đó. Hơn một tuần sau, mình dắt đứa con gái lớn vào thăm, ngôi nhà đã đổi chủ, và chẳng biết mẹ con Minh và gia đình nàng đã đi đâu.

- Như vậy tại sao sau này Triệu Minh lại đối xử tàn tệ và đi nói xấu về bạn? Tôi thắc mắc.

- Ban đầu chính mình cũng không hiểu. Dần dà mình nghĩ là Triệu Minh tìm mọi cách để làm mình phải xa lánh mẹ con Minh. Có thể từ mặc cảm tội lỗi, nhưng muốn giữ thể diện với bạn bè, và nhất là với các đứa con ngày càng khôn lớn, nên nàng đã đổ hết bao nhiêu tội lỗi lên đầu mình. Khi nàng và gia đình vượt biển đến được đảo Palawan, đúng vào thời kỳ Cao Ủy Tị Nạn LHQ đóng cửa các trại, tất cả đều phải qua thanh lọc. Mẹ con Minh và cả gia đình đều bị từ chối vì chẳng có giấy tờ gì chứng minh là vợ con của sĩ quan VNCH, lúc ấy Minh mới viết lá thư gửi về cầu cứu mình, Cha mẹ mình và tất cả bạn bè ai cũng can ngăn, nhưng mình đã âm thầm làm bản sao Giấy Ra Trại và gửi gấp cho nàng. Nhờ có tấm giấy này của mình mà cả nhà mới được đến Mỹ.

- Vậy tại sao khi bạn đi HO đến Mỹ, lại không ở với mẹ con nàng. Chính cô ta bảo là đã tổng bạn ra khỏi nhà?

Hội cười hiền lành, như chẳng có điều gì phiền muộn:

- Thực ra cô ấy không hề xô đuổi mình. Lo lắng và chăm sóc mình, nhưng luôn tìm cách lẫn tránh mình. Xa lạ đến lạnh lùng. Nhiều lần mình nghe tiếng nàng khóc. Và không biết ba đứa con, hai đứa của mình và một đứa con riêng của cô ta, bị ảnh hưởng thế nào, nhìn mình như một người xa lạ. Trong nhà không bao giờ nghe được tiếng cười. Mình có cảm giác như địa ngục. Hơn ba tháng, dù với tất cả nhẫn nhịn, chiều chuộng, cuối cùng mình đành phải bắt lực ra đi, với hy

vọng trả lại niềm vui và không khí gia đình cho mấy mẹ con nàng. Trong ba tháng ấy, chỉ có cậu em của cô ta thường gần gũi tâm sự với mình. Chính cậu ta đã kể lại tất cả những gì đã xảy ra. Hôm tiễn mình lên xe về đất Cali này, cậu đã trao lại cho mình một số tiền và lá thư của Triệu Minh nhờ chuyển cho mình. Lá thư chỉ là một tấm giấy nhỏ, ghi vòn vẹn một dòng: “Xin hãy tha thứ cho em, và xem như Triệu Minh đã chết từ lâu rồi, không còn trên trần gian này nữa”. Và đến nay cậu ấy là người duy nhất giữ liên lạc với mình, luôn tỏ ra kính mến mình.

- Sau này, Hội có dịp nào gặp lại Triệu Minh hay hai đứa con trai của Hội?

- Có một lần, khi thằng con trai lớn làm đám cưới, mình có nhận được thiệp báo tin và thiệp mời. Mình cũng vui mừng lắm, dù đọc trong thiệp báo tin, không thấy có tên mình, mà chỉ có tên mẹ nó. Mình vội vàng đi mua một bộ đồ veston mới, mượn trước một số lương, để bay lên mừng con, và cũng có dịp gặp lại Triệu Minh. Nhưng buổi tối trước ngày đi, thằng con lại gọi phon (ông cậu cho nó số phon), bảo là mình không nên lên, vì cái thư mời là do cậu nó bảo nó gởi, chứ không có ý kiến của mẹ. Nếu mình muốn đi, thì phải gọi xin phép mẹ nó. Nhưng rồi nó lại hạ giọng: “Con không có chút hy vọng gì là má sẽ OK!”. Cuối cùng đành phải bỏ chiếc vé máy bay. Mình buồn, nhưng không trách Triệu Minh.

Rồi mới đây, bất ngờ lại gặp thằng em của nó. Nghe nói cũng tốt nghiệp kỹ sư hàng không và đang làm cho hãng Continental. Nó sắp cưới vợ, nên rủ con vợ tương lai đi chơi một vòng ở Las Vegas, rồi sau đó ghé lại Little Saigon mua một ít nữ trang và vật dụng dành cho ngày cưới. Nó gọi phon hẹn gặp mình tại phía trước Phước Lộc Thọ. Mình mừng lắm, quên hết mọi chuyện, chỉ mong gặp lại thằng con ruột thịt, để xem bây giờ mặt mũi nó ra sao. Tôi lái xe đến gặp nó và vị hôn thê. Cô dâu chào bắt tay tôi vui vẻ, nhưng thằng con thì nhìn tôi dửng dưng xa lạ. Tôi thoáng buồn nhưng kịp trấn tĩnh, vì nghĩ là từ lúc mới sinh ra cho đến bây giờ, nó có sống với tôi bao lâu đâu. Mời hai đứa đi ăn, nó từ chối, bảo chỉ cần uống nước. Chúng tôi ngồi tạm trong cái quán nhỏ bên trong Phước Lộc Thọ. Nó bảo là tối nó sẽ làm đám cưới vào hai tuần tới tại Maryland. Trước khi đi cậu nó cho số phon của tôi và dặn nó nhờ tìm gặp tôi khi ghé lại Little Saigon. Uống nước xong, nó đứng dậy móc bóp cho tôi tờ giấy 100 đô la. Con bò của nó nói một tràng tiếng Mỹ, tôi hiểu là “tại sao lâu ngày mày gặp lại daddy của mày mà mày chỉ cho có 100!”. Nó móc bóp lấy thêm tờ 50 đưa cho tôi. Tôi ngượng ngùng, định từ chối, nhưng rồi sợ nó buồn, hơn nữa nghĩ tới đứa con gái

lớn, là chị ruột của nó, đang sống thiếu thốn ở nhà ông bà nội bên Việt Nam, tôi nhét vào túi áo, nói cảm ơn hai đứa. Sau đó tôi bảo nó chờ vài phút, rồi chạy đến tiệm hoa gần đó mua một bó huệ trắng. Quay lại, tôi xúc động nói với hai đứa: “nhà ba ở rất gần đây, chạy xe chỉ chừng bảy, tám phút. Ông nội con vừa mất, hôm nay là 49 ngày. Lúc con còn nhỏ, ông nội rất thương con. Bây giờ hai đứa con có mặt ở đây lại sắp làm đám cưới, ba muốn hai con ghé lại thắp cho ông nội cây nhang. Ở nơi chín suối, chắc ông vui lắm”. Con bò nhìn nó gật đầu, nhưng tôi rất bất ngờ và hụt hẫng khi nghe nó nói: “Đề lần khác, hôm nay con không có nhiều thì giờ!”

Kể xong câu chuyện khá dài, Hội vẫn dửng dưng nhìn lên trần nhà như đang tìm kiếm một vật gì, trong lúc lòng tôi đau như dao cắt. Để cho Hội trầm ngâm một lúc, tôi lên tiếng:

- Tôi tội nghiệp bạn, nhưng không hiểu được bạn. Tại sao trước một nỗi đau như thế mà nhìn bạn vẫn thấy bạn thản nhiên, có khi còn cười nữa, cứ như không?

Hội nắm tay tôi, xuống giọng:

- Mình đã quen rồi. Hơn nữa cả dân tộc đều tan tác bi thương qua cuộc thăng trầm quá lớn ấy, nỗi đau của mỗi một chúng ta đâu còn có nghĩa gì. Tất cả chỉ đáng thương hơn là đáng trách!

Tôi nhìn Hội, lắc đầu:

- Nhưng ít nhất, bạn cũng phải giải thích, nói lên sự thực, để mấy đứa con của bạn nó hiểu chứ. Chẳng lẽ cứ để các cháu cứ nghĩ xấu về bạn, thờ ơ, đối xử tệ bạc với cha của nó mãi như vậy hay sao?

Im lặng một lúc, Hội lên tiếng:

- Thôi, chuyện đã như vậy rồi. Và lại dù sao mẹ chúng nó cũng đã chịu đựng bao nhiêu khổ cực đắng cay để nuôi nấng bọn nó từ thuở còn tấm bé, đến bây giờ đã thành đạt, nên người. Đó chẳng phải là điều mà những người cha bất hạnh như bọn mình mong ước hay sao? Tốt nhất là hãy để chúng nó luôn nghĩ tốt và hết lòng kính trọng, yêu thương mẹ nó!

Nhớ tới lời mấy thằng bạn còn ở quê nhà, tôi buột miệng:

- Hèn gì đám bạn bè bảo là bạn không hề đi tu mà đã đắc đạo rồi.

Hội nở một nụ cười, nhưng không trọn, rồi như mới nhớ ra điều gì, anh kể tiếp:

- Cách nay vài tháng, Triệu Minh có dắt đứa con gái riêng về Việt Nam để gặp cha ruột của nó. Nghe nói hẳn ta cũng đã tìm cách móc nối tổ chức vượt biển sau ngày Minh đến đảo Palawan, nhưng bị bắt vào tù, mất hết đảng tịch và bị sa thải khỏi ngành công an. Sau đó làm nhân viên bảo vệ cho một khách sạn nào đó ngoài Hội An, Đà Nẵng,

nhưng đang bị bệnh rất nặng. Ung thư phổi thời kỳ cuối.

- Như vậy Triệu Minh vẫn còn nghĩ đến hân ta? Trầm ngâm một lúc, Hội lên tiếng:

- Cô ta làm thế cũng phải. Dù gì cũng là tình phụ tử mà. Hơn nữa cũng vì nàng mà hân ta mới ra nông nổi. Sau đó cô ta có về quê mình thăm đưa con gái đầu lòng. Từ lúc mới sinh cho đến bây giờ nó vẫn ở nhà ông bà nội. Nổi nghiệp ông nội: dạy học, và đã có chồng con. Nó là đứa con duy nhất hiểu rõ chuyện của mình với mẹ nó, nên thường viết thư, gọi điện thoại hỏi han an ủi mình. Nhiều lần nó phản đối mẹ nó và có ý định nói hết sự thực cho hai đứa em nó biết, nhưng mẹ nó năn nỉ và chính mình cũng can ngăn. Tôi bảo nó nên hiểu và thương mẹ nó. "Vì một mình phải nuôi dạy các con lớn lên ở quê người, mẹ cần sự kính trọng và vâng lời của các em con, mà đành phải đổ hết tội lên đầu ba. Ba nghĩ làm như vậy, chắc mẹ con cũng đau lòng ghê lắm. Người cần yêu thương và an ủi, chính là mẹ của con, chứ không phải là ba".

- Vậy mẹ nó có tâm sự gì với nó về bạn hay không? Tôi tò mò hỏi.

- Cháu có bảo là mẹ nó cũng ân hận lắm. Bà cũng nhớ tôi và mặc cảm tội lỗi quá lớn, khi ít nhiều gì cũng đã phản bội tôi mà còn phải nói với mọi người và nhất là với các con những điều xấu xa không đúng về tôi. Bà thường nhờ con gái chở bà ra nghĩa trang thấp hương trước mộ cha mẹ tôi và ngồi khóc sụt sùi. Nhiều lần bà có ý định đi tìm tôi, xin tha lỗi và trở lại với nhau, nhất là sau khi các con đã lớn và ra sống riêng, bà cô đơn một mình. Nhưng rồi bà không đủ can đảm, khi nghĩ là tất cả mọi thứ đều đã vượt quá xa giới hạn của nó rồi. Bà bảo: "Chiếc bình cổ đã vỡ tan tành, không thể nào có thể hàn gắn từ những mảnh vụn, mà một số cũng đã mất mát rơi rớt theo thời gian". Bà có ý định về lại Việt Nam, sau khi cô con gái út lấy chồng. Bà sẽ quy y, tu ở một ngôi chùa trên Cao Nguyên. Nơi mà ngày xưa, lúc gặp phong ba trắc trở trong tình yêu với mình, bà đã đến đó để cầu xin và thề ước.

Tôi hơi bất ngờ và thoáng một chút ngậm ngùi:

- Dù sao cũng tội nghiệp! Tất cả cũng chỉ là hệ lụy từ một cuộc chiến phi lý mà đám người thắng trận lại là một lũ bất lương. Tôi nghĩ bạn nên tìm gặp nàng, nói một câu thứ tha cho nhẹ lòng. Không phải nhẹ lòng cho riêng nàng mà cho chính cả bạn nữa. Và nếu được, thì sống lại với nhau, coi như đôi bạn trong tuổi già.

Hội cúi xuống, đôi mắt dường như nhắm lại. Suy nghĩ một lúc rồi hạ giọng:

- Mình đã nhờ đứa con gái nói với nàng điều ấy. Nhưng nàng chưa muốn gặp mình, chỉ xin cảm ơn và khuyên mình hãy cố quên đi tất cả. Nàng bảo: "Đời là bể khổ. Giờ đã cuối đời thì

vướng bận thêm nữa mà làm gì". Cả đứa con gái của mình cũng đồng tình. Cháu bảo "con thấy như thế vẫn hay hơn, chứ mỗi ngày ba má nhìn thấy nhau, để nhớ lại chuyện xưa rồi cũng chỉ buồn khổ hơn thôi!"

Nghe Hội nhắc tới cô con gái còn ở quê nhà, tôi hỏi:

- Sao bạn không bảo lãnh gia đình cháu gái lớn sang Mỹ sống với bạn cho vui?

Hội lắc đầu:

- Vợ chồng nó không muốn. Dường như nó ngại phải chọn ở với cha hay với mẹ. Vậy cũng hay. Chứ sang đây nó thấy mình cơ cực lại buồn thêm. Còn mình, khi nào rảnh rỗi, chạy đến viện dưỡng lão săn sóc, giúp đỡ cho mấy ông bà cụ đã quá già mà chẳng có con cái chăm nom, mình cũng thấy vui.

Tôi định nói một câu để khen và an ủi, thì Hội vội xem qua đồng hồ rồi kéo tôi đứng dậy. Đúng lúc cả hai thằng đang đối diện với bức ảnh lớn của Triệu Minh treo trên vách. Tôi hỏi lại Hội một câu đã hỏi lúc mới vào nhà:

- Nghĩa là bạn vẫn còn yêu Triệu Minh?

- Đúng, mình vẫn thiết tha yêu Triệu Minh, nhưng mà Triệu Minh ngày xưa, cái thời nàng và mình mới yêu nhau, và nhất là vì yêu mình mà dám bỏ tất cả. Cuộc tình đó đẹp quá đi chứ, phải không? Đến bây giờ, nhiều đêm mình vẫn nằm mơ thấy nàng. Chỉ những giấc mơ ấy thôi cũng đủ cho mình thấy hạnh phúc và quên hết mọi biến cố sau này.

- Bây giờ bạn đã có cô bạn gái nào, và có tính kiếm một cô vợ khác để có nhau trong tuổi già?

- Có chứ, mình đang có cô bạn, Bích Loan vừa ngâm thơ với mình chiều nay đó. Giọng ngâm của cô hay lắm. Trước kia là cô giáo ở Pleiku. Nhưng tội mình chỉ xem như là bạn cho vui, chứ trong lòng mình không còn có tình yêu, trái tim của mình không còn biết rung động kể từ sau cuộc tình với Triệu Minh.

Bỗng nhớ tới một điều, tôi hỏi Hội:

- Và dường như nhờ tình yêu ấy mà tiếng sáo của bạn mới tuyệt vời?

Hội cười, đưa tay lên vách lựa lấy một cây sáo trúc đưa lên miệng thổi một đoạn trong bài Love Story. Khi chấm dứt, Hội hỏi tôi:

- Bạn có còn nhớ ra cây sáo trúc này không?

Tôi lắc đầu. Hội chia cây sáo ra trước mặt tôi:

- Chính là cây sáo cũ, mà ngày mình còn đi học ở Nha Trang, ông Thầy Huế đã tặng mình, khi bảo mình là "đứa học trò có năng khiếu sẽ tạo cho chiếc sáo này có một linh hồn".

Tôi mở miệng định khen Hội một lời, nhưng dường như anh hiểu được, xua tay:

- Không, ông Thầy nói không đúng hẳn. Có thể là mình có chút năng khiếu, nhưng năng khiếu không tạo được linh hồn.

Thấy tôi chưa kịp hiểu, Hội tiếp lời:

- Chính hình ảnh của Triệu Minh, cùng với tất cả những hạnh phúc, đắng cay ấy đã làm nên linh hồn cho cây sáo!

Tôi cảm sấm soi cây sáo đã khá cũ, đưa lại cho Hội rồi buột miệng:

- Không ngờ qua biết bao thăng trầm, bạn vẫn còn giữ được cây sáo...mà lại không giữ được Triệu Minh.

Vừa nói xong, biết mình lỡ lời, định nói một câu xin lỗi thì điện thoại reo. Người bạn báo đã đến chờ phía trước. Tôi đứng lên nắm tay Hội, nhắc lại một kỷ niệm xưa, lúc hai thằng còn nhỏ. Chuyện Hội đã bảo tôi đem thả con cuốc chúng tôi vừa vui mừng bắt được, sau khi nghe cha tôi bảo con cuốc ấy là hóa thân của Vua Thục Đế, vì mất nước mà khóc đến chảy máu mắt, chết đi hóa thành chim cuốc, cất lên những tiếng kêu khắc khoải, náo nùng. Hội ôm chặt vai tôi:

- Không ngờ bây giờ bọn mình cũng là hai con quốc quốc.

Chia tay Hội, mở cửa bước ra ngoài. Đang giữa mùa hè mà sao những ngọn gió làm tôi buốt lạnh. Và dường như trời cũng vừa mới đổ thêm xuống một cơn mưa.

Phạm Tín An Ninh



Đoản khúc xuân

I.

Tháng ba,
Hoa nở,
Chim về đậu trắng bên sông,
Anh hít căng lồng ngực,
Dang tay ôm trọn mùa xuân vào lòng.

II.

Đêm ân cần nẩy lộc,
Đêm-không-đen,
Đêm thơm mềm chăn gối
Ủ tình sâu.

III.

Chiếc cầu mới cắm chân ăn rễ,
Em bước qua,
Bóng lần đầu in nước,
Mây xanh lướt thướt chảy giữa dòng,
Anh đầu ghềnh
Ngồi ngóng.

IV.

Hoa mộc lan xoè ngón muốt
Hứng giọt sương thứ nhất
Vừa buông.
Bình minh nhóm hồng trên cánh thắm
Nhắc người nhớ nét son
Môi ai còn tươi nụ...

V.

Lá nhú
Từ cành
Xuân rạng
Từ tim
Đời vui
Từ độ
Lời chim
Vang trời.

Cổ Ngự

Choisy-le-Roi – Val-de-Fontenay 2010

Giận Hờn

Nguyễn Phạm Thy Hảo



Sáng hôm nay, con Bình vô lớp với cái bản mặt bí xị như cái bánh bao chiều. Mọi bữa nó là đưa nhiều chuyện nhứt trong nhóm, tối ngày nhí nha, nhí nhảnh cười tí ta tí toét, miệng mồm không khác gì cái ống tã la! Vậy mà bữa nay dòm nó là muốn vả, cho cái mỏ vốn đã rộng hoác của nó sung lên tù vù cho bõ ghét cái thứ dòm quạu đeo, quạu đặng.

Từ ngoài cổng trường, nó cầm đầu đi một hơi vô thẳng lớp, chẳng thèm ngó tới ai. Mấy đứa bạn của nó đang ở ngoài sân thì bạn châu đầu lại ăn ổi, cóc dầm mua của Chú Chệt ngoài cổng trường và chuyện trò, bàn cãi um sùm về đủ thứ chuyện trên trời, dưới đất nên không dòm thấy nó. Vô tới chỗ của mình, nó liệng cặp tấp xuống bàn cái xạch, gieo mình xuống ghế cái đui rồi gục đầu dòm xuống gầm bàn. Con Hương ngồi kế bên, vì bữa qua làm bài tập chưa xong nên đang cặm cụi làm bài và cũng không ra ngoài nhập bọn với những đứa bạn khác, thấy vậy thì thúc cùi chỏ vô hông nó, hỏi:

- Ê! nhỏ kia! Bộ mới đập nhằm bánh tráng của người ta rồi bị nín cổ áo mắc thường sao vậy? Coi cái tướng của mày cà! Ngồi xuội rơ, xuội rụi thấy mà bắt rầu!

Bao nhiêu bực dọc của con Bình bây giờ có cơ hội được giải tỏa. Nó quay lại nạt con Hương một hơi:

- Thấy kệ mờ tỏ tao, mắc mớ chi tới mày mà hỏi! Thứ đồ nhiều chuyện quá! Tao mần sao thì cũng đâu có đụng tới cái mặt chó của mày đâu mà mày chỗ cái họng của mày vô! Ngồi xích ra một chút đi! Mệt quá.

Thấy bạn buồn, tính giỡn chơi một chút cho nó bớt buồn, ai dè lại bị mắng xối xả, con Hương

nhướng mày lên coi vẻ ngạc nhiên. Nó lựng khựng một hồi rồi hả họng tính mắng lại con kia, nhưng chuông vô học đã reo vang. Các bạn cùng lớp đang ào ào đi vô nên nó đành vuốt giận, ngậm miệng trở lại, đợi tới giờ ra chơi sẽ quyết chí rửa hờn.

Trong số những đứa mới vô, có con Tâm là đứa nhận ra bầu không khí chiến tranh lạnh giữa hai đứa. Nó ngồi kế con Hương nên ghé tai hỏi nhỏ, và được con nhỏ này trả lời vắn tắt là lát nữa ra chơi nó sẽ kể cho mà nghe. Thấy hai đứa xù xì với nhau, con Huệ ngồi bàn trên cũng quay lại nghe kè, rồi nó rỉ tai con Mỹ. Con Tâm cũng quay về phía sau đặng kể cho con Mai, con Mai truyền miệng cho con Chinh, con Chinh tường thuật câu nói cho con Thanh. Và vậy là cả bọn Thất Tểu của tụi nó đều đã được báo động. Giờ học kể như tiêu tùng vì đứa nào cũng nôn nóng đợi cho mau qua, đặng còn lồi con Bình ra tra vấn. Lâu lâu có một cái "xi căng đan" nội bộ, ai ngu gì bỏ qua! Vậy là tụi nó học thì không thèm học, mà chỉ lén coi đồng hồ, cầu cho mau hết giờ để còn được mặc sức làm tình, làm tội con Bình.

Cuối cùng rồi giờ học đầu tiên cũng qua đi, tụi Thất Tểu thở phào khoan khoái. Đợi thầy Cao vừa bước ra khỏi lớp là tụi nó túm lấy cổ con Bình, lôi ra sân, Trước lực lượng hùng hậu với 6 bộ mặt "đăng đăng sát khí", con Bình phải chịu ép một bẻ Nó nói với một giọng vô cùng thiếu não:

- Tao chia tay với "chả" rồi!

Nghe nó tuyên bố một câu xanh dòn như vậy, đám bạn lu bu kia đứa nào cũng giựt mình, tưởng nghe lầm! Con Hương quên mất tiêu là nó đang "thù" con Bình hồi nãy mới làm cho nó cụt hứng. Nó hỏi lại bằng giọng hơi cà lăm như không tin

vô lỗi tai mình:

- Có...Có thiệt không đó? M...mày nói chơi hay là... nói giỡn đây? Nói lại một lần nữa coi!

Con Bình bực dọc quay về phía con Hương, nạt:

- Bởi vậy cho nên hồi nãy tao mới hồng thêm kẻ cho mày hay. Con nhỏ này sao ăn nói chi mà vô duyên thấy ón hà! Bộ mày nói tao khùng hay sao mà hồng có chuyện chi, tự nhiên tao nói hai đứa tao chia tay? Hà?

Con Hương cũng nổi sùng lên, nó hả hê, vừa tính trả đũa lại thì con Mỹ đã xen vô:

- Thôi mà! Khi không khi không tại bây tính gây lộn là sao? Chuyện trước mắt hồng lo, lo cái tào lao bình chi vậy? Ờ con nhỏ Bình, chuyện là sao mày phải kể ra cho hết hồng ấy vô học trở lại bây giờ.

Bây giờ con Bình cũng hơi nguôi nguôi. Nó kể là bữa hôm Chúa nhật, má nó sai nó đi chợ mua rau răm đắng về ăn hột vịt lộn, nó thấy thằng bò, và cũng là chồng chưa cưới của nó chở “một con nho nhỏ, cái môi nó đỏ đỏ” trên cái xe mà thường ngày, nó dùng để chở con Bình đi chơi và đưa đón con Bình rất tận tình từ nhà tới trường làm cho Má nó hãnh diện và càng cưng quý thằng rể tương lai. Con nhỏ ngồi sau lưng thì cái mặt vinh lên, bộ dạng coi thiệt ngửa mặt. Nó còn dám ôm eo éch thằng kia coi thiệt là tình tứ vô cùng. Con Bình nổi cơn tam bành lục tặc, lén đi theo để dò thám coi con nhỏ “cà chớn” kia là cái thứ gì mà dám trở môi ỡng ẹo với thằng bò tèo đã có nhãn hiệu cầu chứng tại...nhà của nó. Khi con nhỏ kia xuống xe cho thằng Tánh – tên của “thằng chả”- đi gọi xe, con Bình làm bộ vô tình đi tới, xô con nhỏ té một cái ạch rồi làm như không có chuyện gì xảy ra, cầm đầu bò đi một nước. Nghe tiếng con nhỏ kia la lên, thằng Tánh quay đầu nhìn lại và nhận ra con Bình. Nó kêu con Bình với giọng rất tức giận nhưng Bình đâu có thèm trả lời, vẫn tiếp tục bước đi. Tới một góc khuất, nó lén núp để nhìn thì thấy rõ ràng thằng bò mặc dịch kia đang “âu yếm” phui áo cho con nhỏ nọ và nói cái chi đó, có lẽ là những lời an ủi. Còn con nhỏ thì đang méo máo nhõng nhẽo làm nó càng ứa gan hơn. Chiều hôm đó, khi tan sở về, thằng Tánh chạy xe Mô bi lét tới nhà con Bình với vẻ mặt hằm hằm. Nhưng khi “thằng” đi tới cửa nhà, chưa kịp vô là nó đóng sập cái cửa lại làm cho “thằng” bị cụt hứng phải ra về.

- Tao chắc thế nào thằng chả cũng bị “lỗ mũi ăn

trầu”! - Nó nói bằng giọng đắc thắng - Cho đáng đời cái thứ bắt cá hai tay. Tao nói thiệt với tụi bây nha! Từ rày tao hồng có thêm nhìn cái bản mặt” đều giả” của thằng chả nữa.

Con Chinh trề môi:

- Thôi đi mày ơi! Có làm thì mới nói nhen. Tao sợ một hai bữa nữa mà chưa huề nhau là mày khóc nước mắt trôi lai láng làm cho cái sân trường lụt lội hết trơn đó bà nội.

Con Bình trợn cặp mắt lồi của nó lên và giơ tay tính thề. Con nhỏ này hờ một chút là thề! Nhưng con Thanh, tuổi tác lớn nhứt trong đám, nên thường được những đứa khác nể nang vì nó bình tĩnh và sáng suốt nhứt bọn, đã cản nó lại và nhắc tất cả nên chú tâm để giải quyết công chuyện thì tốt hơn.

Im lặng trùm phủ lên đầu bảy đứa. Tụi nó muốn bàn cãi um sùm về cái tin giựt gân này, mà không biết cãi làm sao! Cả nhóm mới có con Bình là có bồ, hơn nữa đó còn là chồng chưa cưới của nó, chớ mấy đứa kia còn đang trong tình trạng “ế độ”, chưa đứa nào kiếm được thằng bồ làm vốn thì làm sao có kinh nghiệm trong chuyện này được. Lúng túng một hồi, con Tâm dấy về phía con Mỹ:

- Làm sao bây giờ? Hồng lẽ để cho nó bị ăn hiếp? Thiệt tức chết được!

Cả nhóm đã tôn con Mỹ làm trưởng nhóm, cho nên có chuyện gì cũng thường hỏi ý kiến của nó, chớ thiệt sự thì con nhỏ này giỏi có nước đi phá làng phá xóm chớ biết cái cóc khô gì! Nhưng con Mỹ đã làm mặt nghiêm, nói:

- Tới giờ vô học rồi cà. Thôi vô lớp rồi chuyện này để lát nữa hã tính.

Tuy nói tình rui vậy đừng làm kẻ hoãn binh, chớ trong bụng, nó cũng bối rối chẳng kém chi tụi bạn. Nên đối phó với chuyện này ra sao đây ta? Nghĩ tới chuyện thằng mặc dịch kia cho con bạn của nó cạm sừng là nó ứa gan. Phải làm sao trừng trị “thằng cha” này cho xứng đáng mới được cho! Chớ người của nhóm Thất Tểu bị người ta ăn hiếp mà không có cách gì rửa hận thì thiệt mất mặt quá đi! Ngoài ra, lâu lâu có công chuyện như vậy, nó phải ra tay xù đẹp đừng giựt le cho tụi bạn nể thì mới xứng mặt Trưởng nhóm Thất Tểu chớ!

Thực ra, tuy là đứng trong nhóm, nhưng con Bình lại ít gần gũi với các bạn nhứt vì nó còn

mắc xà nẹo với thằng bò. Kể cũng mắc cười! Con Bình là đứa xí gái nhưt bọn. Thân hình cao nghều như một cây tre miếu, nước da thì đen thùi lùì và cái miệng hơi hô, được cái là nó có hai hàm răng rất đều và trắng bóng cặp mắt nó hơi lồi nhưng bù lại, lại hơi ươn ướt với hai hàng lông nheo cong coi cũng được đến. Có đứa đoán nó lai người Campuchia và thường chọc nó, kêu nó là Mai Liên. Vậy mà nó lại có bồ sớm nhưt trong đám mới đáng nể chớ! Nói nào ngay, nó là đứa con duy nhưt của ba má nó nên rất được cưng chiều.. Ba nó làm thượng sĩ thường vụ ở bên xưởng Công binh. Má nó tới ngày ao ước con gái sớm lấy chồng đành bả có cháu ngoại ẵm bông chớ nhà cửa gì mà đơn chiếc quá! Năm vừa qua, khi con Bình còn đang học lớp đệ ngũ thì cái xưởng Công Binh của ba nó có một thằng trung sĩ mới từ Đồng Đế ra trường được thuyên chuyển tới. Thằng này sắc vóc thuộc loại “thường thường bậc trung” nhưng được cái tánh tình hiền lành, dễ dạy. Má con Bình lợi dụng cơ hội có thằng hạ sĩ quan mới ra trường là tìm phương kén rể đông sàng. Bả mới gặp nó lần đầu là có cảm tình tha thiết với gương mặt có vẻ hiền hậu, chất phác của nó liền. Bả mới xúi ông chồng rù nó tới nhà ăn cơm đăng điều tra về gia thế của nó. Bả rất ưng ý, nói hai bên gia đình rhiệt là “môn đang hộ đối và hai đứa tụi nó rất “xứng đào, xứng kếp”. Sau đó bả lại rù thằng kia tới nhà chơi hoặc khi nó rảnh thì làm ơn chờ giùm con Bình ra chợ mua mấy thứ hồi sớm này bả quên mua. Đó là bả cố tình “gài độ” cho hai đứa có dịp chuyện trò với nhau. Mới được ít lần là thằng nhỏ chịu đèn con Bình trúng kế bà già. So sánh giữa hai đứa thì thiệt là xứng lứa, vừa đôi, nếu không muốn nói là thằng trung sĩ nọ có hơi vượt trội hơn con Bình một chút. Vậy mà con kia còn làm bộ chê ỏng, chê eo. Thời gian đầu được má con Bình nhờ đi rước khi nó tan học về (nhà nó ở trại gia binh của Công Binh bên Chợ Cũ), nó ngoay ngoay không thêm, đuổi thằng kia lùì thùi đạp xe về mình ên còn nó thì kêu xích lô về, làm cho tụi bạn phải theo lệnh của bà già, rửa xả nó mấy bữa rồi nó mới làm ra bộ miễn cưỡng phải khứng chịu mà cái bộ mặt sung xia, làm như ta đây không cần vậy.

Vậy chớ mà tới khi nó chịu đèn thằng cha kia rồi thì ôi thôi! Tối ngày nó đem thằng ra khoe làm cho tụi bạn cũng phải lùng bùng hai cái lỗ tai. Cả nhóm mà ngồi bàn tán chuyện con trai là hể nói tới thằng nào nó cũng vinh vinh cái mặt lên mà nói thằng đó làm sao bì được với thằng bò của nó kia chớ! Khi nào rảnh là nó sắm soi hai thứ quý báu nhưt đời của nó: Đó là một cuốn album, ngoài một số ít hình Ba Má nó và tụi bạn

Thất Tểu, còn toàn là hình của nó và thằng Người Yêu Lý Tường. Còn vật thứ hai là cuốn nhưt ký với cái bìa được vẽ hình hai trái tim bự chàng nằm tròn vô nhau và được tô màu hoa lá cảnh coi thiệt cái lương chi cộp, trong đó viết về những kỷ niệm những lần đi chơi với nhau và tình yêu của hai đứa tụi nó. Nó khoe rằng cứ mỗi ngày cuối tháng thì hai đứa lại trao đổi nhưt ký với nhau để được đọc những gì người kia âu yếm viết về mình, làm cho tụi bạn ganh tị quá chừng chừng, cứ hít hà khen tụi nó “tình” quá xá cỡ khiến cho hai cái lỗ mũi của nó được dịp nở nang gần bằng cái mũi của con lân bằng đá xanh đặt ngoài sân chùa Phật Ân. Ba Má con Bình rất hài lòng chuyện tình cảm của tụi nó, nhưt là bà già thì khỏi nói! Bả dám tuyên bố là năm nay con Bình thi đậu hay rớt trung học gì cũng hông có thành vấn đề, cuối năm nay bả sẽ gả nó cho thằng Tánh rồi cho phép tụi nó sản xuất con nít thả giàn, bao nhiêu cũng được, bả sẽ bao thầu hết cho. Bả còn hùn tiền với thằng rể tương lai đăng mua cái xe mô bi lết cho hai đứa nó đi du dương. Vậy mà giờ đây thằng cha này dám lấy cái xe đó đi chở đào thì đúng là hai cái lá gan của nó bự bằng cái đình Điều Hòa rồi chớ hông phải chơi.

Sau giờ học, tụi Thất Tểu ra tới cổng trường thì đã thấy “thằng cha” Tánh “Trời đánh, Thánh vật” kia ngồi chễm chệ trên xe để chờ con Bình ở dưới gốc cây me. Nhưng làm sao mà đón nó cho được khi nó đã cúp cua bỏ giờ học chót? Mọi lần, nó cũng cúp cua dài dài thuộc hàng cao thủ, nhưng nó thường cúp cua về sớm là có “thằng cha” Tánh này tới đón để cùng đi chơi. Còn bữa nay, nó rù đứa nào thích thì cúp cua cùng với nó ra chợ Mỹ Tho đăng ăn hàng cho đã, nó sẽ bao toàn bộ. Không đứa nào chịu đi theo mà còn mắng nó là đồ ham ăn, có cơ nguy mất bồ tới đít mà còn không lo, ở đó lo ăn với uống, nên nó phải đi một mình. Con nhỏ này có tánh lạ lẫm à nghen! Mỗi khi vui, nó cũng ăn hàng, dòm cái mỏ của nó nhai thức ăn dẻo quẹo, vừa nhai vừa nói năng loạn xì ngầu coi có duyên bắt ớn! Mà tới lúc buồn thì nó cũng ưa lết ra chợ ăn hàng! Vừa lia chia gấp thức ăn bỏ vô cái miệng rộng hoác, vừa than vắn thờ dài cho tình đời đen bạc. Cặp mắt hơi lồi nhưng có hai mí rõ rệt với hàng lông nheo dài và cong, nét đẹp duy nhưt trên gương mặt của con Bình, chớp chớp sao mà nảo nùng ghê rợn!

Nhìn thấy thằng cha Tánh là nhỏ Huệ đã nộ khí xung thiên lên rồi. Trước đây, nó ghét thằng cha này muốn đào đất đổ đi vì từ hồi có thằng cha, con Bình bỏ nó lụi hụi đạp xe một mình khi đi học cũng như lúc về đăng làm ra về e lệ, leo lên ngồi sau xe cho người yêu lý tưởng chở. Nhà hai

đưa đều ở bên Chợ Cũ, nhưng con Huệ ở gần hơn một chút. Nó ở đường Đinh Bộ Lĩnh, cách rạp Viễn Trường có chừng 30m. Hồi chưa có bồ, con Bình thường tới nhà rủ nó đi học chung, hai đứa đạp xe vừa đi vừa nói chuyện thiệt là vui, nên đường tuy xa cũng biến thành gần. Từ hồi con nhỏ kia đi theo tiếng gọi con tim thì con nhỏ này trở thành cô đơn, ngày hai buổi lủi thủi đi về có một mình, bảo sao nó không hận thằng cha nọ cho được! Có nhiều khi gò mình đạp xe lên dốc Cầu Quay, mệt thiếu điều muốn đứt hơi, nó cảm thấy sao mà hận đời đen bạc! Nó nghĩ rằng rủa thề cho hai đứa kia rã bèn mới hả nư giận của nó. Vậy mà bữa nay, đừng chuyện như vậy, nó quên phứt đi cái điều ước của nó đang trở thành hiện thực. Nó giả lơ như không dòm thấy “thằng cha” Tánh, cất tiếng bâng quơ:

- Hứ! Đồ cái thứ chó chết, đứng núi này, trông núi nọ.

Tánh giựt mình, quay lại dòm chăm chăm vào mặt nhỏ bạn thân của con bồ ba gai của nó, không biết con nhỏ này đang chửi ai đây ta? Hay là nó chửi mình? Nhưng không lẽ gì nó nói mà dòm nơi khác chớ đâu có ngó ngay mặt mình mà mình lại hỏi nó cho được! Nghĩ vậy nên Tánh dựng cái xe dưới gốc cây me, tiến tới gần mấy đứa khác đi bộ vì nhà ở gần đây để hỏi thăm sao chưa thấy con Bình, và được những câu trả lời rất khác nhau:

- Nó bị bệnh, học hồng nổi nên kêu xích lô chở vô nhà thương rồi.

- Nó đi tự tử vì Tình Có Như Không rồi.

- Nó nói nó đi kiếm anh đảng thầy lựu đạn vô túi áo anh đó! Coi chừng à.

Nhưng nhứt là một câu rủa nghe mà tôi tắm mày mặt:

- Đồ Phản Bội! Coi chừng bị xe nhà binh đụng nát thầy đó, nghe chưa!

Quá bất ngờ trước phản ứng dữ dội của mấy con nhỏ mà con bồ của nó thường hay quảng cáo là dữ như chẳng tinh, gấu ngựa. Mỗi khi chạm mặt nhau, mấy con nhỏ này ưa háy nguyệt nó và thường hay cự nự rằng con Bình vui duyên mới mà bỏ mặc bạn bè. Tánh cảm thấy bối rối. Nhưng anh ta tự trấn tĩnh lại mình. Dù sao, anh ta cũng là “người lớn” trước cái đám con gái lu bu này kia mà. Anh bèn nhỏ nhẹ mời “chư vị cô nương” lại quán đậu đỏ bánh lọt bên kia đường để hỏi cho ra lẽ. Lúc đó con Huệ cũng còn lần quần ở

đó, chưa đạp xe đi nên mấy đứa kia ngoắc nó tới luôn đặng phe ta càng hùng hậu. Tụi nó háy hó nhau nói thề rằng bữa nay rảnh ăn một bụng no nê cho “thằng chả” cặn tụi chơi.

Rồi thì một màn chất vấn, kết tội rất hùng hồn đã diễn ra. Rồi thì một màn phân trần phải trái của Tánh để biện hộ cho mình cũng tung bừa không kém. Thì ra, cô gái kia không phải là bồ mới, bồ cũ gì ráo trọi, mà chính là người chị ruột của Tánh mới từ Nha Trang tới, trước là đi thăm em trai, sau muốn tới chào ba má vợ tương lai của nó. Mà đâu có phải một mình người chị từ xa tới! Cả bà mẹ của Tánh cũng tới nữa. Nhưng vì mới tới chiều tối hôm trước, còn mệt cho nên sáng bữa sau, bà mẹ nằm nhà nghỉ ngơi cho lại sức, chị Hai của Tánh được phân công đi chợ mua thức ăn cùng thêm chút quà cáp ngoài những món quà quê hương mà hai mẹ con đem tới dâng ra mắt gia đình vợ chưa cưới của Tánh. Ai dè Bình đã làm Tánh quê, không biết để đâu cho hết khi xô mạnh làm chị Hai té nhào rồi bỏ đi không được một lời xin lỗi. Tối hôm đó, Tánh tới để báo tin là mẹ và chị Hai tới thăm ba má của Bình vào ngày mai, nhưng Bình đã đóng cửa không cho vô. Bây giờ thì mọi người đang ngồi tại nhà của Bình và bà mẹ chồng đang mong mỏi được giáp mặt nàng dâu tương lai chớ còn chị Hai thì đã được hân hạnh “diện kiến” cô em dâu từ bữa hôm qua rồi. Khi biết cô gái kia chính là Bình, chị cũng thông cảm và nói có lẽ Bình hiểu lầm mới ra nông nổi nên chị không có giận Bình.

Khỏi nói, ai cũng đoán ra được tụi Thất Tểu đang ngồi ở quán đậu đỏ bánh lọt cảm thấy quê sẽ cỡ nào! Nhưng con Mỹ là đứa lẻo lự nhứt bọn. Nó tìm ra một cách thần sầu để gỡ lại sự thẹn thuồng này bằng cách móc trong cặp táp ra một tờ giấy có những hàng chữ như gà bới. Nó đồng dặc nói:

- Cũng hên cho anh đó. Tui viết sẵn lá đơn này tính đem qua Công Bình xưởng, gởi cho cấp chỉ huy của anh để...thưa anh đây nè.

Nghe con Mỹ tuyên bố bằng một giọng rất “long trọng” như vậy, Tánh giựt mình, trở mặt dòm nó như bị ma ám. Tánh lập bập đòi môi, hỏi như không tin vô hai lỗ tai mình:

- Cái gì? Mỹ đòi “thưa” tui về chuyện gì?

- Thì tui thưa anh tội phản bội con bạn của tui tui chớ sao. Đụng vô Thất Tểu mà còn nhớ đường về thì mới là chuyện lạ đó à nha.

Tánh thở dài ngao ngán và lắc đầu chịu thua! Con Mỹ lại nói:

- Nhưng bây giờ mọi chuyện đã sáng tỏ rồi. Dù sao mấy đứa tui cũng thay mặt con Bình xin lỗi anh. Và tui tui hứa sẽ dạy dỗ nó lại đàng hoàng cho bỏ cái tật sồn sác làm cho anh xem nữa thì bị lỗi lên văn phòng cấp chỉ huy để nghe...nào. Thôi bây giờ anh mau mau chạy xe vô chợ Mỹ, chỗ bán hàng ăn. Nó đang ngồi ở đó đó.

Tánh còn ức lòng vì khi không con Mỹ đòi đi thưa! Nó hả hê tính cái lại, nhưng nhớ tới mọi người đang ngồi chờ ở nhà với những món ăn hấp dẫn chỉ đợi đem từ dưới bếp lên bày trên bộ ván, nó đành nuốt cục ức xuống cổ họng, móc bóp trả tiền rồi đứng lên. Nó nhớ lại lời Bình đã nói: “Đừng có ngu dại chọc giận tui Thất Tểu này, nhứt là con Mỹ vì con nhỏ này nó ba trợn, ư “xuất chiêu độc” bắt từ lăm”. Tánh đành vuốt giận mà ra bộ vui vẻ, chào tui con gái quý phá nhà chay kia đừng ra về cho yên cái thân già.

Ngày hôm sau, con Bình trở lại lớp với cái bộ dạng yêu đời chưa từng thấy. Nó ôm cái cặp táp đi nhí nha nhí nhảnh. Nụ cười rạng rỡ, cặp mắt lồi có hai hàng lông nheo dài cong cong hơi nheo nheo lại, làm mọng lên cái hạnh phúc của cô gái xuân thì. Tui bạn thân của nó cũng vui lây với niềm vui đó. Vào giờ ra chơi, Bình rủ cả nhóm băng qua bên kia đường, ngồi ăn đậu đỏ bánh lọt do nó bao đựng “ăn mừng thắng lợi”, cái miệng rộng hoác với hàm răng hơi hô nhưng trắng tươi của nó cứ tốt tét cười mím chỉ hoài coi bắt ghét. Trong bụng tui kia, cũng có khi thầm ganh tị với con Bình. Sao nó hên dữ vậy ta? Còn mình trụi lủi hồng có thằng bồ nào làm thuốc, để lỡ có chuyện chi còn có tui quý phá nhà chay này nó bảo vệ. Nhưng có ganh cũng để trong bụng vậy thôi, chớ có đứa nào ngu gì nói ra, nó nổi quạu không thèm bao nữa thì hết đường tương chao. Có đứa chíp trong bụng bữa nay mình phải xức 2 ly cho nó đáng đời.

Vào giờ về, con Bình lại có thằng bồ tới đón, để cho con Huệ gò lưng đạp xe một mình và mấy đứa bạn đang bị ế độ lủi thủi đi bộ với nhau. Nhớ tới cuộc nói chuyện bữa qua, con Hương ghé tai con Mỹ, hỏi nhỏ:

- Ê! Sao mày gan cùng mình vậy? Dám làm đơn tới nơi kiện thằng cha Tánh hả? Đâu? Lá đơn mày viết những giống gì? Đưa đây đọc nghe chơi?

Con Tâm đang đi phía sau, nghe vậy cũng tán lên vài bước, đi bên cạnh con Mỹ, lóng tai nghe coi con Mỹ nói gì. Con nhỏ này đáp với giọng tỉnh rụi:

- Tui bây giờ vầy mà khờ thiệt ta oi! Cái này tao gọi là kẻ “đương đông kích tây” đó chớ có kiện tụng khi khô gì đâu! Tao có biết ông chỉ huy trưởng của Công Bình mày ngang mũi đọc, hiền dữ ra sao đâu mà dám đụng tới ông! Rùi ông gọi điện thoại qua phòng ba tao mắng vồn thì có thể tao bị ném bánh tét nhum mây sung mông đít chớ chẳng chơi. - Rồi nó hạ giọng nói thiệt thấp như sợ Tánh có mặt đâu đây sẽ nghe thấy - Tui bây giờ biết đó là tờ giấy gì không? Tờ giấy nào của bài luận văn bữa hôm đó chớ đơn với từ cái gì! Bộ tao khùng hay sao mà viết lá đơn ruồi bu rồi gởi đi đâu? Với lại tao đâu có ngu gì mà làm vậy, mai một tui nó làm đám cưới, thằng cha Tánh mà để bụng muốn trả thù thì khi tao tới dự, thằng cha lấy chổi chà quét tao ra khỏi cửa là hết đường tới đó ngắm trai với tui bây!

Tui bạn phá ra cười muốn đau cái bụng, tui nó phục sát đất con nhỏ trưởng nhóm ôm nhóm ôm nhách mà ba gai, là đại diện thứ thiệt của nhóm thứ ba trong bộ tam sên Nhứt quý, nhì ma... Con Chinh là đứa ít khi giỡn hớt như các bạn, nó đang đi phía trên, sửa soạn quẹo về hướng nhà mình, quay lại nhìn các bạn và thở một hơi dài, xuống một câu mùi rệu coi như lời tạm biệt:

Chà! Sau con mưa, trời lại sáng.

Nguyễn Phạm Thy Hảo



thơ thi hánh

Chiều Cuối Đông

chiều cuối đông trong căn phòng vắng
ta lạnh lòng đếm tháng ngày trôi
bao năm đi giữa cuộc đời
bao năm đi giữa kiếp người
xót xa...

cung la thứ bài ca thánh thót
giọng ai ngân chót vót thiên đường
(ngỡ rằng người ấy còn thương
giật mình mới biết ta dường như mơ)

vẫn thơ cũ già vờ ôn lại
lỗi tại ai, hay tại chính mình?
cuối trời sao vẫn lung linh
cuối đời sao chỉ một mình ta đau?

ngày với tháng nổi sầu vẫn trắng
trắng như mây và lạnh như sương
mình ta đi tiếp đoạn đường
mình ta ôn mảnh sầu thương
một mình

Lời Cuối

nếu một mai...
trên cõi đời này
không còn tên em nữa
anh có buồn như những áng mây trôi
có thấy cô đơn...
... khi nắng tắt ven đời
có hồn giật bước chân đời...
mệt mỏi?

nếu một mai...
trên cõi đời này
không còn em hồn dỗi
anh có về trên những lối đi xưa
nhớ nhẩn mùa thu trong những lúc giao mùa
đừng khóc ướt mảnh tình vừa lịm kín

nếu một mai...
trên cõi đời này
không còn ai trung tín
anh cũng đừng buồn vì nhân thế bạc đen
đừng khóc cho đời
đừng khóc cho em
giọt nước mắt đâu thể làm thay đổi
con người
tình yêu
thói đời
lầm lỗi

nếu một mai anh hối...
nếu một mai

Bóng Ta Xưa

ta cứ đi hoài đi mãi
ta vẫn thấy ta một mình
biển đời bỗng dưng xa lạ
ta thuyền một chiếc lênh đênh

sóng dâng dâng cao từng ngọn
đời ta bao ngọn thủy triều
dập diu thấp cao bao đợt
rồi thì ta vẫn cô liêu...

mùa thu. lá thu rơi rụng
vàng ta. vàng cả đất trời
gió thu sắt se cao giọng
thét gào trong cõi chơi vơi...

ta cứ đi hoài đi mãi
mỏi chân. ta vẫn không chừa
biết đâu trong mùa nước cạn
ta tìm được bóng ta xưa



Thơ – Phan Thị Ngôn Ngữ

Phan Thị Ngôn Ngữ sinh năm 1955 tại Diên Khánh -Khánh Hòa, theo học tại Trường Nữ Trung Học Nha Trang đến năm 1973. Định cư tại tiểu bang Virginia từ năm 1993. Có Thơ đăng trên: Tạp chí Văn, Tuần báo Văn Nghệ Hoa Thịnh Đốn, Hoa Thịnh Đốn Việt Báo, Tuần báo Thời Báo Oakland CA, Trang Văn Học Cội Nguồn, Việt Nam Thời Báo (San Jose) Tạp chí Nguồn – Bắc Cali, và trên nhiều báo khác. Tác phẩm đã ấn hành: Vọng khúc do Tạp chí Khởi Hành xuất bản năm 2003 và Tạ Tình Khúc do Cội Nguồn xuất bản năm 2005.

Từ bốn câu thơ trên trang bìa sau của Đặc San Hội Ngộ VT&NTH 2004 tại San Jose, lần đầu tiên người viết được biết trường Nữ Trung Học Nha Trang có một nhà thơ đang được nhiều độc giả khắp nơi ái mộ: **Mùa hạ ơi đừng đi vội/**

Để ta về góc sân xưa/Nhón chân hái nhành phượng đỏ/Dấu trong trang sách hẹn hờ.

Sau đó, người viết tìm đọc được một số bài thơ của Phan Thị Ngôn Ngữ. Những bài thơ, dù chỉ đọc một vài câu, cũng đủ thấy lòng lâng lâng man mác, có cảm giác rất gần gũi thân quen. Từng câu thơ như con đò êm đềm đưa ta trở về những bờ bên cũ, nơi đã cho ta biết bao kỷ niệm dễ thương của một thời ấu thơ rồi lớn lên, yêu đương, vui buồn với nhiều địa danh quen thuộc. Và những bài thơ khác làm xao xuyến trái tim của những người đàn bà trên tuổi 60, khi tưởng tượng mình đang là cô bé nữ sinh Nữ Trung Học Nha Trang, bao nhiêu năm trôi nổi theo dòng đời, giờ được trở về bên ngôi trường cũ

(Trích bài giới thiệu của Phạm Tín An Ninh)

cõi thẳng trăm hưng phé

Con về - nhà ngoại xưa đồ nát
Cây sanh si đã cối tảng già
Cội bồ đề gốc nẻ đôi ba
Rễ chạy rong trên nền sân vỡ
Mái ngói âm dương nằm yên thờ
Lắng nghe đời mưa gió trăm kha
Bao thẳng trăm hưng phé đi qua
Rêu ở lại từng viên gạch cũ
Năm tháng ngoằn ngoèo lên sập gụ
Màu thời gian loang lổ tuổi đời
Những đoạn lia ly tán đầy voi
Ngoại đi xa chưa lần trở lại
Nắng tháng hai hanh khô vườn cải
Mưa tháng mười úng ngập bờ tre
Bàn cờ xưa tướng sĩ tượng xe
Giờ sót lại vài con tốt thí
Đêm đêm trong nếp nhà cũ kỹ
Gỗ một kèo xiên suốt canh dài
Tiếng thạch sùng chắt lưỡi gọi ai
Như ái ngại điều không thể nói
Những tấm trướng – hoành phi – liễn đối
Ôm cột kèo ngó sững buồn thiu
Khay traps bút – nghiên mực giấy điều
Lùi thui co mình trên nóc tủ
Dẫm bộ tứ thư – pho đại tự
Cũng hăm hiu côi cút lặng nằm
Bao năm rồi con trở về thăm
Nghe muối xát dầm chan lòng trẻ
Nhớ xưa – câu Đường thi bước khế
Quanh nhịp võng đưa – chỗ ngoại nằm
Nắng thập thò chải tóc hoa râm

Bóng hoàng hạc đậu tờ thơ cổ
Điện Nam Ai chèo khua mái võ
Thuyền dò hò khoan họ hò khoan
Đường chinh phu quan tái dặm mòn
Lòng cô phụ theo dòng trắng chảy
Ngoại tầu Vân Tiên – ngâm Kiều lầy
Gỗ trống châu hát bội đình xa
Những đêm trăng trải chiếu sân nhà
Chén trà sen luận bàn thế sự
Đình Lê Lý Trần... dày trang sử
Hai châu Ô Lý... rộng sơn hà
Bao năm rồi ngoại bỏ đi xa
Cõi nhà xưa ba gian trống trải
Nhu hạc vàng đi không trở lại
Mặc non cao núi thẳm giang đầu
Mặc cuộc đời dâu biển biển dâu
Mặc thế sự thẳng trăm hưng phé.





miền cổ lý

Đâu Hòn Chông sóng xô ghềnh đá trái
Một thửa hẹn hò rồi mãi chia xa
Lời nguyên xưa bên cạnh Tháp Bà
Tan với sóng Cù Lao ra cửa biển
Nắng Đồng Đế chân ai còn thao diễn
Chiều Bãi Tiên núi xõa tóc đợi chờ

Đâu những con đường áo trắng nên thơ
Nữ trung Học – Thánh Tâm giờ tan lớp
Vang tiếng em cười sau vành nón rợp
Chao nắng sân trường Võ Tánh – Bá Ninh
Đời học sinh lãng đãng những bóng hình
Theo vết mực nhạt nhòa trên trang vở

Đâu Cầu Đá thuyền đi về bờ ngõ
Bến đầu rồi thuyền nhớ gió ngàn khơi
Thoảng chuông chùa Hải Đức nhẹ buông rơi
Trong sương sớm qua đình đôi Trại Thủy
Chuông gọi hồn ai từ miền cổ lý
Chuông giáo đường nhà thờ núi vang vang

Đâu mùa đông qua trên những cánh bàng
Chiếc lá đỏ như mắt người mong đợi
Hạ ngập ngừng bên những tàn sen rồi
Tiếc mùa xuân biển gọi – lỡ con tàu
Mùa thu nào quên nỗi nhớ nhau

nha trang bữa ta về

Bữa ta về – mấy con đường nắng rộ
Một tháp Hồi xiêu đổ đứng nghe mưa
Dầm cột đèn ngõ gác giữa phố xưa
Nghiêng bóng rọi từng mặt người xa lạ

Bữa ta về – sân ga chiều vội vã
Tiễn đưa ai bịn rịn những con tàu
Kẻ đến người đi chẳng biết về đâu
Giọt nước mắt trên môi cười lạc lõng

Bữa ta về – hiên chùa cao nắng đọng
Màu áo xưa đã phai nhạt theo mùa
Vẳng tiếng chuông buồn lần lữa sớm trưa
Lá trúc rụng quanh bậc thềm rêu phủ

Bữa ta về - nghiêng xiêu bờ giậu cũ
Trời Nha Trang ai khóc để sương mù
Biển vẫn thăm thi như một lời ru
Sao sóng vỗ trong lòng người trở lại

trở lại trường xưa

Tôi về đứng trước ngôi trường nữ
Ngóng mãi một thời áo trắng bay
Đâu rộn đường trưa khuya guốc mộc
Giọng cười rộn rã tuổi thơ ngây

Tôi về đứng nép hành lang vắng
Nghe kèn giờ chơi báo hết giờ
Cuống quít chân lẫm lẫm cửa lớp
Giật mình lòng bỗng khóc vu vơ

Đây mái trường xưa đã đổi tên
Lầu cao mấy dãy đứng chênh vênh
Thương ai khóc mãi chiều mưa muộn
Hay nhớ đôi tà áo trắng buông

Ô cửa – sân chơi – lớp học sâu
Những giòng lưu bút chảy về đâu
Thầy cô – bè bạn phương trời dạt
Năm tháng sương sa bạc mái đầu

nhánh tình sầu

Bên ai mùa còn xanh lá
Trong ta thu đã sang rồi
Sáng nay góc hồn lặng lẽ
Ngập ngừng chiếc lá vàng rơi.

Mùa hạ ơi đừng đi vội
Để ta về góc sân xưa
Nhón chân hái nhánh phượng đỏ
Dấu trong trang sách hẹn hò.

Nhót tiếng ve vào ngăn kéo
Giữ lời tình tự cho nhau
Lỡ mai dãi dầu mưa nắng
Còn xanh một nhánh tình sầu.

Máu của mẹ



Dương Kiên

Con của mẹ,

*Trong chốn vô cùng nhơ nhớp của đời mẹ,
mẹ viết cho con những dòng này.*

Ôi con của mẹ, con không thể nào tưởng tượng được cảm giác của mẹ lúc này. Con không thể nào tưởng tượng được cảm giác của mẹ muốn nôn ra khỏi thân thể tim, phổi, ruột non, ruột già. Mẹ đang sống mà như không sống, không biết mình sống, không nghĩ rằng mình có thể sống được trong nỗi đau khổ ê chề, thâm thối cùng này.

Mẹ có còn xứng đáng kêu lên hai tiếng “Con ơi!” không? Con có còn đủ can đảm gọi lên hai tiếng “Mẹ ơi!” không? Con ơi, con quả thật là con dứt ruột của mẹ, con quả thật là đứa bé hai mươi năm trước mẹ tung tiu trong lòng, cho con bú mớm, sung sướng và đau khổ vì con. Nhưng lúc này mẹ phải trốn chạy con, trốn chạy hình hài của mẹ, trốn chạy máu mủ của mẹ, trốn chạy như trốn chạy một định mệnh thảm khốc.

Mẹ trốn chạy tội lỗi mà độ lượng bao la của Thượng Đế cũng không thể tha thứ cho mẹ con ta. Nhưng mẹ con ta nào có phải đích thực là thủ phạm của tội lỗi nhơ nhớp ấy. Có lẽ chính Thượng Đế, chỉ Thượng Đế mà thôi. Vậy mẹ phải

tìm ai để quỳ gối thủ tội đây, tất cả thế gian không hình thù này, những con người không mặt mũi này, và Thượng Đế tội lỗi này!

Mẹ muốn ôm con khóc cho vơi lòng mẹ, nhưng ý muốn ấy lại khiến da thịt mẹ rùng rợn trong cảm giác kinh tởm.

oOo

Neron gấp lá thư bỏ vào phong bì. Chàng mỉm cười một mình. Tâm hồn người lính Mỹ trẻ rộn ràng hướng về người yêu hòa lẫn với hình ảnh miền Florida rực rỡ biển, trời cùng những cánh đồng cỏ bao la.

Neron là một quân nhân được gởi sang công tác tại miền Nam Việt Nam. Chuyện viễn du khá dài và khá xa ấy không khiến cho Neron buồn cho lắm, vì Việt Nam tuy thật xa lạ và ít được nhắc nhở tới trong các bài học địa dư khi chàng còn ngồi ở High School, nhưng đây đất cong queo ấy không xa lạ với chàng trong tâm tưởng.

Việt Nam! Việt Nam! Điệp khúc ấy cứ lần lượt trong ý nghĩ chàng, như một lời kêu gọi chưa thành hình nhưng âm vang mời mọc, quyến rũ. Vì Việt Nam là hai chữ được ghi trong khai

sinh của chàng: John Neron, con của Robert Neron (gia nhập quốc tịch Hoa Kỳ) và Lê Thị Phụng (quốc tịch Việt Nam). Chàng là một đứa con hai dòng máu, ba quốc tịch. Nhưng dân tộc Hoa Kỳ vốn là một dân tộc tạp chủng, trường hợp của Neron không phải là một ngoại lệ và chàng không có mặc cảm của một đứa con hoang trôi dạt giữa một xã hội xa lạ. Dù sao Neron không thể không nghĩ tới “nước mẹ” của mình. Khi còn đi học chàng đã hỏi thầy giáo về địa danh Việt Nam. Nhưng câu trả lời sơ sài và giáo khoa không đủ làm Neron thỏa mãn. Chàng đi tìm Việt Nam ở những tấm bản đồ thông thường. Neron không tìm được gì nhiều hơn về “nước mẹ”. Cuối cùng khi Neron đã gia nhập quân đội Hoa Kỳ và khi được chọn một trong các quốc gia Viễn Đông để phục vụ, chàng đã không ngần ngại ghi: “Việt Nam”. Người nhận giấy đã thoáng ngạc nhiên, không phải vì địa danh Việt Nam mà vì hai chữ Việt Nam có mang đủ dấu nặng, dấu ô.

Lựa chọn Việt Nam Neron phải xa Jean cả một Thái Bình Dương. Jean là người yêu đã đính hôn của chàng. Nhưng không thể lựa chọn khác. Tiếng gọi huyền bí xa xôi của “nước mẹ” bắt buộc Neron phải tìm về con đường ấy. Neron đã giải thích với Jean và Jean hiểu chàng, chàng ngạc nhiên Jean còn tán đồng ý nghĩ của chàng.

Jean đáng yêu biết mấy, Neron nhủ thầm. Từ ngày chàng sang Việt Nam đến nay, đã được tròn hai tháng, đều đặn mỗi tuần hai lần những cánh thư của hai người vượt đại dương để tới với nhau. Và chiều nay lá thư của Jean vừa tới. Và chiều nay trong trí tưởng của Neron nồng hơi thở của Jean, nồng hương thơm của cánh đồng lúa miền Floride, trang trại nơi Jean đang nghỉ hè, nơi Neron và Jean đã dạo bước, nơi trên một bãi cỏ mượt, Jean đã gói đầu lên tay chàng thì thầm những mơ ước tương lai.

Ngoài phần dành cho tình yêu chan chứa của Jean. Neron cũng dành một phần tâm hồn chàng cho việc khám phá “nước mẹ”. Neron đã không thất vọng. Chàng tìm thấy ở đây câu trả lời cho nỗi băn khoăn bấy lâu dường như trước kia tâm hồn chàng có một nơi trống trải, có một chỗ thiếu sót, nay đã được lấp đầy. Chàng đã học được, đã cảm thấy được thái độ hướng nội của người Việt. Chàng đã có thể hiểu được sự vật không phải bằng sự vật mà bằng tương quan giữa con người với sự vật. Chàng đã được thấy những người Việt sống trong những hoàn cảnh vật chất chỉ bằng một phần trăm hoặc một phần ngàn một người Mỹ như chàng, nhưng chàng biết chắc chắn rằng họ không đau khổ. Chàng đã có lần viết cho Jean: “Em ơi, thật là kỳ diệu, không phải sự kỳ diệu của Kim Tự Tháp Ai Cập hay những vườn treo Babylone, mà là sự kỳ diệu

noi những con người nghèo nàn, giản dị nhưng đã có một thái độ sống đẹp để chùng nào!”

oOo

Mẹ không biết bằng cách nào mẹ có thể bắt đầu câu chuyện của mẹ, đừng hơn, câu chuyện của mẹ và con. Có lẽ mẹ đã lúng túng vì trong những ngày thơ ấu của con mẹ đã không có dịp ru con vào giấc ngủ bằng những câu chuyện cổ tích với câu mở đầu: “Ngày xưa ngày xưa...”

Nhưng thôi, mẹ có thể bắt đầu giản dị bằng cách gọi lại thời gian mẹ gặp cha con. Năm ấy mẹ mới mười tám tuổi, tuổi đẹp của đời con gái. Và hình như lúc ấy mẹ cũng đẹp, thật đẹp. Nhan sắc mẹ đã làm điều dường như không biết bao nhiêu chàng trai đeo đuổi mẹ. Họ sẵn sàng quỳ dưới chân mẹ, tôn sùng mẹ, hiến dâng mẹ tất cả những gì họ có. Nhưng mẹ vẫn kiêu hãnh xưa họ sang hai bên con đường mẹ đi, cười cợt trên những đầu khổ của bọn đàn ông si tình ấy. Mẹ như một bông hoa nhiều sắc nhưng lắm gai, không để cho bàn tay ô trọc nào xâm phạm.

Và rồi mẹ đã gặp cha con. Và mẹ đã ngã vào ông mặc dù ông mang một dòng máu khác. Ông là sĩ quan trong quân đội Pháp, người Pháp đối với người Việt lúc ấy là kẻ xâm lăng. Nhưng ông cũng như một số người Pháp ý thức khác, dần vật bởi nỗi ô nhục vì vai trò nhỏ nhoi của mình trong guồng máy thực dân khốc liệt. Tâm hồn của ông bẩm sinh đa cảm, ông sinh trưởng tại Alsace và huyết thống ông có pha trộn dòng máu german nên ông thông cảm thật nhanh, thật bén nhạy với những người dân bị trị nhưng quật cường. Ông hiểu rõ giá trị củ dân tộc Việt. Ông kính trọng và giúp đỡ họ trong phạm vi ông có thể giúp đỡ được.

Mẹ gặp ông và yêu ông, tình yêu đến như một phép lạ. Quả thật là một phép lạ. Bởi vì nếu không là một phép lạ hẳn mẹ không đủ can đảm vượt ra ngoài vòng cương tỏa của gia đình và xã hội để yêu ông và chung sống với ông. Gia đình mẹ mặc dù tân tiến và đã cho phép mẹ theo học chương trình văn hóa Tây Phương cũng vẫn không thể chấp nhận một người rể ngoại quốc, nhất là một người thuộc khối người Pháp xâm lược, mặc dù cá nhân người đó ra sao. Muốn hiểu phần nào thành kiến khắt khe của các gia đình Đông phương về phương diện hôn nhân của con cái, con có thể tìm đọc *East Wind West Wind* của Pearl Buck. Ngoài gia đình mẹ, họ hàng, bè bạn, xã hội... lại còn khắt khe hơn. Họ có một danh từ để chỉ những người làm vợ Pháp: “Me Tây”. Me tây có nghĩa là cận bã, là những người đàn bà còn tồi tệ hơn bọn dĩ điểm. Ai đã là me tây là người đó đã cắt đứt mọi liên lạc với người chung quanh và bất cứ ai cũng có quyền khinh bỉ, phi

nhỏ một cách công khai.

Yêu cha con, mẹ đã phải chấp nhận hoàn cảnh của một "me tây" mẹ đã mất từ những người đồng hương xa lạ đến những người thân yêu ruột thịt. Mẹ lặng lẽ về nhà chồng, bữa tiệc cưới duy nhất là bữa tiệc cưới thu hẹp giữa năm ba người bạn thân của cha con.

Mẹ thì thật có buồn rầu và bơ vơ nhưng mẹ không hối hận. Mẹ đã đặt tình yêu đúng chỗ. Cha con là một người có nhân cách và độ lượng, tâm hồn ông có những băn khoăn sâu xa của một kẻ bị lưu đày. Những người như ông thường cô đơn trong những hoài bão đốt cháy lòng mình. Mẹ càng hiểu càng yêu ông hơn, càng tận tụy làm tròn nhiệm vụ một người bạn đường của ông hơn. Mẹ hoàn toàn được sung sướng. Mẹ không còn buồn rầu và bơ vơ nữa. Ngược lại, cha con cũng hiểu và cảm động trước mối tình của mẹ. Ông hiểu mẹ bị sỉ nhục bởi chính đồng bào, bè bạn và thân nhân của mình. Nhưng không phải vì bệnh mẹ mà ông trở lại thù ghét những người ấy. Ông chỉ phàn nàn về những biên giới phi lý mà nhân loại đã vạch ra. Ông cố gắng tiến tới gần, quan sát, khám phá tâm hồn người Việt để một ngày nào đó ông có thể xóa nhòa biên giới ấy. Càng khám phá, ông càng kinh ngạc và có lần ông xúc động nói với mẹ:

"Những tinh hoa phương Đông thật đẹp nhưng cũng thật âm thầm, người Tây Phương chỉ biết say mê cảnh sắc, thường khó lòng khám phá vẻ quyến rũ kỳ bí ấy. Anh là một kẻ thật nhiều điểm phức: Anh được ân hưởng tình yêu tuyệt vời của em. Càng gần em khiêu cảm nhận của anh càng bén nhạy để có thể tới chỗ hòa đồng giữa hình và thể, giữa vũ trụ và con người. Anh cảm tạ Thượng Đế đã sắp đặt cuộc gặp gỡ này, cho anh được đóng vai Từ Thức trong truyện truyền kỳ của xứ sở em"

Trong hai năm, mẹ và cha con triền miên trong giấc mộng mà giác quan không đủ để đón nhận hạnh phúc, mà hạnh phúc như một chất men làm choáng váng lòng người. Ôi, giờ đây mẹ còn nuối tiếc sao khoảng thời gian ấy không ngừng trôi, sao ngoại giới không "đứng" lại, đông đặc lại như một khối pha lê chẳng bao giờ chuyển biến nữa!

Rồi một tai nạn xảy ra cho cha con, một tai nạn tuy nhẹ không đến nỗi tàn tật nhưng đủ để cha con được giải ngũ. Cùng lúc ấy, một người họ xa đề nghị cha con sang Mỹ cộng tác kinh doanh. Tiếng gọi phiêu du trong huyết quản người dân miền Alsace một lần nữa đưa đẩy cha con và lúc ấy có cả mẹ, tới một chân trời mới.

Dĩ nhiên mẹ lưu luyến quê hương và chẳng bao giờ muốn rời xa nhưng như mẹ đã nói, người đàn bà Á Đông chấp nhận một cách tự nhiên uy lực của người chồng. Để yêu cha con, mẹ đã mất

tất cả bè bạn họ hàng, mẹ chỉ còn biết nương tựa nơi ông và như một con chiên ngoan đạo chỉ biết in dấu chân của mình vào đường dấu chân con chiên đầu đàn, đàn chiên chỉ vền vẹn có con số hai. Lúc ấy cũng là lúc mẹ đã mang con trong lòng mẹ.

Cha con đã dành:

"Con chúng ta đã là một phối hợp tuyệt hảo về huyết thống, nhưng anh còn muốn nó được lớn lên trong hoàn cảnh của một quốc gia đang vươn mình. Với tâm hồn Á Đông phong phú và với tinh thần không khi Viễn Tây, anh tin chắc nó sẽ là một con người điển hình cho thế giới ngày mai. Em không ước mong một tác phẩm tuyệt mỹ như thế sao?"

Ông vừa nói vừa để tay lên bụng mẹ, hầu như muốn truyền thông ý tưởng của ông cho con. Nhưng dù cha con hữu lý hay không, mẹ bao giờ có thái độ khác hơn là tuân phục.

Bấy lâu, mẹ có bao giờ ngờ đời mẹ luôn luôn là những chuyến viễn du. Nhưng như mẹ đã nói, mẹ không hề hối tiếc. Được chung hưởng hạnh phúc cùng cha con dù chỉ trong giây phút để phải chịu đựng cả trăm năm đau khổ, mẹ cũng cho là đời mẹ đã được Thượng Đế đãi ngộ quá nhiều.

Mỹ Quốc đối với mẹ quả là một thế giới lạ lùng. Tất cả sức mạnh của quốc gia trẻ trung ấy đều vươn lên bằng hình khối. Cuộc sống hối hả như muốn khuất phục mọi định luật về thời gian. Mọi giá trị của xã hội Mỹ đều đo lường bằng kích thước và mọi kích thước đều vĩ đại.

Cha con sau bao nhiêu năm bị dồn ép khả năng và ý chí trong khuôn khổ của đoàn quân viễn chinh lạc hậu đã được đánh thức trong cái đà sống cuộn cuộn ấy. Ông lao mình vào công việc, ông tận dụng trí tuệ để xây dựng và sáng tạo. Ông thường nói với mẹ: Người ta đã đánh giá nhầm các doanh nhân. Doanh nhân ở đây cũng là một thứ nghệ sĩ.

Về phần mẹ, tuy mẹ có bơ vơ với cuộc sống mới nhưng mẹ luôn luôn cố gắng để khỏi làm bận lòng cha con. Nhưng mặc dù cố gắng, khi hậu miền bắc nước Mỹ cộng với cách sinh hoạt mới và lòng hoài tưởng quê hương cũ làm cho sức khỏe của mẹ suy kém trông thấy trong khi chỉ còn non một tháng trời nữa thì mẹ sinh con. Nhiều đêm tỉnh giấc, cha con thấy mẹ còn thao thức thì ông cảm thấy bị cắn rứt như đã phạm một lỗi lầm không thể tha thứ. Cho đến một hôm bác sĩ tỏ ý lo ngại nếu sức khỏe của mẹ không khá hơn, sự sinh nở có thể là một trường hợp nguy hiểm, cha con dẹp bỏ mọi công việc dờ dang để đưa mẹ đi tĩnh dưỡng tại một làng nghỉ mát hẻo lánh nhưng thơ mộng và gần với sắc thái Việt Nam trên bờ biển Los Angeles. Những buổi chiều thần tiên, mẹ và cha con kể vai diễn mình trong khung cảnh bao la của trời và biển, đã trở nên bất diệt trong tâm

tương mẹ. Cha con thường gương nhẹ hôn mẹ và thì thầm:

"Thần nữ Á Đông huyền diệu của anh!"

Nhưng than ôi, cũng nơi ấy đã chôn vùi đời mẹ vì cũng nơi ấy, mẹ đã mất chồng, con đã mất cha khi chưa kịp mở mắt chào đời.

Một hôm cha con nể lời mời của người hàng xóm, cùng đi câu ngoài khơi trên một con thuyền nhỏ. Mẹ mang con trong bụng đã khá nặng nhọc nên thơ thẩn ở nhà một mình. Sáng hôm ấy nắng ấm, trời và biển trong xanh, nhưng bỗng quá trưa trời trở cơn giông bất ngờ và cha con biệt tích trên mặt biển.

Sóng gió lớn khiến các tàu cấp cứu cũng không thể nào hoạt động được.

Mẹ không thể mô tả hết nơi đây nỗi kinh hoàng và niềm đau đớn của mẹ. Sáng hôm sau khi vớt được xác cha con thì mẹ đã như người chết rồi. Và mẹ mê man từ hôm ấy cho đến ngày sinh con. Sinh con rồi mẹ còn ốm hơn ba tháng. Khỏi rồi mẹ còn ở trong trạng thái tinh thần mê hoảng ngót nửa năm.

Người họ xa đã mời cha con sang đây săn sóc mẹ khá chu đáo và đặt tên cho con là John Neron.

John ơi, con có thể nào hiểu được nỗi khổ đau của mẹ. Tình yêu đã mất, người yêu đã mất, quê hương đã mất, bè bạn và họ hàng đã mất, mẹ còn gì để sống ngoài con của mẹ. Nhưng con còn thơ dại quá, mẹ có đủ sức gây dựng cho con không, người mẹ bạc nhược từ thể xác đến tinh thần này?

Chao ôi, ngày đêm mẹ khóc mà không nhỏ nước mắt, sự khóc than khô héo đó biểu lộ một trạng thái tinh thần hiểm nghèo: những đau khổ dồn nén lúc nào cũng rình rập để biến thành trận cuồng phong thổi tắt ngọn lửa sinh lực nhỏ nhoi còn lại của mẹ.

Mẹ tự lượng không đủ sức nuôi con, mẹ cũng không muốn nhờ vả đến người họ xa của cha con vì dù sao đối với những người còn lại-là mẹ và con-đôi bên cũng chưa kịp có mối giao tình thâm thiết. Mẹ đành giao con cho một viện mồ côi. Mẹ muôn vàn có lỗi với con, nhưng con hãy rủ lòng thương mẹ, John nhé!

Buổi sáng trước khi ôm con đến viện mồ côi, mẹ ru con lần cuối bằng một bài ca dao của quê hương mẹ:

Trèo lên ngọn đông,
Trông sang ngọn bắc.
Trăng sao vắng vặc,
Lòng mẹ bời bời,
Con ơi con ngủ đi thôi,
Cha mẹ cầu trời con chóng lớn khôn....

Lúc ấy con chưa đầy năm, nào con có hiểu gì đâu. Nhưng hình như con đang chìm đắm trong giấc mơ vô thức nào nên con nhoèn miệng cười, nụ cười làm mẹ nhẹ hẳn lòng, mẹ tin rằng Thượng Đế đã truyền thông sự thương yêu của Người cho

con và con đã sẵn sàng tha thứ cho mẹ.

Sau khi gửi gắm con cho những nhà từ thiện, mẹ thu xếp trở về quê hương. Nhờ sự giúp đỡ của lãnh sự quán Pháp, nơi mà cha con có người quen, mẹ được bước chân xuống tàu ở New York hướng về Thái Bình Dương. Trong những ngày lên đèn, biển và trời không bão tố nhưng lòng mẹ là cả một trận cuồng phong. Chiều chiều mẹ ngồi trên boong tàu, mắt mở mà không nhìn; gió thổi, sóng vỗ hay sương rơi mà mẹ không hay biết, vì mẹ đang hân hoan sống với cha con, sống với những kỷ niệm hình như đã xa xôi lắm, mặc dù cha con mới mất chưa đầy một năm.

Mẹ mỉm cười. Mẹ thì thầm những lời tình tứ. Mẹ ôm hôn một hình bóng đang kề bên vai mẹ. Khi đêm xuống hẳn và gió quất buốt da thịt, mẹ choàng tỉnh, người nóng bỏng như đang lên cơn sốt dữ dội. Mẹ vùng chạy về cabin mức nở gọi tên cha con, gọi tên con trong bóng tối tàn nhẫn.

Nhiều lần mẹ muốn gieo mình xuống biển cả. Mẹ tin rằng làn nước trong xanh kia sẽ phủ lấy mẹ trong sự êm mát khôn cùng, rong rêu sẽ kết thành hoa lá dựng cho mẹ một mùa xuân vĩnh cửu. Và điều mà mẹ tin chắc hơn cả là trong hương sắc mùa xuân ấy, cha con sẽ dang rộng hai cánh tay đón mẹ, nước mắt hội ngộ thừa làm cho biển cả dâng cao và những xúc động ái ân say đắm sẽ mặn nồng hơn ức tử những tinh thể vô cơ chưa được bởi đại dương.

Nhưng không hiểu sức mạnh nào đã giữ mẹ lại. Thực tình mẹ không hiểu, bởi vì mẹ làm gì còn lý trí để hiểu.

Mẹ về đến quê nhà đúng lúc chiến tranh bùng nổ ở Âu Châu lôi cuốn Mỹ Châu và sau đó lan tràn sang Á Châu. Từ đây mẹ đứt đoạn với con, đúng hơn mẹ đứt đoạn với cơ quan từ thiện nhận nuôi dưỡng con.

John ơi, nguồn sống cuối cùng của mẹ đã mất. Như chiếc lá trên dòng, mẹ buông thả đời mẹ cho định mệnh khắt khe.

oOo

Sài Gòn ban đêm đối với Neron không rực rỡ bằng một khu phố trung bình của New York, nhưng sau gần một tháng công tác tại một quận lỵ nghèo nàn xơ xác Neron cũng cảm thấy vui thích được về đây.

Buổi chiều vừa có một cơn mưa nhỏ, đủ ướt mặt đường và nhờ thế bớt đi phần nào bụi bặm và oi bức. Neron đi qua các cửa hàng còn trưng đèn sáng, tò mò ngắm nhìn nhưng không chủ đích. Từ lâu chàng định mua tặng Jean một món quà đặc biệt Á Đông, nhưng có lẽ chàng nên nhờ một người bạn Việt Nam "có văn", chắc chắn sẽ gây thích thú bất ngờ cho Jean nhiều hơn.

Không chủ đích, Neron dễ dàng bị hấp dẫn

bởi âm thanh rộn rã của một bản nhạc Rock vọng ra từ một phòng trà. Neron gần như bị thúc giục bởi nhu cầu phải tiêu cho vui số tiền, tuy chẳng nhiều lắm, của hai tuần lương vừa lĩnh chiều nay.

Ngồi trên chiếc ghế cao, Neron nhìn vào ngực người chiêu đãi mặc áo hở cổ và cười. "Cảnh này chẳng nên kể với Jean", chàng nghĩ thầm.

Qua màu vàng óng ánh của ly whisky, mọi vật như bị uốn cong và có một vẻ đẹp ngộ nghĩnh. Neron chợt nhớ chàng đã có cảm tưởng ấy trong một quán rượu nhỏ gần khu đại học, nhưng lúc ấy chàng chưa đủ tuổi uống rượu và chàng chỉ ngắm nhìn vẻ cong queo của đồ vật trước mắt qua lớp thủy tinh của vỏ chiếc chai coca-cola hiện lạnh.

Sự liên tưởng ấy khiến Neron cảm thấy hãnh diện thực sự là người lớn.

Ánh sáng trong phòng mù mịt khói thuốc. Neron dựa lưng vào quầy nhìn mấy cặp đang nhảy ngoài piste. Tầm mắt băng quơ của Neron chợt ngưng lại ở một góc tối phía đối diện. Một người con gái - đúng hơn một người đàn bà - đang ngồi một mình, đầu hơi cúi thấp, mái tóc xõa che khuất một nửa khuôn mặt. Tuy không nhìn rõ, không hiểu tại sao Neron vẫn định ninh người đàn bà có một vẻ đẹp gợi cảm nhưng kín đáo, một vẻ đẹp thuần túy Á Đông.

Neron vẫy một người chiêu đãi đứng gần đây và hỏi:

-Tôi có thể nói chuyện với cô kia được không?

-Of course, boy!

Chữ "boy" tinh nghịch không khiến cho Neron bức tức vì chàng đang tự hài lòng và dễ tha thứ. Từ khi bắt gặp người đàn bà với vẻ ngồi lơ đãng trong bóng tối, Neron bị thu hút một cách kỳ lạ, không như một sự đòi hỏi thể xác, cũng không như sự nao nức chờ đón người yêu sau mỗi giờ tan học. Chàng cảm thấy, mà không hiểu, ở người đàn bà ấy có một vẻ gì lôi cuốn bí ẩn.

Người chiêu đãi lấy tay ra hiệu. Người đàn bà rời bỏ vùng bóng tối của nàng tiến về phía Neron. Chàng không nhầm, nàng đẹp thật. Tuy nàng có vẻ lớn tuổi nhưng thời gian hình như không tàn phá mà còn mài giũa cho viên ngọc thêm trong sáng.

Nàng đưa tay cho Neron bắt và hơi phát một nụ cười. Neron thầm nghĩ: "Mình đã gặp nụ cười này trong giấc mơ nào đây". Đột nhiên Neron cảm thấy bối rối, mặc dù chàng biết mình đang đối diện với một "joy girl" không hơn không kém.

-Anh vừa từ mặt trận về?

-Sao cô biết?

-Biết chứ! Người Việt Nam có một khứu giác quen thuộc với chiến tranh. Dù anh có trút bùn đất trong bồn tắm, rửa mặt bằng nước hoa và gọi đầu bằng whisky, tôi vẫn ngửi thấy.

-Ồ, tôi không thích loài chồn, cô đừng làm tôi sợ. Cô tên gì?

-Liên, tiếng Việt Nam có nghĩa là "hoa sen".

-Thế thì tôi cứ gọi cô là Hoa Sen nhé? Nào, cô Hoa Sen, cô nhảy với tôi bài này nhé!

-Đồng ý...còn tên anh?

-John. Cô nói tiếng Anh thật lưu loát, tôi từng gặp nhiều người Việt học rộng cũng không nói được như cô. Cách phát âm của cô khiến tôi nghĩ cô đã phải từng sống ở Hoa Kỳ.

Nàng nói sang vấn đề khác:

Anh còn trẻ, quá trẻ nhỉ? Anh đã đủ tuổi uống rượu chưa?

-Ở tiểu bang tôi thì vừa đủ?

-Anh ở tiểu bang nào?

-Florida.

-Đẹp lắm! Những cánh đồng cam miền Florida thật tuyệt!

-Sao cô biết?

-Tôi xem...Informations et Documents.

-Cô uống rượu nhé?

-Một chút thì được. Anh cũng đừng nên uống nhiều, tôi không thích săn sóc học trò say rượu.

-Tôi là học trò?

-Chứ gì? Đừng nên tập làm người lớn. Hết hạn quân dịch anh lại trở lại đại học, phải không?

-Phải. Cô thông minh nhưng quái ác. Có người yêu như cô chắc tôi không dám dỏ trò gì.

-Anh có người yêu chưa?

-Rồi.Nàng dễ tính hơn cô, khuyến khích tôi uống rượu và hút thuốc.

-Nếu tôi là mẹ anh, tôi sẽ đánh đòn cả hai. Đi quân dịch, anh được lựa chọn đơn vị đồn trú, có người yêu ở Mỹ sao anh lại chọn Việt Nam?

John nói dối:

-Tôi không tự hỏi như thế bao giờ. Và lại tôi chỉ phải xa người yêu trong một năm. Tình yêu xa cách là một cơ hội thử thách quý giá...Việt Nam đối với tôi hình như có một sức quyến rũ thật khó hiểu.

-Bây giờ anh đã hiểu chưa?

-Chưa. Ai dám tự hào hiểu Việt Nam, nói chung cả Á Châu, chính là người không hiểu gì cả.

-Biết như thế là anh hiểu rồi đây. Ở đại học chắc anh học về văn hóa Á Đông?

-Không. Tôi chỉ lặp lại ý kiến của một ký giả trong bài báo mà tôi đọc đã lâu.

-Anh có vẻ già dặn hơn tôi tưởng và không nông cạn như hầu hết người Mỹ mà tôi đã gặp. Với anh, tôi may mắn không phải nói chuyện về Marilyn Monroe, về Paul Newman hay kiểu áo

của bà Jacquelin Kenedy. Nhưng không khí này quả cũng không thích hợp để anh tìm hiểu Á Đông đâu.

-Phải đây. Cô có thể đi với tôi tới một chỗ khác tĩnh mịch hơn không?

-Không hiểu tại sao với anh tôi bằng lòng ngay mặc dù chưa "điều đình" gì cả. Nhưng tôi tin là anh không để tôi thiệt.

Neron đưa nàng ra khỏi vũ phòng. Dáng nàng mảnh khảnh và cao. Bỗng dưng Neron muốn nắm lấy tay nàng như từng nắm lấy tay Jean những lần đi dạo bên nhau. Nàng hơi rút tay lại khiến Neron cảm thấy vui thích, nổi vui thích thật trẻ con.

-Tôi ít gặp một người làm nghề này có một kiến thức như cô, kể cả người Mỹ. Nếu từ cô mà suy luận về trình độ của người Việt thì người Việt đã vượt người Mỹ nhiều lắm.

-Tôi không muốn mang tiếng tự kiêu, nhưng quả thật tôi là một ngoại lệ. Và cả anh nữa, anh là một ngoại lệ đối với tôi.

Neron đưa nàng vào một quán nước ở bờ sông. Đối diện nàng. Neron nhận thấy trong vẻ đẹp của nàng có một vẻ mệt mỏi yên tĩnh.

-Tôi có cảm tưởng ít khi cô vui thật tình.

-Tôi không bao giờ vui thật tình. Từ hơn 20 năm nay.

-Hơn 20 năm? Cô nói thản nhiên như nói về một chớp mắt. Hơn hai mươi năm mà cô không có một phút nào sung sướng sao?

-Không! Tôi đã chôn vùi sự sung sướng của tôi chung với năm mộ chồng tôi.

-Chồng cô chết đã 20 năm? Cô trẻ hơn tuổi nhiều quá.

-Đó là một hình phạt cay đắng của Thượng Đế. Người giữ gìn tuổi trẻ và sắc đẹp cho tôi nhưng lại cướp mất hạnh phúc của tôi. Càng trẻ đẹp tôi càng cô đơn hơn. Tôi mong được già, được xấu, để được mau tái ngộ với chồng tôi.

-Mỗi người Á Đông là một vũ trụ. Càng đặt bước vào càng thấy mênh mông.

Nàng quay mặt nhìn ra dòng sông đen im lặng chảy. Vàng trán nàng thật cao và thanh khiết. Neron không còn ý nghĩ nàng là một người đàn bà bán thân. Bỗng nàng quay lại nhìn sâu vào mắt Neron, chàng cảm thấy như nàng khẽ rung mình và cất tiếng nói thoảng qua như một hơi thở:

-Ồ, mắt anh có một màu đen thật đẹp. Màu mắt ấy thật hiếm ở một người tây phương. Có lẽ hôm nay là một ngày vui của tôi sau hai mươi năm buồn nản. Anh là tiếng vang của hạnh phúc đã mất, dội lại từ một thế giới nào thật xa. John, thật tình tôi thích anh. Anh hứa sẽ không trả tiền tôi như đối với các người đàn bà khác nhé.

Nàng đưa tay nắm lấy tay Neron để trên bàn. Bàn tay nàng ấm áp như được sưởi ấm bởi nhiệt

tình.

Ra khỏi quán. Neron hôn nàng dưới một tàn cây. Trong ý nghĩ, Neron vắng vắng nghe chính lời chàng khẽ gọi: "Jean! Jean!"

oOo

...Và định mệnh quả thật có khát khe. Chiến tranh tàn phá quê hương mẹ, tàn phá nốt cuộc đời mẹ.

Không dám trở về với gia đình, không dám tìm lại bè bạn, mẹ bơ vơ với hai bàn tay trắng trong khi khói lửa xô đẩy xứ sở này vào đói khát, lầm than, tàn phá...Quân đội Nhật chiếm đóng bán đảo Đông Dương, thi hành một chính sách cai trị cực kỳ khát khe và vô nhân đạo. Dưới gót sắt của chiến tranh, con người mê hoảng trong những thảm trạng khủng khiếp.

Số phận mẹ còn bi đát hơn. Vì mẹ là một người đàn bà mất chồng, mất mọi niềm tin yêu trần thế. Mẹ làm sao còn đủ nghị lực, dù chỉ chút ít nghị lực, để phấn đấu.

Với số tiền nhỏ của cha con để lại, mẹ sống vất vưởng ngót một năm trời ở Sài Gòn. Sau đó mẹ gặp một người bạn cũ của cha con. Trước đó ông có đồn điền cao su khá lớn ở Xuân Lộc, một thị trấn cách Sài Gòn chừng 60 cây số. Nhưng từ ngày quân Nhật chiếm đóng. Ông cũng như mọi người Pháp khác mất địa vị thống trị và giờ đây là kẻ thất thế. Ông trốn lên Nam Vang là nơi áp lực của người Nhật không đến nỗi bóp chết mọi hoạt động của người Pháp. Gặp mẹ và được biết những gì xảy ra cho mẹ, ông tỏ vẻ xúc động. Những người đang thất vọng, dù thất vọng vì những lý do khác hẳn nhau, có lẽ cũng dễ dàng thông cảm nhau hơn.

Ông đề nghị đưa mẹ lên Nam Vang và giúp mẹ tìm kế sinh nhai. Mẹ không phải suy nghĩ lựa chọn, vì mẹ còn có gì khác đâu để lựa chọn.

Ở Nam Vang, mẹ tương đối được đầy đủ về vật chất. Ông bạn của cha con nói sẽ giúp mẹ tìm kế sinh nhai, nhưng thật ra mẹ không phải làm gì, mẹ hoàn toàn nhờ cậy vào sự trợ cấp của ông.

Mang ơn nặng, mẹ lại không có cách để trả. mẹ chỉ còn có tấm thân đã nguội lạnh này. Mẹ biết ông cũng thật tình yêu mến mẹ. Nhưng mẹ có thể nào đi bước nữa trong khi tình yêu đối với cha con còn như cuồng lưu chảy trong huyết quản mẹ. Sau một thời gian suy nghĩ đắn đo, mẹ để lại cho ông một bức thư trần tình hẹn ông một kiếp nào đó, mẹ sẽ trả món nợ vô giá kiếp này, rồi từ giã Nam Vang tìm đường về Sài Gòn.

Ít lâu sau mẹ được tin ông tử nạn trong một trận oanh tạc của phi cơ đồng minh. Dường như mẹ là kẻ luôn luôn gieo tai họa cho những ai thiết tha đến mẹ.

Mẹ lại rơi vào tình trạng bơ vơ như cũ.

Chẳng bao lâu mẹ phải bước chân vào con đường bán thân nuôi miệng. Con có thể hỏi tại sao mẹ không thể chung sống với người bạn cũ của cha con, mẹ lại có thể chấp nhận chung đụng với mọi người đàn ông xa lạ khác? - Lý do của mẹ giản dị lắm: nếu chấp nhận một người duy nhất là mẹ phải chấp nhận chia xẻ, dù chỉ phần nào, tình thương yêu và nghĩa chồng vợ, là mẹ đã phản bội cha con. Tình yêu của mẹ và cha con không thể chia xẻ, không thể hao mòn, không thể có sự hiện diện của người thứ ba. Thà mẹ dùng dung mua bán xác thịt với nhiều người còn hơn mẹ phải chung sống và yêu thương một người không phải là cha con.

Vì vậy, cho tới bây giờ mẹ đã thực sự làm đi, một thứ dĩ dầy dạn và chuyên nghiệp, mẹ vẫn luôn luôn tự hào đã một lòng chung thủy với cha con.

Tuy nhiên trong thời gian đầu mẹ mới chỉ huyễn hoặc và lợi dụng lũ đàn ông đam mê sắc đẹp của mẹ. Mẹ chưa phải bán thân bệ rạc như bây giờ. Nhưng rồi cũng đến lúc khổ đau và thời gian tàn phá sắc đẹp của mẹ, mẹ phải chịu trăm ngàn nỗi đắng cay của một con điếm tâm thương, bị dày vò bởi trăm ngàn con quỷ vật dục. Để đổi lấy manh áo. Để đổi lấy miếng cơm.

Nhiều lần mẹ nghĩ đến cách tự giải thoát. Mẹ có còn gì đâu để tha thiết với thế gian này? Lòng mẹ nguội lạnh và dùng dưng

Nhưng John, con có biết tại sao mẹ cố sống hay không? Mẹ hy vọng một ngày kia mẹ dành dụm được một số tiền để sang Mỹ gặp con. Mẹ đã từng cố gắng liên lạc với cơ quan từ thiện nuôi dưỡng con nhưng chẳng may hội thiện ấy đã giải tán, họ chỉ trả lời cho biết con đã được gửi cho một cơ quan khác từ năm 10 tuổi, nghĩa là cách đây chừng hơn 10 năm. Mẹ lại tiếp tục dò hỏi thì được biết con đã xin xuất viện và vào đại học. Mẹ vui mừng khôn tả. Thế là con đã thành người. Mang ơn Thượng Đế, con của mẹ đã có một chỗ đứng dưới ánh mặt trời, đã có thể kiêu hãnh vươn lên. Người mẹ tội lỗi của con lòng nhẹ nhõm khắc khoải, tưởng như thể vừa trút ra khỏi thân thể chính sức nặng trên thể mình, tuy nay chỉ còn sống với một chút ảo mộng cuối cùng của đời mình. Ảo mộng? Phải, vì ảo mộng đó mẹ đã cố kìm hãm ý muốn mãnh liệt trực tiếp viết thư cho con. Mẹ mơ tưởng một ngày nào đó, bỗng dưng mẹ xuất hiện trước mặt con, ôm con vào lòng và gọi tên con! Khi ấy, mẹ là một người đàn bà hoàn toàn khả kính, một người mẹ hoàn toàn trong sạch. Con sẽ hãnh diện vì mẹ. Rồi mẹ sẽ kể lại cho con cuộc đời và những đức tính của cha con để con có thể hãnh diện vì cha.

Mẹ ôm ấp giấc mơ ấy từ hơn một năm nay. Mẹ theo dõi những chi tiết đẹp để chung quanh giấc mơ của mẹ. Mẹ hình dung gương mặt con,

gương mặt mà không hiểu vì sao mẹ tin tưởng một cách chắc chắn phải là phản ảnh từ tâm hồn đến thể xác cha con. Hy vọng ấy mang đến cho mẹ một nguồn sống vô biên.

Và con ơi, thật là thâm hiểm. Để đạt được giấc mơ ấy, mẹ tận tụy làm đi nhiều hơn. Để có tiền. Để sớm được đặt chân lên đất Mỹ một lần nữa...

oOo

Neron khế cửa mình rồi lại tiếp tục ngủ, và trên môi chàng hình như vừa thoáng một nụ cười. Có lẽ chàng đang nghĩ đến Jean, đang mơ đến Jean.

Nằm nghiêng mình một bên, Liên ve vuốt những sợi tóc vàng xõa trên trán Neron. Lần thứ nhất trong đời làm đi, Liên không cảm thấy tởm sau khi chịu đựng thân thể đàn ông.

Neron còn trẻ, thật trẻ, so với tuổi đời cũng như tuổi đời của nàng. Neron còn đầy vẻ ngây ngô của cậu bé mới lớn. Lúc đưa nàng vào phòng, Neron đã lúng túng khổ sở.

Liên thấy chàng vụng về lật úp chiếc ảnh bán thân của một thiếu nữ để trên bàn ngủ đầu giường. Nàng mỉm cười thoải mái dễ chịu. Liên không yêu Neron, dĩ nhiên, vì nàng không còn yêu ai được, nhưng thật tình thấy thích Neron. Thích vẻ mặt hiền lành và nụ cười trong sáng, nhất là con mắt to đen, con mắt không tây phương chút nào với cách nhìn thật phong phú và nồng cháy.

Trong giây phút cuồng nhiệt, sự cuồng nhiệt mà Liên ngạc nhiên không hiểu vì sao nàng có được sau bao nhiêu năm dầy dạn và nguội lạnh, Liên cười hỏi Neron:

-Hắn đây là đầu anh phạm tội?

Neron ngượng ngịu gật đầu.

Liên xoa rối thêm mái tóc của chàng:

-Đừng buồn anh! Ngày mai anh sẽ cảm thấy mình lớn hơn, đàn ông hơn. Anh sẽ trưởng thành đối với Jean, cảm tưởng ấy khiến anh vững tin ở tình yêu của mình. Đó là bí quyết của hạnh phúc. Đàn bà thích tuân phục và ngưỡng mộ nam tính. Rụt rè, chiều chuộng hay nhu nhược có thể làm anh mất tình yêu mà ngạc nhiên không hiểu vì sao.

-Em đã từng yêu ai chưa?

-Có! Em yêu chồng em, tuyệt đối và vĩnh viễn.

-Chồng em có những gì khác những người đàn ông khác?

Liên hôn phớt lên trán Neron, thì thầm:

-Đừng hỏi, anh! Em không muốn nhắc đến chồng em lúc này. Thượng Đế khắp nơi, nhưng chúng ta chỉ cầu nguyện Thượng Đế trước bàn thờ ngài.

-Em có cho anh gặp lại nữa không?

-Có lẽ không. Vì em có cảm tình với anh. Với những người đàn ông khác, em kiếm tiền và không xúc động ái ân. Với anh, em nối tiếp giấc mơ ái ái với chồng em, nhưng thể xác anh lại không phải là thể xác chồng em, vì thế em sợ. Em không muốn phản bội, em không thể phản bội, dù dưới bất cứ hình thức nào.

-Chao ôi, chồng em thật là một người nhiều điểm

phúc.

oOo

Giữa con thủy triều, Neron và Jean sống thực cho mỗi người với mỗi xúc động riêng biệt, của bề ngoài hai cuộc đời riêng biệt. Nhưng họ hòa chung nỗi dạt dào đắm đuối....

Trong ánh sáng mờ nhạt của ngọn đèn ngủ, Liên lặng lẽ ngắm nhìn vẻ mặt vô tư và trẻ thơ của Neon. Liên vuốt ve sống mũi gồ cao của Neron như vuốt ve một vật thân yêu đã mất từ lâu. Những kỷ niệm xưa cũ sống lại. Liên chợt nhớ nàng đã từng vuốt ve chàng như vậy, và áp má vào môi chàng để cảm thấy hơi thở đầm ấm phốt qua. Chàng thường tỉnh giấc bất ngờ, ôm nàng trong vòng tay, dỗ dành:

-Ngủ đi em, nữ thần Á Đông nhỏ bé của anh!

Chao ôi, nữ thần giờ đây đã gãy cánh, đã sa hai chân xuống bùn lầy, chẳng bao giờ còn bay lên trời cao được nữa.

Liên cúi nhìn Neron, người lính Mỹ trẻ, thân thể to lớn kèn càng nhưng vẫn còn đầy đủ những nét vô tư bé bỏng. Liên cảm thấy trĩu mến thương yêu, một tình cảm thật tự nhiên, như đã từ lâu lắm nàng đã có sự ràng buộc tha thiết nào với hắn, chú bé John, Liên mỉm cười nghĩ thế.

Liên ôm Neron vào tay, vỗ về, và bỗng dưng nhớ tới một điệu ca dao:

Trèo lên ngọn đông,
Trông sang ngọn bắc.
Trăng sao vắng vặc,
Lòng mẹ bời bời,
Con ơi con ngủ đi thôi,
Cha mẹ cầu trời con chóng lớn khôn....

-Tại sao em khóc?

-Em khóc đấy ư? Ồ, nước mắt em tự dưng chảy ra mà em không biết. Đã lâu lắm em không khóc, khóc được em thấy nhẹ hẳn lòng. Có lẽ vì được hưởng một đêm tuyệt diệu như đêm nay, em sung sướng đến phát khóc.

-Em là một người đàn bà lạ lùng. Từ lúc gặp em, anh luôn luôn ngỡ. Yêu em thì hẳn là không, nhưng anh quý em, mến em, trọng em nữa, Hoa Sen của anh ạ! Tâm hồn em là cả một khu rừng. Tuy em phải làm một nghề xấu xa, nhưng khu rừng tâm hồn thì để gì những bước chân trần tục có thể xâm phạm được.

-Cám ơn anh. Thôi, ngủ đi John!

-Em đã đánh thức anh, vậy em phải hôn anh cho tới bao giờ anh ngủ lại, Hoa Sen nhé!

Liên cười vui:

-Thế thì anh sẽ thức cả đời, nếu anh không van em đừng bỏ tù môi anh nữa.

Liên hôn trên trán, lên mắt, lên mũi, lên môi Neron. Neron mỉm cười khoanh tay trước ngực nằm thật ngoan.

oOo

Neron, con của mẹ,
Đến đây, mẹ phải gọi hẳn tên con, Neron ạ.

Vì tuy con chỉ tự xưng với mẹ là John, cái tên của tám mươi phần trăm người Mỹ, cũng như người Việt có tên Hùng, tên Thịnh...Nhưng Jean thì đã để sau bức ảnh tặng con rõ ràng, đầy đủ: John Neron!

Chính vì con đã lật úp ảnh của Jean trên bàn ngủ mà mẹ nhìn thấy. Trời, mẹ như người xây chân từ trên núi cao xuống một vực thẳm không đáy. Mẹ không tin mắt mẹ, những đốm sáng nhức nhối nháy múa trước mắt, mẹ phải nhắm mắt lại định thần giây lát rồi đọc đi đọc lại. Nhưng vẫn chỉ hai chữ ấy: John Neron!

Neron là cái tên đặc biệt ít người có, trùng tên với một bạo chúa La Mã. Nhưng mẹ vẫn hy vọng người đàn ông nằm kia không phải là con mẹ, không phải là đứa trẻ bé bỏng hai mươi năm trước, và chỉ là một sự trùng hợp hiếm có mà thôi. Mẹ quyết tìm thêm bằng chứng - bằng chứng hẳn không phải là con mẹ—để được hoàn toàn an lòng.

Lén lút như một kẻ trộm, lặng lẽ như một con mèo, mẹ lục lọi đồ đạc trong phòng. Đây rồi, tấm thẻ quân nhân của con có ghi đầy đủ tên họ cha mẹ. Mẹ ngã xuống sàn gạch, tinh thần hôn mê, hoảng loạn.

Neron! Neron! Trời ơi, con đấy ư? Sao định mệnh lại xuì khiến mẹ gặp con trong cảnh ngộ này? Thần kinh mẹ tê liệt đến không còn biết đau khổ, không còn biết kinh ngạc, không còn biết hổ thẹn....Chỉ còn cảm giác sợ hãi cùng cực khiến chân tay mẹ run lẩy bẩy không sao kìm hãm được.

Mẹ bò dần tới bên giường. Một khoảng cách chừng hai thước mà mẹ bò không biết trong thời gian bao lâu. Đây rồi, khuôn mặt của con. Đây rồi, chiếc mũi, đây rồi, cặp mắt, đây rồi, đôi môi, đây rồi, vầng trán, đây rồi, vành tai, đây rồi, ngón chân, đây rồi, ngón tay..... Đây rồi, tất cả, tất cả rõ ràng là hình ảnh cha con. Sao mẹ không nhận ngay ra điều ấy. Trời con của mẹ! Robert ơi, hãy tha thứ cho em! Neron ơi, hãy tha thứ cho mẹ!

Mẹ muốn ôm con vào lòng nhưng mẹ không dám. Thân thể nhơ nhuốc này không có quyền âu yếm con nữa. Sao mẹ con ta lại gặp nhau trong hoàn cảnh thế lương và ghê tởm này? Mẹ và con đã phạm trọng tội nào khiến Thượng Đế phải trừng phạt bởi hình phạt nặng nề đau đớn này?

Neron! Neron! Con có hiểu cho lòng mẹ chăng? Neron, nếu con hiểu rõ những gì đã xảy ra, phải đương đầu với sự thật thảm khốc, con có đủ can đảm để tiếp tục sống trên trần thế này không?

Run rẩy quỳ gối bên con, hàng chục lần, hàng trăm lần, mẹ định đưa tay định vuốt ve con, nhưng mẹ không dám. Mẹ sợ làm con tỉnh giấc. Mẹ chợt nghĩ nếu bây giờ con mở mắt nhìn mẹ, chắc mẹ sẽ ngất đi. Lạy trời, may mắn thay, con vẫn đắm chìm trong giấc mơ bình yên. Vầng trán con vẫn phẳng lặng. Đôi mắt con vẫn tươi tắn.

Nhưng nếu tình cờ con mở mắt? Một cảm giác lạnh buốt chạy dọc xương sống mẹ. Nếu con mở mắt lúc ấy, chắc hẳn con sẽ vui vẻ đưa tay ôm lấy mẹ như ôm một tình nhân, hay nơ nĩa, như ôm một con điếm.

Ý nghĩ ấy khiến máu mẹ như sắp trào ra khỏi cuống họng, sắp ứa ra khỏi các lỗ chân lông. Mẹ muốn nôn ra

khỏi thân thể tim, gan, phổi, ruột non, ruột già...Chân tay mẹ cứng lại nhưng rồi với một cố gắng phi thường, mẹ vội vã mặc quần áo, đi giết lùi từng bước, mắt nhắm lệ nhìn con, gào lên trong tâm tưởng những lời vĩnh biệt.

Neron! Neron! Vĩnh biệt con! Vĩnh biệt con của mẹ!

Suốt ngày hôm ấy, mẹ lang thang giữa thành phố náo nhiệt và bụi bặm. Mẹ không còn cảm giác. Mẹ không nhìn thấy đường, không nhìn thấy gì trước mặt. Nhưng mẹ vẫn bước đều, như một kẻ mộng du.

Mẹ nghĩ đến con. Mẹ nghĩ đến cuộc đời khổ đau của mẹ. Mẹ nghĩ đến cái đêm kinh tởm vừa qua. Trong một sát na, xúc động ân ái mới mẽ bùng dậy nơi mẹ, mẹ choáng váng tưởng chừng sắp ngã xuống hôn mê. Ôi, sao lại có thể như thế, sao lại có thể có sự tình cờ thảm khốc đến thế? Câu hỏi thật vô lý nhưng mẹ vẫn cứ tự hỏi mãi.

Mẹ nghĩ đến buổi sáng lúc con tỉnh dậy, không nhìn thấy người tình một đêm nằm bên, hẳn con sẽ đôi chút băn khoăn nhưng thích thú. Con sẽ có dịp kể chuyện với bạn bè về một con điếm lạ lùng. Con có biết đâu, trong lúc con thích thú thoải mái thì mẹ của con chỉ còn là cái xác biết cử động, như một bóng ma vất vưởng giữa một thành phố náo loạn.

Giờ đây, bóng đêm về, khi mẹ đã có thể sáng suốt nhận thức thực tại này, mẹ ngồi trong một góc chiếc quán nghèo nàn gượng viết những dòng này. Mẹ cũng không hiểu rõ lý do thúc đẩy mẹ viết, vì chắc chắn mẹ sẽ không gửi nó tới con. Con đã phạm tội cùng mẹ nhưng mẹ sẽ gánh chịu một mình, còn con, mẹ cầu xin Thượng đế tha thứ cho con để con được thành thời vui sống.

Neron con, đời mẹ, mẹ đã chết nhiều lần. Chết khi cha con chết, chết khi khám phá „chủ bé“ John chính là con, giờ đây mẹ sửa soạn chết thêm, chết thật lần nữa. Con hãy vui mừng đi, mẹ sắp được giải thoát khỏi số kiếp thảm thương của mẹ.

Neron! Neron! Vĩnh biệt con. Ở đâu đó con hãy chung lời cầu nguyện với mẹ dâng lên Thượng Đế xin người xóa bỏ mọi tội lỗi của mẹ và con, xin cha hãy rộng lượng đón mẹ về chốn quê hương bình an vĩnh cửu...

oOo

Tin vắn của báo Aux Ecoutes du Monde cho biết người mẹ đáng thương đã lao mình vào xe hơi tự tử, nhưng không cho biết bà có được chết hay không và người con được ghi danh là Neron, về sau ra sao?

Dương Kiên

(Phỏng theo một tin ngắn của báo "Aux Ecoutes du Monde" tháng 11 năm 1964)

THƠ ĐƯA TIỀN nhà Văn Hóa Trương Bảo Sơn

Một kiếp nhân sinh khi lìa "Cõi Tạm" thường để lại một Mộ Chi. nhưng nhà Văn Hóa Trương Bảo Sơn khi ra đi cùng người bạn đời Nguyễn Nữ Nghi của mình vào cõi vô tận, đã không để lại tấm Bia Mộ nào, vì cái nhẹ tênh của hai nắm tro tàn đã được Ái Nữ của Ông Bà gởi vào đại dương trong một buổi lễ bình dị mà cảm động, để hai tâm hồn hóa làm một, trong Tình Yêu Vĩnh Cửu của Cõi Vĩnh Hằng.

Nhưng nói như vậy không phải Ông Bà không có chung một tấm Mộ Chi. Đó là tấm Mộ Chi được dựng trong tâm tưởng của những người còn ở lại, những người còn tiếp bước trong Cõi Nhân Sinh, không phải chỉ là lòng thương tiếc Sự Nghiệp của một nhà Cách Mạng, mối tình đậm thắm của một bậc Nữ Nghi, mà còn là những bồi hồi trước hai cuộc đời đẹp để đến thế, trong sáng đến thế, hiến dâng đến thế. Và đó mới thật là Tấm Mộ Chi mà thời gian không làm phai mờ như ngụ ý trong câu Ca Dao đã rất quen thuộc "Cáo chết để da, người ta chết để tiếng"



Cảm Đề

Hai người không hẹn cùng ngày sinh
Dắt díu nhau đi trọn cuộc tình
Cực Lạc ngồi toà sen Phật độ
Thiên Đàng thanh thân Chúa đưa linh
Trăm năm đâu dễ hồ bao kẻ
Trần thế hiếm hoi chỉ một mình
Có lẽ khéo tu từ kiếp trước ...
Thác đi để lại tiếng tôn vinh
THANH NGUYỄN (Hải Âu)

**Câu chúc linh hồn cụ Trương Bảo Sơn &
cụ bà Nguyễn Nữ Nghi sớm về cõi Phật.)**

Khóc cho một phận đời người
Ngậm ngùi thương tiếc ngàn lời tiễn đưa
Đề trong ngày nắng ngày mưa
Giọt thương giọt nhớ đông vừa nổi đau
Kính dâng một nén hương cầu
Nguyện linh hương Cụ sớm mau về Trời
Nương nhờ cửa Phật thành thời
Không vương sầu khổ vui đời U Minh
Bao nhiêu chí khí ân tình
Trả đời đã hết phận mình đã xong
Kính dâng một đoá hoa lòng
Cụ về Tiên cảnh hư không chốn này

Hoài Thương Trang MN2010

SÓNG TỪ TRẦN BÊN NHAU

Phụ mất ban ngày phu thác đêm,
Năm xung, tháng hạn nào nề thêm!
Bền duyên kết nghĩa coi nhau trọng,
Gắn bó lâu năm hạnh phúc bền,
Sống ở xứ người luôn chung bóng,
Tình nồng thấm thiết sống êm đềm.
Quyết chí theo chồng chung vĩnh biệt,
Từ giã trần gian thoải mái êm.

**Lê Đắc
Gilbert, 2010**

BÃI ĐỖ

Chung tỏ Hùng Vương tức cháu con
Da vàng, máu đỏ giống không mòn
Năm ngàn năm lẻ cùng văn hiến
Thương tiếc bác Trương khóc nỉ non

LTĐQB

Chẳng quen, chẳng gặp, chẳng bà con
Chẳng biết, chẳng thân, chẳng lối mòn
Nhưng bác ra đi nơi đất khách
Em xin chia bớt mối sầu non

Trịnh Du

Người đi! thôi hết một đời người
Vốn liếng vẫn chương người để lại
Cho đời luôn nhắc đến người ơi!
Xác có liệm xa ngoài cõi tục

HOÀNG LÂM

PHÙ DU

Một cánh sen vừa rù
Một nụ sen vừa nhú
Cá vàng đầu quẫy mạnh
Sóng dạt dào, phiêu du

Trên lá, chuồn chuồn đậu
Thoáng rồi, bay đi mau
Ánh mắt lung linh bạc
Tìm mây, hay tìm nhau?

....
Đời phù sinh như lá
Đổi màu theo mùa qua
Không thể nào dừng lại
Dù chỉ một sát na...

Chu Tất Tiến

Đau xót nỗi niềm cuối tháng năm
"NGƯỜI" đi...còn ấm chỗ đêm nằm.
Rồi đây...gió lạnh lùa khe cửa
Trở giấc quơ tay đã biệt tăm!!!

TRANG Y H A

Thiên hạ mấy Người được như Ông?
Sống đời không thẹn với Non sông
Lửa hương trọn vẹn Tình với Nghĩa

PHƯƠNG LÊ

Thương tiếc Dịch Gia vừa tạ thế
Đau lòng quả phụ vội ra đi
Bao nhiêu bằng hữu âm thầm khóc
Dâng đoá hoa lòng dạ khắc ghi..

HỒ DUY HẠ

MỐI TÌNH CHUNG THỦY

Hai cụ qua đời hiếm có thay,
Thủy chung đến thác cũng cùng ngày.
Sống thì đồng tịch trong văn giới,
Chết lại đồng quan ở chốn này (Montreal)
Hình ảnh lưu truyền con gái sắp (sắp đặt)
Tâm tư thơ mộng Tạo hóa bày.
Phân ưu gia quyến,xin cầu nguyện:
Cõi Phật, Niết bàn cụ đến ngay.
**Nguyễn thị Khâm/Nguyễn Thanh Khang -
Toronto Canada 2010**



Thư cho nhau

Ban Thực Hiện Viết & Đọc chân thành cảm tạ sự đóng góp sáng tác của quý tác giả, sự đón nhận nhiệt tình của quý độc giả, sự khuyến khích của quý thân hữu và đặc biệt sự đóng góp tài chánh của Trương Minh Tâm 200 Kr, Nguyễn Tấn Vinh 200 Kr, Nguyễn Thị Diễm Thanh 100 Kr. Tất cả đã cho chúng tôi cơ hội duy trì và thực hiện Đặc San Viết & Đọc 2011. Ban Thực Hiện kính chúc toàn thể quý vị Năm Mới an khang thịnh vượng.

Phân Ưu

Được tin ông ngoại Dương Kim, cụ ông

Trương Bảo Sơn

Người mà cả một đời tận tụy cống hiến cho văn hóa Việt Nam

và là tác giả của nhiều dịch phẩm giá trị

*đã tạ thế ngày 23 tháng 05 năm 2010 (năm Canh Dần), tại
Montréal-Canada, hưởng thọ 94 tuổi.*

*Viết & Đọc thành kính chia buồn cùng bạn Dương Kim & tang
quyển và cầu nguyện hương hồn ông sớm về cõi vĩnh hằng.*

Ban Thực Hiện

Sóng

Thơ : Dương Kiên
Nhạc : Trần Thụy Minh

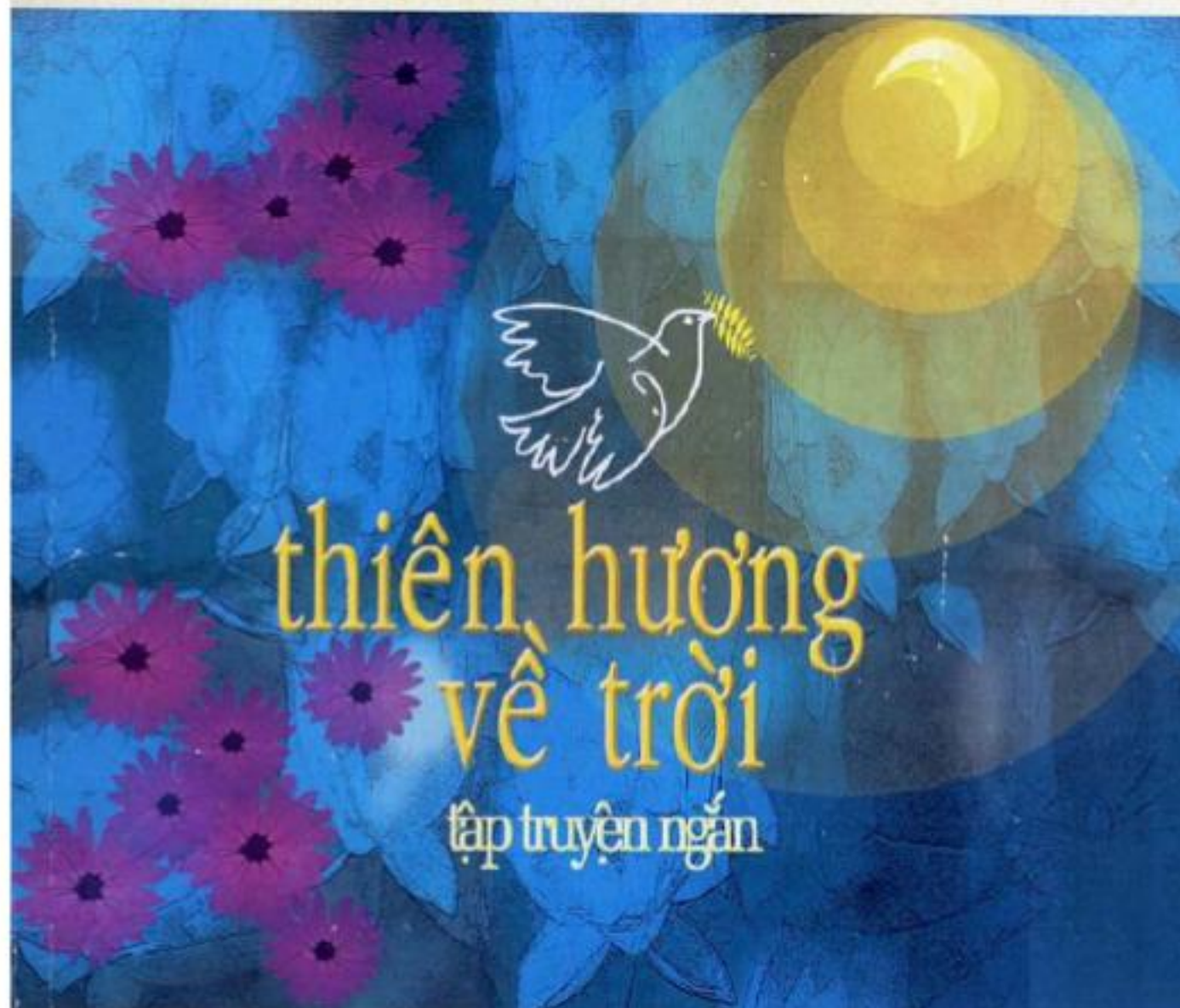
$\text{♩} = 66$
Slow

Sóng xô ta đi về đâu? Gió cuốn ta đi về
đâu? Vòng tay em chậm chậm đêm thâu thâu đêm chậm
chậm ngăn lại vòng quay địa cầu. Sóng nhận chìm ta vào im
lặng vô bờ của con ốc vùi sâu đáy biển. Bơ
vơ chờ em đến trong rì rào sóng vỗ. Trong ghen ngào hơi thở môi
nhau. Sóng cuốn đi niềm đau. Gió cuốn đi về đâu? Những đêm
thâu thâu đêm vắng vặc ánh trắng sao. Ngỏ lời cho mai
sau. Cho mai sau ngỏ lời yêu nhau!
ĐỂ HẾT...
lời yêu nhau! Vắng vặc ánh trắng sao, ngỏ lời cho mai
HẾT
sau. Cho mai sau ngỏ lời yêu nhau.

Slow Rock

Copyright © Tran Thụy Minh 03.02.2010

Tâm Thanh



TÁC GIẢ XUẤT BẢN 2010

Thiên Hương Về Trời là tập truyện thứ ba của Tâm Thanh gồm những truyện thật chín của cây bút có tài; thuộc loại sách mà khi đọc cứ sợ hết trang. Vừa giải trí nhưng cũng giải cho chúng ta nhiều nút chặn của đời người.